

## Quyển 46

### Thứ 15. BỒ TÁT ĐỊA Phần đầu TRÌ DU GIÀ XỨ Phẩm 17. BỒ ĐỀ PHẦN - 3

Lại, chư Phật, Bồ-tát muốn khiến hữu tình thanh tịnh nên thuyết **bốn chủng pháp Ốt-Đà-Nam**. Những gì là bốn? **1.** Tất cả các hành đều vô thường, đây là pháp Ốt-Đà-Nam thứ nhất. **2.** Tất cả các hành đều khổ, đây là pháp Ốt-Đà-Nam thứ hai. **3.** Tất cả các pháp đều không có ngã, đây là pháp Ốt-Đà-Nam thứ ba. **4.** Niết-bàn tịch tĩnh, đây là pháp Ốt-Đà-Nam thứ tư.

Chư Phật, Bồ-tát vì hữu tình nên phần nhiều thuyết pháp tương ưng nghĩa như vậy, cho nên thuyết đây gọi là pháp Ốt-Đà-Nam. Lại từ xưa kia, chư Phật Thế Tôn ở tất cả thời nơi tâm tịch tĩnh triển chuyển tuyên thuyết, cho nên thuyết đây gọi là Ốt-Đà-Nam. Lại dấu tích hành đây năng hướng đến “sinh rộng lớn”, cũng năng thú hướng vượt khỏi hữu thứ nhất, cho nên thuyết đây gọi là Ốt-Đà-Nam.

1. Sao gọi là Bồ-tát bình đẳng tùy quán sát “tất cả các hành đều vô thường”? Chư Bồ-tát quán ngôn thuyết tự tánh tất cả hành ở tất cả thời đều không chỗ có. Các hành như vậy chẳng thể đặc thường, nên gọi là vô thường. Lại tức quán kia sự lìa ngôn thuyết, vì chẳng rõ biết chân thật kia, nên vô tri làm nhân, sanh diệt khả đắc. Các hành như vậy tự tánh lìa lời, có sanh có diệt, nên gọi là vô thường.

Lại chư Bồ-tát quán các hành quá khứ đã sanh đã diệt. Do các hành kia không nhân khả đắc, cũng không tự tánh, cho nên quán tánh nhân, tự tánh của kia cũng không chỗ có.

Lại quán các hành hiện tại đã sanh chưa diệt. Do các hành kia nhân chẳng thể đắc, vì đã cho quá; tự tánh khả đắc, vì vẫn còn chưa diệt. Cho nên quán tự tánh kia là có, mà không có nhân.

Lại quán các hành vị lai chưa sanh chưa diệt. Do các hành kia có nhân khả có thể được, vì chưa cho quá; không có tự tánh, vì vẫn còn chưa sanh. Cho nên quán kia chỉ có tánh nhân mà không tự tánh.

Như vậy, Bồ-tát quán trong ba thời, từng giai

đoạn các hành tương tục chuyển rồi, tiếp tục bình đẳng quán, thấy mỗi mỗi sát-na có các hành, mỗi hành đều có ba chủng tướng hữu vi. Ở sát-na sau lại có thêm chủng tướng hữu vi thứ tư. Tức ở trong đây, sát-na đi trước tự tánh hoại diệt, không gián đoạn, sát-na của các hành chẳng phải trước tự tánh sanh khởi, chánh quán là sanh. Hành đây đã sanh, tức thời chưa hoại, chánh quán là trụ. Hành đây đã sanh so với hành trước đã diệt, tự tánh sát-na của các hành đây chuyển khác, chánh quán là lão. Từ đây sát-na của các hành sanh sau, tức tự tánh sát-na của các hành đã sanh đây hoại diệt, cho nên chánh quán là diệt. Bồ-tát quán tự tánh sát-na của các hành đã sanh đây tức là tự tánh của sanh, trụ, lão; chẳng thấy có tự tánh sanh... nào khác.

Lại như thật quán thấy sát-na sanh sau, tức là sát-na của các hành sanh... đây tự tánh hoại diệt, không có tánh riêng khác. Bốn chủng tướng hữu vi như vậy tổng nhiếp các hành. Tóm lại có hai phần hiển bày: 1. Phần có; 2. Phần không. Trong đây, Đức Thế Tôn nương phần có để kiến lập chủng tướng hữu vi thứ nhất, nương phần không để kiến lập chủng tướng hữu vi thứ hai. Hai chủng trụ và di

đều là sự hiển bày của các hành phân có, kiến lập tướng hữu vi thứ ba. Trong đây, Bồ-tát quán thấy tất cả thời chỉ có các hành, ngoài đây ra trọn không có sanh, trụ, lão, diệt nào khác hằng thật có tự tánh thành tự. Vì cố sao? Lúc các hành sanh, chỉ khá đặc các hành như vậy, không riêng có sanh, trụ, lão, diệt khác. Lúc các hành trụ, lão, diệt như vậy, chỉ khá có thể đặc các hành như vậy, không riêng có sanh, trụ, lão, diệt khác.

Lại, chư Bồ-tát dùng lý để tìm cầu, nhận thấy thực chất của sanh... cũng không khả đắc. Như vậy người tìm cầu cũng không khả đắc. Nếu các hành kia là sắc... riêng có pháp sanh, tức các hành như sắc... tự thể phải có thể sanh. Như vậy sanh đây cũng nên có sanh, thế thì có hai chủng sanh: 1. Sanh của hành; 2. Sanh của sanh.

Như vậy sanh của hành và sanh của sanh kia là một hay là khác? Nếu nói là một, kế chấp sanh thật có, tức là nói riêng có sanh là thực chất có, thì thật hoang đường. Điều này không hợp lý. Nếu nói là khác, như vậy tức lẽ chẳng phải sanh của hành, của sanh, lại chính là sanh của hành, của sanh. Điều này không hợp lý.

Như nói tướng sanh, thì nói tướng trụ, lão, diệt nên biết cũng vậy. Đó là nếu khi pháp diệt riêng có tự tánh là thật thành tựu, tức diệt đây lẽ phải có sanh có diệt. Nếu khi diệt sanh, thì tất cả các hành lẽ ra đều phải đồng diệt. Như vậy tức lẽ ít tổn công lực, như nhập diệt định, các tâm tâm sở tất cả đều diệt. Nếu khi diệt diệt, tất cả các hành đều đã diệt. Nhưng thấy sanh trở lại, như thế diệt không có tác dụng. Cho nên nói diệt có sanh, có diệt thì không đúng đạo lý.

Lại thiện nam tử, thiện nữ nhân ở tất cả thời nếu hằng có thực chất tự tánh thành tựu mà quán là giả có, năng tu chán lìa mong cầu giải thoát, điều này không hợp lý. Trái với tướng trên, ấy là đạo lý. Do hành tướng đây, chư Bồ-tát như thật rõ biết tất cả các hành đều vô thường.

**2.** Sao gọi là Bồ-tát bình đẳng tùy quán sát “tất cả các hành đều khổ”? Chư Bồ-tát lúc triển chuyển tương tục quán hành vô thường, nhận thấy năng bị ba chủng khổ nương tựa: 1. Hành khổ; 2. Hoại khổ; 3. Khổ khổ. Như vậy Bồ-tát như thật rõ biết tất cả các hành đều khổ.

**3.** Sao gọi là Bồ-tát bình đẳng tùy quán sát

“tất cả các hành đều không có ngã”? Chư Bồ-tát như thật rõ biết tất cả pháp hữu, vô, cả hai đều tánh vô ngã: 1. Bồ-đặc-già-la tánh vô ngã; 2. Pháp tánh vô ngã.

Ở trong các pháp, bồ-đặc-già-la tánh vô ngã: chẳng phải tức có pháp là chân thật có bồ-đặc-già-la, cũng chẳng phải lìa có pháp riêng có chân thật bồ-đặc-già-la.

Ở trong các pháp, pháp tánh vô ngã: ở trong tất cả ngôn thuyết sự, tất cả ngôn thuyết tự tánh các pháp đều không chỗ có. Như vậy Bồ-tát như thật rõ biết tất cả các pháp đều không có ngã.

4. Sao gọi là Bồ-tát bình đẳng tùy quán sát “Niết-bàn tịch tĩnh”? Chư Bồ-tát quán tất cả hành, nhân trước đoạn vĩnh viễn, sau diệt không sót thừa. Ngoài đây ra, rốt ráo không khởi không sanh, nên gọi là Niết-bàn. Nên biết thể Niết-bàn là tịch tĩnh, vì tất cả chủng khổ rốt ráo ngừng dứt, vì tất cả phiền não rốt ráo diệt. Như vậy, Bồ-tát chưa đắc ý lạc thanh tịnh tăng thượng, chưa kiến thánh đế của Thanh văn thừa, tuy phát khởi thắng giải đối với Niết-bàn, cũng nói lời “Niết-bàn tịch tĩnh”, mà đối với Niết-bàn đây chưa như thật hiểu, chưa

thể như thật chánh trí kiến chuyển, nhưng vị kia cũng đã tác ý như lý.

Thí như con vua, hoặc con trưởng giả, từ khi sanh ra cho đến khi trưởng thành chưa ra khỏi nội cung, chưa ra khỏi nhà trưởng giả. Vua và trưởng giả vì các con mình giả làm đủ các thứ đồ chơi như xe hươu, xe trâu, xe ngựa, xe voi để ban tặng cho hai đứa trẻ. Bấy giờ, hai đứa trẻ cùng chơi xe giả đây mà phát khởi tưởng cho là xe hươu, xe trâu, xe ngựa, xe voi thật. Thời gian sau trẻ dần khôn lớn, các căn thành thực, vua và trưởng giả bắt đầu khen ngợi xe thật. Bấy giờ trẻ nghe cha tán thán như vậy, nghĩ rằng: “Nay cha ta không khen ngợi bốn loại xe chúng ta đang có là thật chăng?”. Thời gian sau, biết hai trẻ đã trưởng thành, từ nội cung vua và trưởng giả dẫn chúng ra ngoài dạo chơi, chỉ bảo cho biết xe hươu, xe ngựa, xe trâu, xe voi thật. Khi kia thấy rồi, bên trong tự phát khởi trí tuệ thông hiểu như thật: “Đây mới thật là xe hươu, xe trâu, xe ngựa, xe voi! Cha ta trong đêm dài đã từng vì ta tán thán việc ấy. Chỉ vì ta vô trí, ở nơi các hình tượng xe giả, ở nơi các sự vật tương tự kia không như thật mà phát khởi hiểu biết cho là chân thật”. Do nhân duyên đây, kia

nhớ lại hiểu biết trước nên sanh hổ thẹn.

Như vậy, cung thất và nhà dụ cho sanh tử. Các ham muốn của trẻ dụ cho chưa chứng đắc ý lạc thanh tịnh tăng thượng của Bồ-tát và chưa kiến thánh đế Thanh văn thừa. Cha dụ cho chư Phật, Bồ-tát đã nhập đại địa, trước giả làm các loại xe hươu, xe trâu... Tượng xe hươu, xe trâu dụ cho Niết-bàn. Kế khen ngợi xe hươu... chân thật dụ cho chư Phật, Bồ-tát tự hiện chứng Niết-bàn chân thật. Như điều đã thấy, Bồ-tát và Thanh văn trước tán thán công đức chân thật của Niết-bàn. Còn lại dụ cho việc sau khi đã nghe của kia, chỉ thuận theo âm thanh, dùng giác tuệ hiểu biết, đem dài nghĩ tưởng về công đức Niết-bàn. Ở thời nào đó tư lương thành thực, dần dần tăng trưởng, thành tựu ý lạc thanh tịnh tăng thượng của Bồ-tát, kiến đế Thanh văn, nên sanh trí hiện chứng chân thật đối với Niết-bàn. Bấy giờ bên trong tự phát sanh trí tuệ thông hiểu như thật: “Niết-bàn như vậy, tất cả Thanh văn, Độc giác đã chứng. Chư Phật, Bồ-tát trước đã từng khen ngợi tuyên thuyết. Chúng ta trước kia đem tuệ ngu phu hiểu biết, ở nơi hình tướng tương tự chẳng thật kia phát khởi hiểu biết



cho là Niết-bàn chân thật”. Do nhân duyên đây, kia nhớ lại hiểu biết trước nên sanh hổ thẹn, chỉ nương hiểu biết như thật sau.

Lại như có người bệnh đến chỗ thầy thuốc giỏi, xin thuốc đúng bệnh và đã bình phục. Nhưng người bệnh lại sanh vui thích quý chuộng thuốc ấy, cho thuốc là thật. Do nhân duyên đây bệnh trước đã lành, bệnh mới phát sanh. Bấy giờ, thầy thuốc khuyên kia bỏ thuốc cũ, uống thuốc mới. Người bệnh ngu si sanh khởi nghi ngờ, không chịu bỏ đổi với thuốc trước. Lương y vì kia giải thích tánh dược của thuốc cũ và thuốc mới như vậy: “Với bệnh hiện tại thuốc cũ không còn thích hợp, dùng thuốc mới thù thắng hơn”. Người bệnh tuy nghe, nhưng không tin không hiểu. Người bệnh như vậy dụ cho Bồ-tát, Thanh văn, phàm phu bị bệnh phiền não giữ chặt. Đại lương y dụ cho chư Như Lai. Tất cả lương dược dụ cho những lời tuyên thuyết hoặc thượng thượng, cùng với cực thượng; hoặc thâm thâm thắng, cùng với cực thâm; hoặc liệt hoặc thắng, cùng với cực thắng, dạy trao dạy răn giáo pháp chân chánh. Kẻ kia tuy nghe, chẳng thể ngộ nhập, chẳng sanh hiểu biết, chẳng thể tu hành tùy pháp hành pháp.

Chư Bồ-tát, Thanh văn sanh lòng tịnh tín, không sanh nghi hoặc đối với pháp chư Phật thuyết. Phật thừa dụ như xe pháp Vô thượng thừa, tất cả bộ phận đều đầy đủ viên mãn trang nghiêm vi diệu. Như người khéo cưỡi xe, tùy theo *địa* cần đi, tùy theo *xứ* cần đến, nhanh chóng tiến đến, không chỗ dừng lại.

### Phân đầu TRÌ DU GIÀ XỨ Phẩm 18. CÔNG ĐỨC BỒ TÁT

Sao gọi là **sở hữu công đức của Bồ-tát?**  
Ốt-Đà-Nam thuyết:

*Hy kỳ, không hy kỳ  
Tâm bình đẳng nhiều ích  
Báo ân, cùng vui khen  
Tánh gia hạnh chẳng hư.*

Khi chư Bồ-tát siêng năng tu học đối với Vô thượng Chánh đẳng giác thừa, nên biết có 5 pháp rất hy kỳ. Những gì là năm? 1. Đối với các hữu tình

không có nhân duyên lại sanh yêu quý; 2. Vì nhiều ích hữu tình, thường ở nơi sanh tử nhân vô lượng khổ; 3. Đối với hữu tình nhiều phiền não, khó điều phục, khéo năng thông hiểu điều phục; 4. Đối với nghĩa lý chân thật rất khó hiểu, năng tùy ngộ nhập; 5. Đầy đủ lực đại oai thần không thể nghĩ bàn. Bồ-tát sở hữu năm chủng pháp hy kỳ như vậy, nên không cùng chung với tất cả hữu tình khác.

Lại chư Bồ-tát thành tựu 5 chủng pháp không hy kỳ, nhưng lại được gọi là thành tựu pháp hy kỳ thâm sâu. Những gì là năm?

Chư Bồ-tát lấy việc khổ lợi tha làm nhân, nên lãnh thọ các sự khổ não tức tự mình vui. Cho nên Bồ-tát khắp thọ hành, lấy việc khổ lợi tha làm nhân. Đây gọi là Bồ-tát thành tựu pháp không hy kỳ thứ nhất, nhưng lại gọi là thành tựu pháp hy kỳ thâm sâu.

Chư Bồ-tát khéo rõ biết quá thất của sanh tử và công đức của Niết-bàn, nhưng vui trong việc khiến các hữu tình thanh tịnh an vui tức tự mình vui. Cho nên Bồ-tát vì thanh tịnh hữu tình lực tăng thượng, nên thọ thọ trong sanh tử. Đây gọi là Bồ-tát thành tựu pháp không hy kỳ thứ hai, nhưng

gọi là thành tựu pháp hy kỳ thăm sâu.

Chư Bồ-tát tuy khéo rõ biết vị an lạc của sự tĩnh mặc, nhưng vui trong việc khiến hữu tình được thanh tịnh an vui tức tự mình vui. Cho nên Bồ-tát vì tịnh hữu tình lực tăng thượng, nên hằng siêng phương tiện thuyết chánh pháp. Đây gọi là Bồ-tát thành tựu pháp không hy kỳ thứ ba, nhưng lại gọi là thành tựu pháp hy kỳ thăm sâu.

Chư Bồ-tát tuy đã tích tập sở hữu thiện căn sáu Ba-la-mật-đa, nhưng vui trong việc khiến khắp hữu tình được thanh tịnh an vui tức tự mình vui. Cho nên Bồ-tát vì thanh tịnh hữu tình lực tăng thượng, nên dùng ý lạc thanh tịnh thí các hữu tình mà không mong cầu quả thí dị thực. Đây gọi là Bồ-tát thành tựu pháp không hy kỳ thứ tư, nhưng lại gọi là thành tựu pháp hy kỳ thăm sâu.

Chư Bồ-tát lấy việc lợi người làm việc tự lợi, cho nên Bồ-tát luôn hiện thọ hành làm các việc lợi ích tất cả hữu tình. Đây gọi là Bồ-tát thành tựu pháp không hy kỳ thứ năm, nhưng lại gọi là thành tựu pháp hy kỳ thăm sâu.

Lại chư Bồ-tát hành 5 chủng tướng nên khởi tâm bình đẳng đối với tất cả hữu tình. Những gì là

năm? 1. Trước hết, Bồ-tát phát tâm nguyện cầu Đại Bồ-đề, như vậy cũng là khởi tâm bình đẳng lợi ích tất cả hữu tình; 2. Bồ-tát đối với tất cả hữu tình, an trụ tâm bình đẳng đồng hành ai mãi; 3. Bồ-tát đối với hữu tình, khởi tâm bình đẳng đồng hành với thâm tâm phát khởi thương quý như con một; 4. Bồ-tát biết các tướng sự của hữu tình, đó là từ các duyên sanh các hành; biết sở hữu pháp tánh của một hữu tình như vậy, tức là biết tất cả pháp tánh của tất cả hữu tình; dụng pháp đây đồng hành nơi tâm, đối với tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng; 5. Bồ-tát đối với một hữu tình hành hạnh lợi ích, tức đối với tất cả hữu tình hành hạnh lợi ích cũng vậy; lấy việc làm lợi ích đồng hành nơi tâm, đối với tất cả hữu tình trụ tâm bình đẳng. Do năm tướng đây, nên biết Bồ-tát đối với các hữu tình tâm đều bình đẳng.

Lại chư Bồ-tát hành 5 chủng tướng nên năng làm tất cả việc nhiều ích hữu tình. Những gì là năm? 1. Bồ-tát tuyên thuyết dạy trao *chánh mạng* lấy làm nhiều ích; 2. Đối với hữu tình không thuận theo các sự nghiệp việc làm năng dẫn nghĩa lợi, Bồ-tát dạy trao *tùy thuận* lấy làm nhiều ích; 3. Đối

với hữu tình đang khổ, nghèo cùng, không nơi nương tựa, Bồ-tát khéo năng vì kia *làm chỗ nương tựa* lấy làm nhiều ích; 4. Bồ-tát dạy trao *đạo năng hướng thiện* lấy làm nhiều ích. 5. Bồ-tát dạy trao *ba thừa* lấy làm nhiều ích.

Lại chư Bồ-tát hành 5 chủng tướng nên hiện tiền năng đền đáp đối với hữu tình có ân. Những gì là năm? 1. An lập hữu tình khiến họ tự học các đức; 2. Phương tiện khiến họ học các đức của người; 3. Hữu tình đang khổ, nghèo cùng, không nơi nương tựa, thì tùy khả năng, tùy sức lực làm nơi nương tựa...; 4. Khích lệ khiến họ cúng dường chư Phật Như Lai; 5. Ở nơi chánh pháp Như Lai thuyết, khiến họ thọ trì đọc tụng, biên chép cúng dường.

Lại chư Bồ-tát sở hữu 5 điều nên thường phải vui mừng khen ngợi. Những gì là năm? 1. Gặp Phật ra đời, thường được thừa sự; 2. Ở chỗ chư Phật, thường nghe pháp tạng Bồ-tát sáu chủng Ba-la-mật-đa; 3. Ở nơi tất cả chủng, thường có thể lực thành thực hữu tình; 4. Năng kham nhiệm, nhanh chóng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; 5. Đã chứng Bồ-đề, các chúng đệ tử thường hòa hợp, không tranh cãi kiện tụng.

Lại chư Bồ-tát do 5 nhân duyên nên biết năng thành tựu gia hạnh không hư dối nhiều ích hữu tình. Những gì là năm? Đó là chư Bồ-tát đối với các hữu tình, trước muốn cầu làm lợi ích an lạc; đối với các hữu tình đã được lợi ích an lạc, thì như thật hiểu rõ biết không điên đảo. Nên biết tất cả tướng như thế đã thuyết trong phẩm *Cúng dường - Thân cận - Vô lượng*.

Lại nữa, Ôt-Đà-Nam thuyết:

*Gia hạnh không điên đảo  
Thối đọa, cùng thắng tiến  
Tương trợ, công đức thật  
Khéo điều phục hữu tình.*

Chư Bồ-tát hành 5 gia hạnh nên biết rộng nhiếp tất cả gia hạnh không điên đảo của Bồ-tát. Những gì là năm? 1. Gia hạnh tùy hộ; 2. Gia hạnh không tội; 3. Gia hạnh lực tư trạch; 4. Gia hạnh ý lạc thanh tịnh tăng thượng; 5. Gia hạnh ở trong quyết định.

Sao gọi là gia hạnh tùy hộ của Bồ-tát? Lược có 5 chủng: 1. Tùy hộ tuệ thông duệ, tức là do trí câu sanh đây nên nhanh chóng thu nhiếp pháp; 2. Tùy

hộ chánh niệm, tức là do chánh niệm như vậy năng nhiếp trì pháp khiến chẳng quên; 3. Tùy hộ chánh trí, do chánh trí đây nên lúc hành trì pháp, lúc khéo quán sát nghĩa, dùng chánh tuệ thông đạt. Do tuệ thông minh nhạy bén, tùy thuận chánh niệm tuệ hiểu biết, xa lìa các nhân duyên phần thối, tu tập gần gũi thuận theo các nhân duyên phần thắng; 4. Tùy hộ tự tâm, vì năng khéo giữ gìn các căn môn; 5. Tùy hộ tâm người, vì năng ở nơi tâm người chân chánh tùy chuyển.

Sao gọi là gia hạnh không tội? Chư Bồ-tát thực hành các thiện pháp sung mãn, không điên đảo, không gián đoạn, vô lượng, hồi hướng Bồ-đề.

Sao gọi là gia hạnh lực tư trạch? Tất cả tướng của chư Bồ-tát đây nên biết như trong phần *Thắng giải hành địa* sẽ thuyết.

Sao gọi là gia hạnh ý lạc thanh tịnh tăng thượng? Tất cả tướng của chư Bồ-tát đây nên biết như trong phần *Ý lạc thanh tịnh địa* và *Hành chánh hành địa* sẽ thuyết.

Sao gọi là gia hạnh ở trong quyết định? Tất cả tướng của chư Bồ-tát đây nên biết như trong phần *Quyết định địa*, *Quyết định hành địa*, cho đến *Đến*



*cứu cánh địa sẽ thuyết.*

Năm chủng gia hạnh như vậy nhiếp tất cả gia hạnh không điền đảo của Bồ-tát.

Lại, chư Bồ-tát hành chuyển thuận theo phần pháp thối, nên biết có 5 chủng. Những gì là năm? 1. Không kính chánh pháp và thầy thuyết pháp; 2. Phóng dật giải đãi; 3. Thường chấp trước phiền não; 4. Thường chấp trước gần gũi ác hạnh; 5. Khởi tăng thượng mạn so sánh hơn thua với các Bồ-tát khác; khởi tăng thượng mạn điền đảo ở nơi pháp.

Lại chư Bồ-tát hành chuyển thuận theo phần pháp thắng, nên biết có 5 chủng. Những gì là năm? Thứ lớp tương đối trái với năm pháp phẩm hắc đã nói ở trước.

Lại lược có 5 chủng tương tự công đức của Bồ-tát, nên biết đây là lỗi lầm của Bồ-tát. Những gì là năm? 1. Gây tạo việc không nhiều ích đối với hữu tình hung ác, hủy phạm tịnh giới; 2. Giả dối hiện đủ các oai nghi; 3. Ở nơi pháp tương ưng văn từ chú thuật của thế gian và các sách luận của ngoại đạo, tham dự trong hàng trí giả thông minh lanh lợi; 4. Tu hành thiện hạnh có tội như thí...; 5. Tuyên thuyết kiến lập tương tự chánh pháp, lại khiến lưu bố rộng.

Lại lược có 5 chủng công đức chân thật của Bồ-tát. Những gì là năm? 1. Đối với hữu tình hung ác, hủy phạm tịnh giới, do nhân duyên đây càng khởi tâm bi hơn; 2. Bản tánh thành tựu đầy đủ oai nghi; 3. Ở nơi lời tuyên thuyết chân thật tịnh diệu của Phật, hoặc dạy, hoặc chứng, tham dự trong hàng trí giả thông duệ; 4. Khéo hành bố thí... tu hành thiện hạnh không tội như thí...; 5. Khai thị chánh pháp, ngăn chặn diệt trừ tất cả sự tương tự chánh pháp.

Lại chư Bồ-tát lược ở 10 xứ năng điều phục giáo hóa hữu tình không điên đảo. Những gì là mười? 1. Xứ xa lìa ác hạnh; 2. Xứ xa lìa các dục; 3. Xứ tinh cần không phạm, đã phạm liền ra khỏi; 4. Xứ mật hộ tất cả các căn môn; 5. Xứ trụ chánh biết; 6. Xứ xa lìa nơi ồn ào huyên náo; 7. Xứ ở chốn viễn ly, lìa tất cả các tâm tư ác; 8. Xứ xa lìa các chướng; 9. Xứ xa lìa các phiền não triền; 10. Xứ xa lìa tất cả các phẩm phiền não thô trọng.

Lại nữa, Ôt-Đà-Nam thuyết:

*Thọ ký chư Bồ-tát*

*Nhập vào trong quyết định*

*Định làm, thường nên làm*

*Tối thắng là rốt sau.*

Chư Bồ-tát lược có 6 tướng mong cầu chư Như Lai trao ký biệt Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những gì là sáu? 1. Ở vị an trụ chủng tánh, chưa phát tâm; 2. Ở vị đã phát tâm; 3. Ở vị hiện tiền; 4. Ở vị không hiện tiền; 5. Có định thời hạn, tức vào thời ấy sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; 6. Không định thời hạn, tức không tuyên bố thời hạn quyết định trao ký.

Lại chư Bồ-tát lược có 3 chủng ở trong quyết định. Những gì là ba? 1. Ở trong quyết định an trụ chủng tánh; 2. Ở trong quyết định phát tâm Bồ-đề; 3. Ở trong quyết định tu hạnh không hư dối.

Ở trong quyết định an trụ chủng tánh: chư Bồ-tát trụ ở vị chủng tánh gọi là ở trong quyết định của Bồ-tát. Vì cơ sao? Vì Bồ-tát đây nếu gặp thắng duyên, nhất định kham nhiệm chứng Vô thượng Chánh đẳng giác.

Ở trong quyết định phát tâm Bồ-đề: có chúng chư Bồ-tát đã khởi tâm quyết định đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, về sau không thối chuyển trở lại, cho đến chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Ở trong quyết định tu hạnh không hư dối: chư

Bồ-tát đã được tự tại, ở khắp nơi hành lợi ích hữu tình, như sở thích tùy thuận tu tập hành trì, trọn không lỗi trái vượt.

Trong ba chủng ở trong quyết định đây, chư Phật Như Lai nương vị ở trong quyết định thứ ba, trao ký chư Bồ-tát đã ở trong quyết định.

Lại chư Bồ-tát lược có 5 việc quyết định phải làm, nếu Bồ-tát không làm như vậy, trọn không kham nhiệm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những gì là năm? 1. Phát tâm Bồ-đề; 2. Sanh tâm thương xót rất sâu đối với hữu tình; 3. Tinh tấn mạnh mẽ; 4. Phương tiện tu tập các minh xứ; 5. Không nhàm mỏi.

Lại chư Bồ-tát ở nơi 5 việc phải thường làm. Những gì là năm? 1. Phải thường không phóng dật; 2. Đối với các hữu tình có khổ, nghèo cùng, không nơi nương tựa, phải thường làm nơi nương tựa; 3. Đối với chư Như Lai, phải thường cúng dường; 4. Thường phải biết khắp có lỗi, không lỗi; 5. Tất cả sở tác trong các tác ý, hoặc đi, hoặc đứng, tâm Đại Bồ-đề làm đạo dẫn đầu. Năm chủng như vậy là việc phải thường làm của chư Bồ-tát.

Lại có 10 chủng pháp của Bồ-tát mà tất cả chư

Bồ-tát đồng tán thán là thù thắng kỳ đặc bậc nhất, được kiến lập ở trong pháp tối thượng. Những gì là mười? 1. Trong các chủng tánh, thì chủng tánh Bồ-tát là tối thù thắng; 2. Sơ phát tâm, thì phát khởi chánh nguyện là tối thù thắng; 3. Khắp tất cả Ba-la-mật-đa, thì Tinh tấn và Bát-nhã là tối thù thắng; 4. Trong các nhiếp sự, thì nhiếp sự ái ngữ là tối thù thắng; 5. Trong các loài hữu tình, thì Như Lai Thế Tôn là tối thù thắng; 6. Trong các vô lượng, thì bi mẫn hữu tình là tối thù thắng; 7. Trong các tinh lự, thì đệ tứ tinh lự là tối thù thắng; 8. Trong ba đẳng trì, thì Không tam-ma-địa là tối thù thắng; 9. Trong các đẳng chí, thì Diệt tận đẳng chí là tối thù thắng; 10. Trong tất cả phương tiện thiện xảo như trước đã nói, thì sở hữu phương tiện thiện xảo thanh tịnh là tối thù thắng.

Lại nữa, Ót-Đà-Nam thuyết:

*Các thi thiết kiến lập  
Tất cả pháp tâm tư  
Và biến trí như thật  
Như vậy các vô lượng  
Thuyết pháp, quả thắng lợi  
Tánh Đại thừa, cùng nhiếp*

*Nên biết mười Bồ-tát  
Kiến lập các danh hiệu.*

Lược có 4 chủng thi thiết kiến lập của chư Bồ-tát mà chỉ có Như Lai và chư Bồ-tát năng chánh thi thiết, năng chánh kiến lập. Tất cả hoặc trời, hoặc người, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn chẳng thể thi thiết kiến lập, trừ khi đã được nghe qua. Những gì là bốn? 1. Thi thiết kiến lập pháp; 2. Thi thiết kiến lập đế; 3. Thi thiết kiến lập lý; 4. Thi thiết kiến lập thừa.

*Sao gọi là thi thiết kiến lập pháp?* Thứ lớp kết tập, thứ lớp an bày sắp đặt, thứ lớp chế lập 12 phần giáo như Tổ-đất-lâm... mà chư Phật tuyên thuyết. Đây gọi là thi thiết kiến lập pháp.

*Sao gọi là thi thiết kiến lập đế?* Đây có vô lượng chủng:

Hoặc lập 1 đế: là nghĩa không hư vọng. Duy chỉ có một đế, vì không có đế thứ hai.

Hoặc lập 2 đế: 1. Thế tục đế; 2. Thắng nghĩa đế.

Hoặc lập 3 đế: 1. Tướng đế; 2. Ngữ đế; 3. Dụng đế.

Hoặc lập 4 đế: 1. Khổ đế; 2. Tập đế; 3. Diệt đế; 4. Đạo đế.

Hoặc lập 5 đế: 1. Nhân đế; 2. Quả đế; 3. Trí đế; 4. Cảnh đế; 5. Thắng đế.

Hoặc lập 6 đế: 1. Đế đế; 2. Vọng đế; 3. Nên biết khắp đế; 4. Nên đoạn vĩnh viễn đế; 5. Nên tác chứng đế; 6. Nên tu tập đế.

Hoặc lập 7 đế: 1. Ái vị đế; 2. Quá hoạn đế; 3. Xuất ly đế; 4. Pháp tánh đế; 5. Thắng giải đế; 6. Thánh đế; 7. Chẳng phải thánh đế.

Hoặc lập 8 đế: 1. Tánh hành khổ đế; 2. Tánh hoại khổ đế; 3. Tánh khổ khổ đế; 4. Lưu chuyển đế; 5. Hoàn diệt đế; 6. Tọa nhiễm đế; 7. Thanh tịnh đế; 8. Chánh gia hạnh đế.

Hoặc lập 9 đế: 1. Vô thường đế; 2. Khổ đế; 3. Không đế; 4. Vô ngã đế; 5. Hữu ái đế; 6. Không hữu ái đế; 7. Phương tiện đoạn kia đế; 8. Hữu dư y Niết-bàn đế; 9. Vô dư y Niết-bàn đế.

Hoặc lập 10 đế: 1. Bức bách khổ đế; 2. Tiền của thiếu thốn khổ đế; 3. Mười tám giới không bình đẳng hòa hợp khổ đế; 4. Chỗ yêu thích biến hoại đế; 5. Tho trọng khổ đế; 6. Nghiệp đế; 7. Phiền não đế; 8. Lắng nghe chánh pháp như lý tác ý đế; 9. Chánh kiến đế; 10. Quả chánh kiến đế.

Hết thấy loại như vậy gọi là thi thiết kiến lập

đế của Bồ-tát, nếu rộng phân biệt nên biết có vô lượng.

Sao gọi là *thi thiết kiến lập lý*? Là bốn đạo lý đã rộng phân biệt ở phần trước.

Sao gọi là *thi thiết kiến lập thừa*? Là Thanh văn thừa, Độc giác thừa và Đại thừa vô thượng. Ba chủng như vậy, riêng mỗi chủng lại do 7 chủng hành tướng thi thiết kiến lập. Đây gọi là thi thiết kiến lập thừa.

– Bảy chủng hành tướng của Thanh văn thừa:  
1. Ở nơi bốn thánh đế, tuệ thông hiểu không diên đảo; 2. Tuệ đây làm chỗ nương; 3. Tuệ đây làm duyên; 4. Tuệ đây làm bạn; 5. Tuệ đây tạo tác nghiệp; 6. Tuệ đây làm tư lương; 7. Tuệ đây đắc quả. Do bảy chủng hành tướng đây, thi thiết kiến lập Thanh văn thừa, không gì không đủ khắp.

– Bảy chủng hành tướng của Độc giác thừa: cũng như phần thi thiết kiến lập Thanh văn thừa.

– Bảy chủng hành tướng của Đại thừa vô thượng: 1. Ở tất cả pháp, duyên sự lìa ngôn thuyết, sở hữu tánh chân như bình đẳng vô phân biệt, tuệ xuất ly; 2. Tuệ đây làm chỗ nương; 3. Tuệ đây làm sở duyên; 4. Tuệ đây làm bạn; 5. Tuệ đây tác nghiệp;



6. Tuệ dây làm tư lương; 7. Tuệ dây đắc quả. Do bảy chủng hành tướng dây, thi thiết kiến lập Đại thừa vô thượng, không gì không đủ khắp.

Chư Phật và chư Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại, sở hữu thi thiết kiến lập không diên đảo, hoặc đã từng sở tác, hoặc sẽ sở tác, hoặc nay sở tác, tất cả đều do bốn việc như vậy. Ngoài đây ra trọn không còn việc nào khác hoặc thêm hoặc hơn.

Lại chư Bồ-tát vì đắc bốn chủng biến trí như thật như vậy, nên khởi 4 tầm tư ở nơi tất cả pháp. Những gì là bốn? 1. Tầm tư danh; 2. Tầm tư sự; 3. Tầm tư giả lập tự tánh; 4. Tầm tư giả lập sai biệt. Bốn chủng như vậy nếu phân biệt rộng, nên biết như phẩm *Chân thật nghĩa*.

Lại chư Bồ-tát lược có 4 chủng biến trí như thật khắp tất cả pháp. Những gì là bốn? 1. Biến trí như thật do tầm tư danh dẫn; 2. Biến trí như thật do tầm tư sự dẫn; 3. Biến trí như thật do tầm tư giả lập tự tánh dẫn; 4. Biến trí như thật do tầm tư giả lập sai biệt dẫn. Bốn chủng như vậy nếu rộng phân biệt, nên biết như phẩm *Chân thật nghĩa*.

Lại chư Bồ-tát ở nơi năm vô lượng năng khởi tất cả tác dụng thiện xảo. Những gì là năm? 1. Vô

lượng hữu tình giới; 2. Vô lượng thế giới; 3. Vô lượng pháp giới; 4. Vô lượng giới được điều phục; 5. Vô lượng phương tiện điều phục giới.

1. *Sao gọi là vô lượng hữu tình giới?* Có 64 chúng hữu tình gọi là hữu tình giới, như trong phần Ý địa đã liệt kê đầy đủ. Nếu nương đạo lý tương tục nên biết có vô lượng sai biệt.

2. *Sao gọi là vô lượng thế giới?* Ở mười phương vô lượng thế giới có vô lượng danh hiệu, mỗi mỗi sai khác, như thế giới này gọi là Tác-ha, vua Phạm của thế giới đây gọi là Tác-ha chủ. Tất cả như vậy đều nên rõ biết.

3. *Sao gọi là vô lượng pháp giới?* Là các pháp thiện, bất thiện, vô ký. Hết thấy loại như vậy nên biết có vô lượng đạo lý sai biệt.

4. *Sao gọi là vô lượng giới được điều phục?* Hoặc có 1 chúng giới được điều phục, đó là tất cả hữu tình có thể điều phục vì đồng một loại.

Hoặc có 2 chúng giới được điều phục: 1. Đầy đủ phục; 2. Không đầy đủ phục.

Hoặc có 3 chúng giới được điều phục: 1. Độn căn; 2. Trung căn; 3. Lợi căn.

Hoặc có 4 chúng giới được điều phục: 1. Sát-

đế-lợi; 2. Bà-la-môn; 3. Phệ-xá; 4. Thủ-đà-la.

Hoặc có 5 chủng giới được điều phục: 1. Hành tham; 2. Hành sân; 3. Hành si; 4. Hành mạn; 5. Hành tâm tư.

Hoặc có 6 chủng giới được điều phục: 1. Tại gia; 2. Xuất gia; 3. Chưa thành thục; 4. Đã thành thục; 5. Chưa giải thoát; 6. Đã giải thoát.

Hoặc có 7 chủng giới được điều phục: 1. Khinh hủ; 2. Trung dung; 3. Trí hiển rộng; 4. Trí khai mở cạn mỏng; 5. Hiện được điều phục; 6. Đang được điều phục; 7. Duyên dẫn điều phục, tức là gặp duyên như vậy như vậy sẽ chuyển biến như vậy như vậy.

Hoặc có 8 chủng giới được điều phục: là 8 bộ chúng từ Sát-đế-lợi cho đến Phạm chúng.

Hoặc có 9 chủng giới được điều phục: 1. Như Lai giáo hóa; 2. Thanh văn, Độc giác giáo hóa; 3. Bồ-tát giáo hóa; 4. Khó điều phục; 5. Dễ điều phục; 6. Lời nhu nhuyễn điều phục; 7. Quả trách đuổi bỏ điều phục; 8. Xa điều phục; 9. Gần điều phục.

Hoặc có 10 chủng giới được điều phục: 1. Địa ngục; 2. Bàn sanh; 3. Cõi giới Diêm-ma; 4. Trời người Dục giới; 5. Trung hữu; 6. Hữu sắc; 7. Vô sắc;

8. Hữu tướng; 9. Vô tướng; 10. Phi tướng phi phi tướng.

Lược thuyết có 55 phẩm loại sai biệt như vậy, nếu nương đạo lý tương tục nên biết có vô lượng sai biệt.

**Hỏi:** Vô lượng hữu tình giới, vô lượng giới được điều phục có gì sai biệt?

**Đáp:** Tất cả hữu tình hoặc trụ chủng tánh, hoặc không trụ chủng tánh không có gì sai khác, gọi chung là vô lượng hữu tình giới. Chỉ khi trụ ở vị chủng tánh chuyển, mới được gọi là vô lượng giới được điều phục.

5. Sao gọi là vô lượng phương tiện điều phục giới? Như trước đã nói, trong đây cũng có vô lượng phẩm loại sai khác.

**Hỏi:** Cớ sao có thứ lớp năm vô lượng như vậy?

**Đáp:** Chư Bồ-tát tinh cần tu tập nhiều ích hữu tình, nên trước tiên thuyết vô lượng hữu tình giới. Các hữu tình nương một xứ nào đó lãnh thọ sự giáo hóa, nên thứ hai thuyết vô lượng thế giới. Các hữu tình sống ở cõi giới kia có chủng chủng pháp hoặc nhiễm hoặc tịnh sai biệt khả đắc, nên thứ ba thuyết vô lượng pháp giới. Thấy trong hữu tình giới như

vậy có các hữu tình có đại thế lực, có khả năng kham nhiệm, kham năng rất ráo giải thoát các khổ, nên thứ tư thuyết vô lượng giới được điều phục. Do phương tiện thiện xảo như vậy khiến các hữu tình giải thoát rất ráo, nên thứ năm thuyết vô lượng phương tiện của điều phục giới. Cho nên thuyết rằng: “Bồ-tát ở nơi năm chủng vô lượng đây năng phát khởi tất cả tác dụng thiện xảo”.

Lại chư Phật, Bồ-tát vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp, nên biết có 5 quả lợi ích thù thắng rộng lớn. Những gì là năm? 1. Có hữu tình khi nghe Phật, Bồ-tát thuyết chánh pháp được xa trần lìa cấu, ở trong các pháp sanh khởi pháp nhãn; 2. Có hữu tình khi nghe Phật, Bồ-tát thuyết chánh pháp được tận các lậu; 3. Có hữu tình khi nghe Phật, Bồ-tát thuyết chánh pháp liền phát tâm chánh nguyện đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; 4. Có hữu tình khi nghe Phật, Bồ-tát thuyết chánh pháp chứng đắc pháp nhãn tối thắng của Bồ-tát; 5. Có hữu tình khi nghe Phật, Bồ-tát thuyết chánh pháp liền thọ trì, đọc tụng, tu tập chánh hạnh, triển chuyển phương tiện, khiến chánh pháp nhãn trụ lâu chẳng dứt diệt. Năm chủng như vậy

gọi là quả lợi ích thù thắng rộng lớn do chư Phật, Bồ-tát thuyết chánh pháp mà được thành tựu.

Thừa của chư Bồ-tát tương ưng 7 đại tánh nên gọi là Đại thừa. Những gì là bảy? 1. Pháp đại tánh, vì trong mười hai phần giáo, Phương quảng nhiếp lấy giáo tạng Bồ-tát; 2. Phát tâm đại tánh, vì có loại hữu tình phát tâm chánh nguyện đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; 3. Thắng giải đại tánh, vì có loại hữu tình ở nơi pháp đại tánh sanh tín giải thù thắng; 4. Ý lạc tăng thượng đại tánh, vì có loại hữu tình đã vượt qua Thắng giải hành địa, chứng nhập Ý lạc tịnh thắng địa; 5. Tư lương đại tánh, vì tu tập viên mãn tư lương phước đức, trí tuệ, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; 6. Thời đại tánh, vì trải qua ba vô số đại kiếp mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; 7. Viên chứng đại tánh, vì chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do công đức viên chứng tự thể khác so với công đức viên chứng tự thể Bồ-đề đây còn không thể sánh kịp, hà huống có chứng đắc khác hoặc vượt quá hoặc thù thắng hơn.

Trong đây, hoặc pháp đại tánh, hoặc phát tâm đại tánh, hoặc thắng giải đại tánh, hoặc ý lạc

tăng thượng đại tánh, hoặc tư lương đại tánh, hoặc thời đại tánh, sáu chủng như vậy đều là nhân của viên chứng đại tánh. Còn viên chứng đại tánh là quả của sáu loại đại tánh trước.

Lại có 8 chủng pháp năng nhiếp đầy đủ tất cả Đại thừa: 1. Giáo tạng Bồ-tát; 2. Ở trong tạng Bồ-tát như vậy hiển thị giáo nghĩa chân thật; 3. Ở trong tạng Bồ-tát như vậy hiển thị giáo uy lực không thể nghĩ bàn, rộng lớn, tối thắng của tất cả chư Phật, Bồ-tát; 4. Đối với sở thuyết trên, lắng nghe như lý; 5. Như lý tư duy làm tiền dẫn, hướng đến ý lạc thù thắng; 6. Hướng đến ý lạc thù thắng làm tiền dẫn, nhập hành tướng tu; 7. Đã nhập hành tướng tu, thành tựu viên mãn quả tu; 8. Do quả tu thành tựu viên mãn như vậy, nên rốt ráo xuất ly. Bồ-tát siêng năng tu học như vậy năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại, chư Bồ-tát siêng năng tu học những gì năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Lược có 10 chủng: 1. Trụ chủng tánh; 2. Đã thú nhập; 3. Ý lạc chưa thanh tịnh; 4. Ý lạc đã thanh tịnh; 5. Chưa thành thực; 6. Đã thành thực; 7. Chưa vào trong quyết định; 8. Đã vào trong quyết định; 9.

Hệ thuộc một đời sanh; 10. Trụ hậu hữu cuối cùng.

Trong đây, trụ chủng tánh của Bồ-tát, phát tâm tu học, gọi là đã thú nhập. Đã thú nhập, cho đến chưa nhập Ý lạc thanh tịnh địa, gọi là ý lạc chưa thanh tịnh. Đã nhập Ý lạc thanh tịnh địa gọi là đã đắc ý lạc thanh tịnh. Từ Ý lạc thanh tịnh địa cho đến chưa nhập Đến cứu cánh địa, gọi là chưa thành thực. Đã nhập gọi là đã thành thực. Trong giai đoạn chưa thành thực cho đến chưa đắc nhập Quyết định địa, Quyết định hành địa, gọi là chưa vào trong quyết định. Đã nhập gọi là đã vào trong quyết định. Trong giai đoạn đã thành thực lại có 2 chủng: 1. Hệ thuộc một đời sanh, tức là kiếp này không gián đoạn sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; 2. Trụ hậu hữu cuối cùng tức là trụ đời này năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như vậy đã thuyết 10 chủng của Bồ-tát, từ chủng tánh đầu tiên cho đến năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đối với học của Bồ-tát phải năng chân chánh tu học. Có chư Bồ-tát hoặc ở trong học đây, hoặc học như thế mà không năng chân chánh tu học. Ngược lại cũng có các Bồ-tát đối với học của Bồ-tát đây năng chân chánh tu học.



Lại nữa, đã lược thuyết tất cả Bồ-tát có hết thấy loại như vậy không có sai khác, theo từng đức ấy mà giả lập danh, đó là: Bồ-đề-tát-đỏa, Ma-ha-tát-đỏa, Thành tựu giác tuệ, Tối thượng chiếu minh, Tối thắng chân tử, Tối thắng trụ trì, Tối thắng mạnh nha, Khấp năng hàng phục, cũng gọi là Dũng kiện, cũng gọi là Tối thánh, cũng gọi là Thương chủ, cũng gọi là Đại xung, cũng gọi là Lân mẫn, cũng gọi là Đại phước, cũng gọi là Tự tại, cũng gọi là Pháp sư. Như vậy mười phương không ngần không mé trong các thế giới có vô biên Bồ-tát, vì đức riêng khác nên có vô lượng vô biên tướng giả lập danh hiệu sai khác. Hoặc có các Bồ-tát hiện tại tự xưng “Ta là Bồ-tát”, nhưng đối với học của Bồ-tát không chánh tu hành; đây gọi là tương tự Bồ-tát, chẳng phải chân Bồ-tát. Hoặc có các Bồ-tát hiện tại tự xưng “Ta là Bồ-tát”, cũng năng chánh tu hành các học xứ của Bồ-tát; đây mới gọi là chân thật Bồ-tát.



## Quyển 47

### Thứ 15. BỒ TÁT ĐỊA

#### Phần hai TÙY PHÁP TRÌ DU GIÀ XỨ

#### Phẩm 1. TƯỚNG BỒ TÁT

Sao gọi là **các tướng chân thật của Bồ-tát?**

Ốt-Đà-Nam thuyết:

*Các Bồ-tát chân thật*

*Nên biết năm chủng tướng*

*Tự tánh, y xứ, quả*

*Thứ lớp, nhiếp năm chuyển.*

Chư Bồ-tát có năm tướng chân thật, nếu người nào thành tựu sẽ ở trong hàng chư Bồ-tát. Những gì là năm? **1.** Ai mãn; **2.** Ái ngữ; **3.** Dũng mãnh; **4.** Huệ thí rộng rãi; **5.** Năng hiểu nghĩa lý mật ý thâm sâu.

Năm pháp như vậy, mỗi pháp lại riêng có năm chuyển: **a.** Tự tánh; **b.** Chỗ nương; **c.** Quả lợi ích; **d.** Thứ tự; **e.** Nhiếp lẫn nhau.

### **a. Tự tánh:**

Tự tánh ai mãn lược có hai chủng: 1. Ý vui; 2. Chánh hạnh. Ý vui: chư Bồ-tát đối với các hữu tình phát khởi ý vui lợi ích, ý vui an lạc; đây gọi là ai mãn. Chánh hạnh: chư Bồ-tát đối với các hữu tình, như ý vui, tùy lực tùy khả năng dùng thân ngữ nhiều ích. Đây gọi là ai mãn.

Tự tánh ái ngữ: hoặc dùng lời vấn an dẫn dụ, hoặc dùng lời vui mừng hoan hỷ, hoặc dùng lời tăng thêm lợi ích, nên biết đã thuyết ở trước trong phẩm *Nhiếp Sự*.

Tự tánh dũng mãnh: chư Bồ-tát kiên định bền chắc, không sợ hãi yếu hèn, có đại thế lực.

Tự tánh huệ thí rộng rãi: chư Bồ-tát có tánh thí rộng lớn, tánh thí không nhiễm.

Tự tánh năng hiểu nghĩa lý mật ý thâm sâu: chư Bồ-tát sở hữu bốn vô ngại giải. Tức ở kia, trí dẫn phát chánh gia hạnh không điên đảo.

### **b. Chỗ nương:**

– Chỗ nương ai mãn của Bồ-tát lược có 5 chủng. Những gì là năm? 1. Hữu tình có khổ; 2. Hữu tình ác hạnh; 3. Hữu tình phóng dật; 4. Hữu tình tà

hạnh; 5. Hữu tình phiền não tùy miên.

Tất cả hữu tình ở địa ngục... đều thọ khổ bức bách tương tục tiếp nối. Đây gọi là hữu tình có khổ.

Lại có hữu tình tuy không nhất định có khổ, nhưng hiện hành rất nhiều các thân hành ác, lời nói ác, ý nghĩ ác, vui thích ở trong các ác, như người làm nghề đồ tể giết dê, giết heo... những người không giữ luật nghi. Đây gọi là hữu tình ác hạnh.

Lại có hữu tình tuy chẳng phải quyết định có khổ và hành ác hạnh, nhưng ở nơi các dục đắm trước thọ dụng, thường vui thú trong chủng chủng các trò ca múa, phường chèo, hài kịch, cười đùa, tự lấy đây làm trò tiêu khiển, đó là những kẻ thọ dục trần. Đây gọi là hữu tình phóng dật.

Lại có hữu tình tuy không quyết định có khổ, không hành ác, không phóng dật, mà nương kiến chấp tập hành chủng chủng khổ hạnh cầu giải thoát. Như dạng hữu tình xả các ham muốn, nhưng lại xuất gia ở trong pháp ác thuyết Tỳ-nại-da. Đây gọi là hữu tình tà hạnh.

Lại có hữu tình tuy không quyết định có khổ, nói rộng cho đến chẳng phải tu tà hạnh, nhưng có

đầy đủ phước hay không đầy đủ phước do sự tùy miên của các phiền não. Như các dạng hữu học, dạng dị sanh chánh tu hành hiền thiện. Đây gọi là hữu tình phiền não tùy miên.

Như vậy gọi là 5 chỗ nương ai mãn của Bồ-tát. Do chỗ nương đây, do sở duyên đây, ai mãn triển chuyển. Ngoài đây ra không có chỗ nương nào khác hoặc quá hoặc hơn.

– Chỗ nương ái ngữ của Bồ-tát cũng có 5 chủng. Những gì là năm? 1. Lời chánh luận; 2. Lời chánh vui mừng hoan hỷ; 3. Lời chánh vấn an khích lệ; 4. Lời chân chánh ý tứ sâu xa; 5. Lời như lý. Trong phẩm *Nhiếp Sự* đã biện rộng. Như vậy gọi là năm chỗ nương ái ngữ của Bồ-tát. Do chỗ nương đây, do sở duyên đây, ái ngữ triển chuyển. Ngoài đây ra không có hoặc quá hoặc hơn.

– Chỗ nương dũng mãnh của Bồ-tát cũng có 5 chủng. Những gì là năm? Như phẩm *Bồ-đề phần* đã thuyết, tức là năm chỗ nương dũng mãnh của Bồ-tát. Do chỗ nương đây, do sở duyên đây, dũng mãnh triển chuyển. Ngoài đây ra không có hoặc quá hoặc hơn.

– Chỗ nương huệ thí rộng rãi của Bồ-tát cũng

có 5 chủng. Những gì là năm? 1. Huệ thí luôn luôn; 2. Huệ thí hoan hỷ; 3. Huệ thí ân trọng; 4. Huệ thí không nhiễm; 5. Huệ thí không nương tựa. Năm chủng như vậy trong phẩm *Bố thí* đã biện rộng. Do chỗ nương đây, do sở duyên đây, huệ thí rộng rãi triển chuyển. Ngoài đây ra không có hoặc quá hoặc hơn.

– Chỗ nương năng hiểu nghĩa lý mật ý thâm sâu của Bồ-tát cũng có 5 chủng. Những gì là năm? 1. Trong Tố-đát-lãm mà Như Lai đã thuyết, hiển hiện tùy thuận tánh Không thâm sâu, tương ưng duyên khởi của tánh duyên thâm sâu. Đây gọi là chỗ nương thứ nhất; 2. Ở trong Tỳ-nại-da, thiện xảo hủy phạm giới, thiện xảo trở lại thanh tịnh sáng sạch. Đây gọi là chỗ nương thứ hai; 3. Ở trong Ma-đát-lý-ca, thi thiết kiến lập pháp tướng không điên đảo. Đây gọi là chỗ nương thứ ba; 4. Năng chánh khiển trừ nghĩa tướng, ý thú khó hiểu của các pháp. Đây gọi là chỗ nương thứ tư; 5. Ở nơi tất cả pháp, năng giải thích nghĩa, từ, phẩm loại sai khác. Đây gọi là chỗ nương thứ năm.

Do chỗ nương đây, do sở duyên đây, năng hiểu nghĩa lý mật ý thâm sâu của Bồ-tát triển chuyển. Ngoài đây ra không có hoặc quá hoặc hơn.

### **c. Quả lợi ích:**

Quả lợi ích ai mãn: Hiện tại, Bồ-tát ai mãn đối với tất cả hữu tình, khéo đoạn trừ các hiềm hận oán hại; đối với tất cả việc lợi vui hữu tình đều năng tu làm, tâm không khiếm nhược. Ở nơi gia hạnh đây an trụ nhiều ai mãn, năng nhiếp hiện pháp lạc trú không tội và nhiều ích hữu tình. Thế Tôn đã thuyết những lợi ích thù thắng của việc tu tâm từ, đó là: hiện thân, tất cả độc dược, dao gậy chẳng thể làm hại... Tất cả như vậy đều nên rõ biết. Đây gọi là quả lợi ích ai mãn của Bồ-tát.

Quả lợi ích ái ngữ: Hiện pháp, Bồ-tát ái ngữ nên đoạn dứt bốn lỗi của lời, đó là: lời vọng, lời ly gián, lời thô ác và lời thù dật. Do ái ngữ đầy năng tự nhiếp thọ, cũng năng nhiếp thọ người, nên hành chuyển được an vui. Vị lai, Bồ-tát do ái ngữ nên lời nói cung kính thuần hậu, lời nói thảy đều được tin dùng. Đây gọi là quả lợi ích ái ngữ của Bồ-tát.

Quả lợi ích dũng mãnh: Hiện pháp, Bồ-tát dũng mãnh năng xa lìa tất cả lười biếng giải đãi, tâm thường hoan hỷ, năng thọ tịnh giới luật nghi của Bồ-tát, đã thọ trọn không thối chuyển hủy phạm, năng chánh kham nhẫn nhiếp thọ tự lợi lợi

tha. Vị lai, tất cả sự nghiệp của Bồ-tát, do bám tánh kiên cố nên phàm chỗ tu làm nếu chưa thành tựu, trọn không giải đãi thối lui. Đây gọi là quả lợi ích dững mãnh của Bồ-tát.

Quả lợi ích huệ thí rộng rãi và quả lợi ích năng hiểu nghĩa lý mật ý thâm sâu của Bồ-tát: Như trong phẩm *Uy lực*, phần *Uy lực huệ thí* và *Uy lực Bát-nhã*, mỗi mỗi nên biết sai khác. Đây gọi là hai chủng quả lợi ích của Bồ-tát.

#### **d. Thứ tự:**

Sao có thứ tự 5 tướng quả lợi ích của Bồ-tát như vậy? Vì chư Bồ-tát trước tu *ai mãn* nhiếp thọ hữu tình, đối với kia luôn nhớ nghĩ muốn làm lợi ích. Kế đến Bồ-tát tu *ái ngữ*, vì muốn hữu tình kia ra khỏi bất thiện, an lập nơi thiện, nên tuyên thuyết chánh lý nhiếp thọ dạy bảo. Kế đến Bồ-tát tu *dững mãnh*, đều năng kham nhẫn tất cả dạng loại hữu tình hoặc đã thú nhập, hoặc khởi tà hạnh, hoặc bị ràng buộc biến đổi bởi chủng chủng phiền não; vì chẳng bao giờ xả bỏ các hữu tình an trụ chánh hạnh hay tà hạnh vậy. Bồ-tát đã tu dững mãnh như vậy, có loại hữu tình dùng tài bảo nhiếp



thọ năng khiến thành thực, có loại hữu tình dùng pháp nhiếp thọ năng khiến thành thực, có loại hữu tình dùng cả hai chủng tài bảo và pháp nhiếp thọ năng khiến thành thực. Cho nên kế sau Bồ-tát tu tập *huệ thí rộng rãi và năng hiểu nghĩa lý mật ý thâm sâu*. Đây gọi là thứ tự trước sau 5 tướng của Bồ-tát.

### ***e. Nhiếp lẫn nhau:***

**Hỏi:** Trong năm tướng của Bồ-tát và sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì Ba-la-mật-đa nào nhiếp những tướng gì?

**Đáp:** Tĩnh lực Ba-la-mật-đa nhiếp ai mãn của Bồ-tát. Trì giới, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp ái ngữ của Bồ-tát. Tinh tấn, An nhẫn Ba-la-mật-đa nhiếp dũng mãnh của Bồ-tát. Bố thí Ba-la-mật-đa nhiếp huệ thí rộng rãi của Bồ-tát. Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp sở hữu năng giải nghĩa lý mật ý thâm sâu của Bồ-tát.

Năm tướng chân thật của Bồ-tát như vậy, mỗi mỗi tướng đều có năm chuyển là *tự tánh, chỗ nương, quả lợi ích, thứ tự, nhiếp lẫn nhau*, đã rộng phân biệt nên như thật biết.

## Phần hai TÙY PHÁP TRÌ DU GIÀ XỨ

### Phần 2. PHẦN

Hai phần Bồ-tát tại gia và xuất gia khi chánh tu học có bao nhiêu chủng pháp năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Ót-Đà-Nam thuyết:

*Có hai phần Bồ-tát  
Trước khéo tu sự nghiệp  
Thiện xảo, nhiều ích người  
Hồi hướng là rốt sau.*

Chư Bồ-tát hoặc phần tại gia, hoặc phần xuất gia, khi mỗi phần hành chuyển lược có 4 pháp. Nếu hai phần tại gia và xuất gia đây chánh siêng tu học bốn pháp, sẽ nhanh chóng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những gì là bốn? **1.** Khéo tu sự nghiệp; **2.** Phương tiện thiện xảo; **3.** Nhiều ích người; **4.** Hồi hướng không điên đảo.

**1. Khéo tu sự nghiệp của Bồ-tát:** Chư Bồ-tát ở nơi sáu Ba-la-mật-đa quyết định tu làm, thấy

đều tu làm, thường hằng tu làm, không tội tu làm.

Sao gọi là quyết định tu làm Bồ thí Ba-la-mật-đa của Bồ-tát? Chư Bồ-tát hiện có chủng chủng tài pháp dùng để bố thí. Có người đến trước khát cầu, hoặc có ân, không ân, hoặc có đức, có lỗi, Bồ-tát lòng bình đẳng bố thí không thiên lệch, thấy đều nên thí cho. Hoặc người, hoặc phi nhân, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc các loại khác của thế gian không như pháp, Bồ-tát đều năng thí cho. Tâm thí không gì lay động được.

Sao gọi là thấy đều tu làm Bồ thí Ba-la-mật-đa của Bồ-tát? Chư Bồ-tát hiện có chủng chủng tài pháp dùng để bố thí, có người đến khát cầu, tất cả thấy đều thí cho. Đối với các hữu tình, không có vật nhỏ nào mà chẳng thể xả, nhẫn đến thân mạng còn năng huệ thí, hà huống vật bên ngoài.

Sao gọi là thường hằng tu làm Bồ thí Ba-la-mật-đa của Bồ-tát? Chư Bồ-tát ở nơi tu huệ thí thường hằng không gián đoạn, không nhàm mỏi. Ở tất cả thời, với sở hữu đương có, tùy huệ thí không lòng lẩn tiếc.

Sao gọi là không tội tu làm Bồ thí Ba-la-mật-đa của Bồ-tát? Chư Bồ-tát lìa thí tạp nhiễm như đã

nói trong phẩm *Bố thí* ở trước, tu hành bố thí không tạp nhiễm còn lại.

Bồ-tát như vậy năng khéo tu làm Bố thí Ba-la-mật-đa. Như năng khéo tu làm Bố thí Ba-la-mật-đa, thì năng khéo tu làm năm Ba-la-mật-đa kia phải biết cũng vậy. Đây gọi là do bốn hành tướng của Bồ-tát ở nơi Ba-la-mật-đa quyết định tu làm, thấy đều tu làm, thường hằng tu làm, không tội tu làm.

**2. Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát:** Lược có 10 chủng. Những gì là mười? 1. Đối với hữu tình trái ghét thánh giáo, phương tiện thiện xảo khiến trừ khuể não; 2. Đối với hữu tình trái ghét bậc trung, phương tiện thiện xảo khiến thú nhập; 3. Đối với hữu tình đã thú nhập, phương tiện thiện xảo khiến thành thực; 4. Đối với hữu tình đã thành thực, phương tiện thiện xảo khiến giải thoát; 5. Phương tiện thiện xảo ở nơi tất cả các luận khác của thế gian; 6. Phương tiện thiện xảo ở nơi luật nghi giới thanh tịnh, năng chân chánh quán sát các Bồ-tát thọ trì, hủy phạm; 7. Phương tiện thiện xảo ở nơi các chánh nguyện; 8. Phương tiện thiện xảo ở nơi Thanh văn thừa; 9. Phương tiện thiện

xảo ở nơi Độc giác thừa; 10. Phương tiện thiện xảo ở nơi Đại thừa. Tất cả phương tiện thiện xảo như vậy đã rộng phân biệt trong phẩm *Bồ-đề phân*, *Bồ-tát địa*, tùy chỗ thích hợp đều nên rõ biết.

Bồ-tát sở hữu 10 chủng phương tiện thiện xảo như vậy năng làm 5 việc: 1. Do bốn chủng phương tiện thiện xảo đầu tiên, khiến các Bồ-tát năng chánh an lập giáo hóa hữu tình nơi nghĩa tự lợi; 2. Do phương tiện thiện xảo ở nơi các luận khác của thế gian, khiến chư Bồ-tát khéo hay hàng phục tất cả luận khác; 3. Do phương tiện thiện xảo ở nơi luật nghi giới thanh tịnh, năng chánh quán sát các Bồ-tát thọ trì, hủy phạm, khiến chư Bồ-tát không phạm các lỗi; nếu đã phạm, liền nhanh chóng như pháp hối trừ; năng khéo tu tập thọ trì luật nghi giới thanh tịnh của Bồ-tát khiến thiện thanh tịnh; 4. Do phương tiện thiện xảo ở nơi chánh nguyện, khiến các Bồ-tát năng chứng viên mãn tất cả việc làm đúng nghĩa, được ưa thích ở đời đương lai; 5. Do phương tiện thiện xảo ở nơi ba thừa, khiến chư Bồ-tát thuận theo chủng tánh, căn, hiểu biết của hữu tình mà thuyết pháp tương ứng, thuyết thuận chánh lý.

Đây gọi là 10 chủng phương tiện thiện xảo năng khiến chư Bồ-tát làm 5 việc. Do 5 việc đây, tất cả việc làm có nghĩa của Bồ-tát ở hiện tại, vị lai đều thành tựu rất ráo.

**3. Nhiều ích người của Bồ-tát:** Chư Bồ-tát nương bốn nhiếp sự là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, năng khiến một phần hữu tình lợi ích, năng khiến một phần hữu tình an lạc, năng khiến một phần giáo hóa hữu tình được lợi ích an lạc. Đây nói lược nhiều ích người của Bồ-tát, nếu nói rộng thì như trong phẩm *Tự lợi, lợi tha*.

**4. Hồi hướng không diên đảo của Bồ-tát:** Sở hữu thiện căn của Bồ-tát do khéo tu tập 3 môn: khéo tu sự nghiệp, phương tiện thiện xảo và nhiều ích người. Tất cả căn lành tích tập được ở quá khứ, vị lai, hiện tại, dùng thuần một vị là tín tâm diệu tịnh mà hồi hướng cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trọn chẳng đem thiện căn đã tích tập đây mong cầu quả dị thực khác ở thế gian mà không cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn vì chư Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc

xuất gia mà tuyên thuyết các pháp phải học, nên biết tất cả nhiếp vào bốn việc: khéo tu sự nghiệp, phương tiện thiện xảo, nhiều ích người và hồi hướng không điên đảo. Do đây khiến chúng chư Bồ-tát tiến cận sát Vô thượng Bồ-đề khó đắc khó chứng. Nên biết sở hữu Bồ-tát quá khứ vị lai hiện tại, hoặc phần tại gia, hoặc phần xuất gia tinh cần tu học, đã chứng, sẽ chứng, hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả đều do bốn pháp như vậy. Ngoài đây ra trọn không có hoặc hơn hoặc thêm.

Lại chư Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc xuất gia, tuy đồng chánh siêng tu học bốn pháp như vậy, nhưng khác nhau rất xa. Bồ-tát xuất gia so với Bồ-tát tại gia khác biệt rất lớn, vượt hơn rất lớn. Vì cớ sao? Nên biết tất cả Bồ-tát xuất gia ở nơi lỗi lầm họa hoạn của việc nhiếp thọ cha mẹ, vợ con, thân thuộc đều được giải thoát. Bồ-tát tại gia không như vậy.

Lại, tất cả Bồ-tát xuất gia đối với việc nhiếp thọ hết thầy cha mẹ, thân thuộc; đối với sự nghiệp, chức tước, kinh doanh, chùng chùng ưu khổ khó khăn do công việc bức bách, thầy đều được giải thoát. Bồ-tát tại gia không như vậy.

Lại tất cả Bồ-tát xuất gia chỉ chuyên một hướng tu hành phạm hạnh. Bồ-tát tại gia không như vậy.

Lại tất cả Bồ-tát xuất gia chóng chứng thông tuệ tất cả pháp Bồ-đề phần, tùy theo sự tu tập các thiện pháp, đều nhanh chóng đến rốt ráo. Bồ-tát tại gia không như vậy.

Lại tất cả Bồ-tát xuất gia an trụ chắc chắn luật nghi thanh tịnh, phạm có mở lời chúng đều tín thọ phụng hành. Bồ-tát tại gia không như vậy. Hết thấy vô lượng thiện pháp như vậy, nên biết tất cả Bồ-tát xuất gia so với Bồ-tát tại gia khác biệt rất lớn, vượt hơn rất lớn.

## Phần hai TÙY PHÁP TRÌ DU GIÀ XỬ Phẩm 3. Ý LẠC TĂNG THƯỢNG

Sao gọi là **ý lạc tăng thượng của Bồ-tát?**  
Ốt-Đà-Nam thuyết:

*Bậc trí đối hữu tình  
Có bảy tướng lân mẫn*



*Mười lăm thắng ý lạc  
Nên biết làm mười sự.*

Chư Bồ-tát đối với các hữu tình, thâm tâm phát khởi 7 tướng lân mẫn. Vì Bồ-tát dùng đầy đủ lân mẫn, nên gọi là ý lạc thiện, ý lạc cực thiện. Những gì gọi là bảy tướng lân mẫn? 1. Lân mẫn vô úy; 2. Lân mẫn như lý; 3. Lân mẫn không nhàm mỗi; 4. Lân mẫn không cầu; 5. Lân mẫn không nhiễm; 6. Lân mẫn rộng lớn; 7. Lân mẫn bình đẳng.

Chư Bồ-tát đối với các hữu tình, chẳng vì khiếp sợ mà khởi tâm lân mẫn. Thân, ngữ, ý nghiệp hiện tiền tùy thuận. Tâm vui thích làm lợi ích an lạc. Đây gọi là lân mẫn vô úy của Bồ-tát.

Chư Bồ-tát đối với các hữu tình, không phải không như lý mà hành chuyển lân mẫn. Tức là trọn không dùng phi pháp, phi luật, phi xứ và phi hành hiền thiện để khích lệ dạy trao hữu tình. Đây gọi là lân mẫn như lý của Bồ-tát.

Chư Bồ-tát đối với các hữu tình đã lân mẫn như vậy, sau tùy nghi phát khởi tất cả sự nghiệp nhiều ích không hề nhàm mỗi. Đây gọi là lân mẫn không nhàm mỗi của Bồ-tát.

Chư Bồ-tát đối với các hữu tình, không đợi

thỉnh cầu mà tự phát khởi lân mẫn làm nhiều ích. Đây gọi là lân mẫn không cầu của Bồ-tát.

Chư Bồ-tát đối với các hữu tình, tâm không ái nhiễm mà khởi lân mẫn, tức là nhiều ích người không mong cầu báo ân, cũng không hy vọng thành tựu các quả dị thực khả ái ở đời đương lai. Đây gọi là lân mẫn không nhiễm của Bồ-tát, cũng gọi là lân mẫn không duyên của Bồ-tát.

Chư Bồ-tát đối với các hữu tình phát khởi tâm lân mẫn rộng lớn, chẳng nhỏ hẹp. Rộng lớn, tức là đối với các hữu tình gây tạo việc không nhiều ích, Bồ-tát không xả bỏ họ. Tự thân Bồ-tát thà chịu sự xấu ác, trọn chẳng đem ác gia thêm đối với kia. Đây gọi là lân mẫn rộng lớn của Bồ-tát.

Chư Bồ-tát lân mẫn tương ưng tương trạng như vậy, công đức như vậy, nên đối với tất cả loài hữu tình đều bình đẳng; đối với cõi giới hữu tình, không lòng phân chia thứ hạng. Đây gọi là lân mẫn bình đẳng của Bồ-tát.

Bồ-tát lân mẫn tương ưng 7 chủng hành tướng đây, gọi là ý lạc thiện, ý lạc cực thiện. Nên biết trong đây tịnh tín làm tiền dẫn, chọn lựa pháp làm tiền dẫn; ở nơi pháp của chư Phật, có được

thắng giải, tin hiểu quyết định rõ ràng. Đây gọi là ý lạc tăng thượng của Bồ-tát.

Như vậy nên biết ý lạc tăng thượng của Bồ-tát có 15 chủng. Những gì là mười lăm? 1. Ý lạc tối thượng; 2. Ý lạc ngăn dứt; 3. Ý lạc Ba-la-mật-đa; 4. Ý lạc chân thật nghĩa; 5. Ý lạc uy lực; 6. Ý lạc lợi ích; 7. Ý lạc an lạc; 8. Ý lạc giải thoát; 9. Ý lạc kiên cố; 10. Ý lạc không hư vọng; 11. Ý lạc không thanh tịnh; 12. Ý lạc thanh tịnh; 13. Ý lạc thiện thanh tịnh; 14. Ý lạc cần phải điều phục; 15. Ý lạc câu sanh.

Chư Bồ-tát đối với Phật, Pháp, Tăng chân thật tối thượng, khởi ý lạc thù thắng. Đây gọi là ý lạc tối thượng của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với thọ trì tịnh giới luật nghi, khởi ý lạc thù thắng. Đây gọi là ý lạc ngăn dừng của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với sự tu chứng bố thí, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, bát-nhã, khởi ý lạc thù thắng. Đây gọi là ý lạc Ba-la-mật-đa của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với pháp vô ngã, bổ-đặc-già-la vô ngã, các pháp chân như thắng nghĩa thâm sâu, khởi ý lạc thù thắng. Đây gọi là ý lạc chân thật nghĩa của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với uy lực thần thông không thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ-tát, uy lực câu sanh, khởi ý lạc thù thắng. Đây gọi là ý lạc uy lực của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với hữu tình, khởi ý lạc thù thắng muốn dùng thiện pháp để dạy trao. Đây gọi là ý lạc lợi ích của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với hữu tình, khởi ý lạc thù thắng muốn đem nhiều ích mà trao cho. Đây gọi là ý lạc an lạc của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với các hữu tình như vậy, tâm không ái nhiễm, tâm không bị hệ buộc vào quả khả ái dị thực ở đời vị lai. Đây gọi là ý lạc giải thoát của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tâm chuyên chú không mảy may biến chuyển. Đây gọi là ý lạc kiên cố của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát đối với các hữu tình, phương tiện nhiều ích; đối với Đại Bồ-đề, phương tiện hướng đến chứng đắc, thắng giải đồng hành với trí không điên đảo. Đây gọi là ý lạc không hư vọng của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát sở hữu tất cả ý lạc tăng thượng

của Thắng giải hành địa, đây gọi là ý lạc không thanh tịnh của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát sở hữu tất cả tăng thượng ý lạc từ Ý lạc tịnh thắng địa cho đến Quyết định hành địa, đây gọi là ý lạc thanh tịnh của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát sở hữu tất cả ý lạc tăng thượng của Cứu cánh địa, đây gọi là ý lạc thiện thanh tịnh của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát sở hữu ý lạc không thanh tịnh, do ý lạc đây cần phải tư duy chọn lựa, nên gọi là ý lạc cần phải điều phục.

Lại chư Bồ-tát sở hữu ý lạc thanh tịnh, ý lạc thiện thanh tịnh, do ý lạc đây tánh thành tựu khéo an lập nơi sở y, nên gọi là ý lạc câu sanh.

Trên đây là 15 ý lạc tăng thượng diệu khéo của Bồ-tát thuận theo tất cả địa. Tóm lại, Bồ-tát nương ý lạc tăng thượng trên năng làm 10 sự. Những gì là mười?

1. Ý lạc tối thượng của chư Bồ-tát năng đối với Tam Bảo, dùng tất cả chủng tối thắng để cúng dường khắp tất cả, lấy tư lương Bồ-đề là bậc nhất.

2. Ý lạc ngăn dừng của chư Bồ-tát năng ở nơi việc thọ trì tịnh giới luật nghi, hiểu được nhân

duyên khó có được thân mạng, nên chẳng cố nghĩ phạm; giả sử có phạm, liền nhanh chóng hối trừ.

3. Ý lạc Ba-la-mật-đa của chư Bồ-tát năng ở nơi thiện pháp thường siêng tu tập, trụ không phóng dật, thường trụ tối thắng là không phóng dật.

4. Ý lạc chân thật nghĩa của chư Bồ-tát năng vì hữu tình mà đem tâm vô nhiễm lưu chuyển trong sanh tử, ý lạc tăng thượng không xả Niết-bàn.

5. Ý lạc uy lực của chư Bồ-tát năng ở nơi thánh giáo lãnh thọ hiểu biết thuần vị pháp thanh tịnh thượng diệu. Lại năng đối với việc tu tập, khởi tướng kiên cố, trụ nhiều hân lạc, không chỉ ở nơi văn, tư mà sanh vui đủ.

6. Ý lạc lợi ích, ý lạc an lạc, ý lạc giải thoát của chư Bồ-tát năng tạo tác các sự nghiệp chỉ vì nhiều ích hữu tình, thường tinh cần tu tập không nhàm mỏi.

7. Ý lạc kiên cố của chư Bồ-tát năng ở nơi chủng chủng tinh tấn mạnh mẽ, tinh tấn rộng lớn, phát khởi an trụ gia hạnh không trì trệ, không gián đoạn.

8. Ý lạc không hư vọng của chư Bồ-tát năng ở

nơi sở hành thiện pháp, mau chứng thông tuệ, chẳng ở nơi chút phần chứng hạ liệt sai khác mà sanh vui đủ.

9. Ý lạc cần phải điều phục của chư Bồ-tát năng dẫn phát ý lạc câu sanh.

10. Ý lạc câu sanh của chư Bồ-tát năng khiến nhanh chóng thú hưởng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; năng cùng trời, người làm các việc có nghĩa lợi đem lại lợi ích an lạc.

Ý lạc cần điều phục tức là ý lạc không thanh tịnh; ý lạc câu sanh tức là ý lạc thanh tịnh và ý lạc thiện thanh tịnh, cho nên không nói riêng.

Đức Thế Tôn vì chư Bồ-tát ở nơi vô lượng chủng kia tuyên thuyết thi thiết khai thị ý lạc tăng thượng, nên biết tất cả chỉ nhiếp trong 15 ý lạc như trên. Chúng chư Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại diệu khéo ý lạc, đã chứng sẽ chứng hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả đều do 15 ý lạc đã thuyết như vậy. Ngoài đây ra trọn không có hoặc thêm hoặc hơn. Mười lăm ý lạc của Bồ-tát như vậy năng thành tựu quả lợi Đại Bồ-đề, cho nên Bồ-tát nương ý lạc đây mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

## Phần hai TÙY PHÁP TRÌ DU GIÀ XỨ

### Phẩm 4. TRỤ - 1

Như vậy, từ chủng tánh đầy đủ đầu tiên, rộng ra cho đến sở học của chư Bồ-tát như đã nói, phải chánh siêng tu học. Ở nơi các tướng của Bồ-tát như đã nói, phải chân chánh hiển hiện hết thảy. Ở trong phần gia hạnh của Bồ-tát, phải chánh siêng tu học. Ở nơi ý lạc của Bồ-tát như đã nói, năng tịnh tu sửa trị.

Chúng chư Bồ-tát lược có 12 chủng trụ. Do 12 chủng trụ đây rộng nhiếp tất cả các trụ Bồ-tát, rộng nhiếp tất cả các hạnh Bồ-tát. Lại có trụ Như Lai thứ mười ba, do trụ đây nên hiện tiền Đẳng giác Bồ-đề rộng lớn, gọi là trụ Vô thượng. Những gì là 12 trụ của Bồ-tát? Ôt-Đà-Nam thuyết:

*Chủng tánh, thắng giải hành,  
Cực hỷ, tăng thượng giới,  
Tăng thượng tâm, ba tuệ,  
Vô tướng có dụng công,  
Vô tướng không dụng công,*



*Cùng với vô ngại giải,  
Trụ Bồ-tát tối thượng  
Trụ Như Lai tối cực.*

Mười hai chủng trụ của Bồ-tát: Trụ chủng tánh. Trụ thắng giải hành. Trụ cực hoan hỷ. Trụ tăng thượng giới. Trụ tăng thượng tâm. Trụ tăng thượng tuệ. Trụ tăng thượng tuệ đây lại có ba chủng: 1. Trụ tăng thượng tuệ tương ưng phần giác; 2. Trụ tăng thượng tuệ tương ưng các đế; 3. Trụ tăng thượng tuệ tương ưng duyên khởi dừng nghỉ, lưu chuyển, đó là chư Bồ-tát như thật rõ biết năng quán chân thật, sở quán chân thật, cùng với chân thật của các loài hữu tình chỉ do vô trí nên có lưu chuyển các khổ, do có trí nên dừng dứt các khổ. Như vậy Bồ-tát dùng tuệ quán sát ở nơi ba môn đây, nên trụ ba chủng tăng thượng tuệ. Trụ đạo vô tướng hành chuyển có gia hạnh, cố dụng công, không gián đoạn khuyết hở. Trụ đạo vô tướng hành chuyển không gia hạnh, không dụng công, không gián đoạn khuyết hở. Trụ vô ngại giải. Trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng. Đây gọi là mười hai chủng trụ của Bồ-tát. Mười hai chủng trụ của Bồ-tát như vậy rộng nhiếp tất cả các trụ Bồ-tát,

rộng nhiếp tất cả các hạnh Bồ-tát.

Trụ Như Lai: đó là vượt qua các trụ Bồ-tát, trụ Hiện tiền Đẳng giác Đại Bồ-đề. Trong đây, trụ Như Lai cuối cùng sẽ diễn thuyết đầy đủ trong phẩm *Cứu cánh Du-già xứ*. Nay ta sẽ thuyết sở hữu 12 chủng trụ của Bồ-tát như những gì đã an lập ở trên.

1. *Sao gọi là trụ chủng tánh của Bồ-tát? Sao gọi là Bồ-tát an trụ nơi trụ chủng tánh?* Chư Bồ-tát an trụ nơi trụ chủng tánh, tánh tự hiền nhân, tánh tự thành tựu công đức của Bồ-tát, tùy nghi làm nhiều thiện pháp. Vì tánh nhân hiền nên phương tiện tự đoạn trừ pháp ác, hành chuyển theo pháp thiện, chẳng do tư trạch, tự biết giữ gìn, tự biết phòng hộ. Chư Bồ-tát an trụ nơi trụ chủng tánh nhậm trì tất cả chủng tử Phật pháp. Ở trong tự thể, ở trong sở y đã có đầy đủ tất cả chủng tử, tất cả Phật pháp.

Lại chư Bồ-tát an trụ nơi trụ chủng tánh, xa lìa cấu thô, chẳng còn hiện khởi phiền não triền bậc thượng, vì triền đây là nguyên nhân tạo nghiệp vô gián, năng đoạn dứt thiện căn. Như phẩm *Chủng tánh* đã thuyết chủng chủng tướng trụ chủng tánh,

ở trong trụ chủng tánh của Bồ-tát đây, cần phải nói rộng, cần như thật biết. Đây gọi là trụ chủng tánh của Bồ-tát.

**2. Sao gọi là trụ thắng giải hành của Bồ-tát?**  
Chư Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến chưa đắc ý lạc thanh tịnh, chỗ có tất cả các hạnh Bồ-tát nên biết đều gọi là trụ thắng giải hành.

Lại trong trụ chủng tánh của Bồ-tát, đối với mười một trụ còn lại của trụ Bồ-tát và đối với trụ Như Lai, chỉ có nhân chuyển nhiếp thọ nhân kia; đối với sở hữu các trụ Bồ-tát còn lại, còn chưa phát khởi hướng đến, chưa đắc chưa tịnh, hà huống trụ Như Lai.

Nếu chư Bồ-tát trụ thắng giải hành, đối với khắp tất cả trụ Bồ-tát còn lại và trụ Như Lai, đều gọi là phát khởi hướng đến, chưa đắc chưa tịnh. Tức lúc trụ thắng giải hành như vậy, cũng gọi là phát khởi hướng đến, cũng gọi là đắc; vì khiến ở trụ đây được thanh tịnh, nên tu chánh hạnh. Trụ thắng giải hành tức đã thanh tịnh, trước phát khởi hướng đến trụ Cực hoan hỷ, nay gọi là đắc; vì khiến ở trụ đây được thanh tịnh, nên tu chánh hạnh. Trụ Cực hoan hỷ tức đã thanh tịnh, trước

phát khởi hướng đến trụ Tăng thượng giới, nay gọi là đắc; vì muốn ở trụ đây được thanh tịnh, nên tu chánh hạnh. Triển chuyển nói rộng như vậy cho đến trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, tức trước đã phát khởi hướng đến trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, nay đây đã thanh tịnh. Từ đây không gián đoạn cho đến trụ Như Lai, nên biết nay đã đốn đắc, đốn tịnh. Cho nên trụ Như Lai đây có sai khác như vậy so với trụ Bồ-tát.

**3. Sao gọi là trụ Cực hoan hỷ của Bồ-tát?** Đó là trụ ý lạc thanh tịnh thù thắng của Bồ-tát.

**4. Sao gọi là trụ tăng thượng giới của Bồ-tát?** Chư Bồ-tát ở trụ đây, do ý lạc thanh tịnh thù thắng làm duyên, đắc tánh giới tương ưng.

**5. Sao gọi là trụ tăng thượng tâm của Bồ-tát?** Chư Bồ-tát ở trụ đây, do tăng thượng giới thanh tịnh làm duyên, đắc tinh lự đẳng trì, đẳng chí thế gian.

**6. Sao gọi là trụ tăng thượng tuệ tương ưng phần giác của Bồ-tát?** Chư Bồ-tát ở trụ đây dụng đẳng trì do nương trí thanh tịnh thế gian làm chỗ nương. Vì giác các đế, nên ở nơi niệm trụ... ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, khéo léo điều luyện chọn lựa.

**7.** Sao gọi là trụ tăng thượng tuệ tương ưng các đế của Bồ-tát? Chư Bồ-tát ở trụ đây dụng phần giác điều luyện chọn lựa làm chỗ nương, ở trong các đế như thật giác.

**8.** Sao gọi là trụ tăng thượng tuệ tương ưng duyên khởi dừng nghỉ, lưu chuyển của Bồ-tát? Chư Bồ-tát ở trụ đây, vì ở các đế năng giác lực tăng thượng, điều luyện chọn lựa hiển thị do vô trí nên khổ cùng nguyên nhân khởi, điều luyện chọn lựa hiển thị do có trí nên khổ cùng nguyên nhân diệt.

**9.** Sao gọi là trụ vô tướng, có gia hạnh, có dụng công của Bồ-tát? Chư Bồ-tát ở trụ đây, do an trụ ba chủng tăng thượng tuệ có gia hạnh, có dụng công không khuyết hở, không gián đoạn lực tăng thượng, ở nơi tất cả pháp tu đồng hành tuệ chân như vô phân biệt.

**10.** Sao gọi là trụ vô tướng, không gia hạnh, không dụng công của Bồ-tát? Chư Bồ-tát ở trụ đây, do ở trụ vô tướng kia đã tu tập nhiều, nhậm vận tự nhiên không khuyết hở, không gián đoạn, đạo chuyển vận tùy hành.

**11.** Sao gọi là trụ vô ngại giải của Bồ-tát? Chư Bồ-tát ở trụ đây dùng tuệ thiện thanh tịnh vô

động đẳng trì làm chỗ nương, đặc tuệ rộng lớn, vì người thuyết pháp; vô thượng làm chỗ nương, năng khéo phân tích đối với dị môn, nghĩa thú, từ ngữ giải thích sai biệt.

**12.** Sao gọi là trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng của Bồ-tát? Chư Bồ-tát ở trụ đây, đối với đạo Bồ-tát đã đạt đến rốt ráo, đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã được đại pháp rưới drench, hoặc hệ thuộc một đời sanh, hoặc thọ thân tối hậu. Từ đây an trụ không gián đoạn, tức lúc bấy giờ chứng giác Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng làm tất cả việc Phật làm.

Lại chư Bồ-tát trụ Thắng giải hành, đối với việc tu làm của Bồ-tát, việc làm còn nhỏ hẹp, việc làm còn khiếm khuyết, việc làm chưa quyết chắc, chỗ đặc còn bị thoái chuyển. Chư Bồ-tát trụ Cực hoan hỷ, đối với việc tu làm của Bồ-tát, việc làm rộng lớn, việc làm không khiếm khuyết, việc làm đã quyết chắc, tùy chỗ thành tựu không thoái chuyển. Như trụ Cực hoan hỷ, cho đến trụ Ba chủng tăng thượng tuệ phải biết cũng vậy. Chư Bồ-tát từ trụ Vô tướng đầu tiên, cho đến trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, đối với việc tu làm của Bồ-

tát, việc làm vô lượng, việc làm không khiếm khuyết, việc làm đã quyết chắc, tùy chỗ thành tựu trọn không thối chuyển.

Lại trụ Thắng giải hành của chư Bồ-tát đối với tu vô tướng của Bồ-tát, nên biết gọi là phát khởi hướng đến. Trụ Cực hoan hỷ, trụ Tăng thượng giới, trụ Tăng thượng tâm, trụ Tăng thượng tuệ, đối với tu vô tướng của Bồ-tát, nên biết gọi là đã đắc thành tựu. Trụ Vô tướng đầu tiên, đối với tu vô tướng của Bồ-tát, nên biết gọi là chứng trọn vẹn. Trụ Vô tướng thứ hai, đối với tu vô tướng của Bồ-tát, nên biết gọi là thanh tịnh. Trụ Vô ngại giải, trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, đối với quả tu vô tướng của Bồ-tát, nên biết gọi là lãnh thọ.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ ở trụ Thắng giải hành chuyển, có hành gì, trạng gì, tướng gì?

**Đáp:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Thắng giải hành chuyển, thì lực tư trạch thù thắng. Ở nơi gia hạnh việc làm của chư Bồ-tát, dùng tuệ phân biệt luôn luôn tư trạch mới năng tu làm. Tánh chưa thể kham nhiệm hoàn thành trọn vẹn các việc làm, chưa đắc kiên cố tương tục, chưa thể không thối

chuyển trong việc tu tập Bồ-tát thù thắng. Cũng vậy chưa thể đắc quả tu thù thắng, chủng chủng thắng giải vô ngại thân thông, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Chưa thể vượt qua năm chủng sợ hãi: sợ không sống còn, sợ tiếng ác, sợ chết, sợ đường ác, sợ khiếp nhục trước đại chúng.

Những việc lợi ích thù thắng nhiều ích hữu tình phải tư duy sách tấn mới năng tu làm, tánh chưa thể nhớ nghĩ ai mãi quý trọng hữu tình. Hoặc có lúc thân, ngữ, ý phát khởi tà hạnh đối với hữu tình. Hoặc có lúc phát khởi tham đắm nơi các cảnh giới. Hoặc có lúc hiện hành keo lẩn các vật dụng nuôi thân.

Tín hành theo chư Phật, Bồ-tát, người khác, bên trong chưa tự rõ biết chân thật. Tức là đối với hoặc Như Lai, hoặc Pháp, hoặc Tăng, hoặc chân thật nghĩa, hoặc các việc của hữu tình, hoặc uy lực thần thông của Phật, Bồ-tát, hoặc nhân hoặc quả, hoặc nghĩa nên đắc, hoặc phương tiện đắc, hoặc ở nơi các sở hành đều nhân người khác mà tín.

Thành tựu trí do nghe, do nghĩ nhỏ hẹp, chẳng phải vô lượng. Lại có lúc ở trong việc đây bị lạc chánh niệm, có lúc quên mất pháp. Thành tựu



thông hành khổ chậm chạp của Bồ-tát. Đối với Đại Bồ-đề không vui muốn sâu xa, không tinh tấn mạnh mẽ, không tinh tín bền vững thăm sâu.

Ở ba chỗ sau năng bị lạc chánh niệm: 1. Đối với cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp vừa ý, chẳng vừa ý, có lúc tâm điên đảo lạc mất chánh niệm; 2. Đối với việc thọ sanh trong chủng chủng thân, đã thọ sanh rồi, quên mất sanh đời trước; 3. Đối với các pháp đã thọ đã trì, tác thuyết đã lâu, có lúc bị quên mất.

Chính ở trong ba chỗ lạc mất chánh niệm ấy, hoặc có lúc đã từng đầy đủ thông tuệ, năng thọ năng trì các pháp, kham năng ngộ nhập nghĩa lý, hoặc có lúc không như vậy. Hoặc có lúc nhớ nghĩ đầy đủ, hoặc có lúc quên mất không nhớ. Đối với các hữu tình chưa năng rõ biết như thật phương tiện thiện xảo điều phục. Tự mình đối với Phật, Pháp cũng chưa rõ biết như thật dẫn phát phương tiện thiện xảo. Vì người thuyết pháp dạy trao dạy răn, triển chuyển khích lệ dẫn dắt, mà đối với việc khích lệ dẫn dắt chưa như thật biết. Hoặc có lúc hư vọng xả bỏ, hoặc có lúc chẳng vậy, như tia sáng lóe lên trong bóng đêm, hoặc trúng, không trúng, tùy

muốn mà thành. Hoặc có lúc đối với Đại Bồ-đề, tuy đã phát tâm mà lại thối xả. Hoặc có lúc xả bỏ tịnh giới luật nghi Bồ-tát trước đã thọ học, chẳng thể thọ học trở lại. Hoặc có lúc tuy siêng tu tập việc lợi ích hữu tình, nhưng ở khoảng trung gian sanh nhàm mỗi, nên trở lại xả bỏ. Ý vui muốn khiến mình được an vui. Đối với việc khiến người vui, phải do suy nghĩ chọn lựa mới có thể làm. Đối với chỗ phạm của chư Bồ-tát, phần nhiều biết khắp, chẳng phải luôn biết khắp để đoạn hẳn không sót. Vì Bồ-tát luôn hiện hành hủy phạm, nên có lúc ở nơi pháp Tỳ-nại-da của tạng Bồ-tát bị cái khác dẫn đoạt. Hoặc có lúc nghe thuyết giáo pháp rộng lớn thắm sâu, tâm sanh kinh sợ dao động, do dự nghi hoặc. Đối với các hữu tình, xa lìa tất cả sự hiện hạnh Đại bi. Đối với các hữu tình, hiện tiền chỉ làm lợi ích an lạc chút ít, chưa thể rộng lớn, chưa thể vô lượng.

Như trên đã nói, ở nơi tất cả học xứ Bồ-tát cần viên mãn, thì đây chưa thể học khắp; ở nơi tất cả các tướng của Bồ-tát cần viên mãn, thì đây đều chưa thành tựu; ở trong chánh gia hạnh của phần Bồ-tát, chưa thể tu học khắp, chưa hiển hiện hết

thầy; ở nơi ý lạc của Bồ-tát, vẫn còn chưa thanh tịnh. Đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tự mình còn xa. Đối với Niết-bàn, chưa tăng thượng ý lạc, vì chưa an lập sâu xa. Như ở trong sanh tử trường thời lưu chuyển, thì ở nơi pháp Bồ-đề phần vô động, diệu thiện, hưng thịnh, chưa thể thành tựu. Hết thầy dạng như vậy gọi là các hành, trạng, tướng của Bồ-tát an trụ nơi trụ Thắng giải hành chuyển.

Chư Bồ-tát ở trụ đây, lúc nhãn bậc hạ chuyển, các hành trạng tướng nói trên tương ứng phẩm thượng. Lúc nhãn bậc trung chuyển, thì các hành trạng tướng trên tương ứng phẩm trung. Lúc nhãn bậc thượng chuyển, thì các hành trạng tướng trên tương ứng phẩm hạ, tánh mỏng nhẹ. Lúc nhãn bậc thượng chuyển, các hành trạng tướng trên năng đoạn dần dần, cho đến vĩnh viễn không sót thừa. Từ đây không gián đoạn, nên biết Bồ-tát nhập trụ Cực hỷ. Do trong trụ Cực hỷ đặc phương tiện của trụ Thắng giải hành, chỗ nói “các pháp đều vô sở hữu”. Tất cả các pháp phẩm bạch đều hiển hiện, trái với hành trạng tướng trên. Do chư Bồ-tát thành tựu đây, nên được chuyển danh là Ý lạc tịnh thắng.

Lúc chư Bồ-tát an trụ nơi trụ Thắng giải hành chuyển, tuy có chút phần thắng giải thanh tịnh triển chuyển ở bậc nhuyển, trung, thượng, nhưng chưa được gọi là ý lạc tịnh thắng. Vì cơ sao? Vì khi thắng giải đây chuyển, vẫn còn nhiều chủng phiền não nhiễm ô hiện hành. Lúc Bồ-tát an trụ nơi trụ Cực hoan hỷ, tất cả thắng giải, các tùy phiền não thấy đều đoạn trừ vĩnh viễn. Xa lìa các tùy phiền não, thắng giải thanh tịnh triển chuyển.

**Hỏi:** Lúc Bồ-tát an trụ nơi trụ Cực hoan hỷ chuyển, nên biết có hành gì, trạng gì, tướng gì?

**Đáp:** Nếu chư Bồ-tát từ trụ Thắng giải hành nhập trụ Cực hoan hỷ, trước kia đối với hoàng nguyện Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Bồ-tát, chưa khéo thông đạt tự tánh Bồ-đề, chưa khéo thông đạt phương tiện Bồ-đề, phần nhiều thuận theo duyên khác mà chuyển, không khéo quyết định; thì nay, vì đoạn trừ xả bỏ quá thất kia nên phát khởi sáu tướng mới, khéo quyết định, bên trong chúng đặc tu tánh đại nguyện của Bồ-tát: 1. Trải qua tất cả nguyện sáng sạch khác; 2. Không gì sánh, không cùng chung; 3. Quả là thế gian; 4. Vượt qua tất cả cảnh giới thế gian; 5. Vì tùy cứu

khổ tất cả hữu tình, nên không cùng chung với tất cả Thanh văn, Độc giác; 6. Dầu một sát-na sanh khởi nguyện đây: “Pháp tánh tự vậy”, năng đắc vô lượng quả pháp bạch tịnh khả ái của Bồ-tát. Lại đại nguyện đây không biến đổi, không cùng tận, tự tánh đã đắc không thể bị nhân duyên khác làm cho thối chuyển, biến đổi được. Lại phần thù thắng của nguyện đây thuộc biên tế sau của Đại Bồ-đề. Nguyện khéo quyết định của Bồ-tát đây cũng gọi là phát tâm.

Lại phát tâm như vậy lược có bốn tướng cần phải rõ biết. Những gì là bốn? 1. Phát tâm của Bồ-tát có tướng gì? 2. Sở duyên suy gẫm gì mà phát tâm? 3. Tự tánh gì, tướng gì, trạng gì mà phát tâm? 4. Lợi ích thù thắng gì mà phát tâm? Do bốn tướng đây nên rõ biết phát tâm của Bồ-tát. Đó là chư Bồ-tát an trụ nơi trụ Thắng giải hành đã khéo tích tập tất cả thiện căn, đã chánh siêu xuất nơi hạnh Bồ-tát. Đây lược nói tướng phát tâm của Bồ-tát.

Lại chư Bồ-tát duyên đời đương lai không điên đảo, nên nhanh chóng viên mãn tất cả tư lương Bồ-đề. Viên mãn tất cả việc nhiều ích hữu tình của Bồ-tát. Viên mãn tất cả chủng Vô thượng Chánh

đẳng Bồ-đề, tất cả Phật pháp. Viên mãn sự nghiệp sở tác của chư Phật. Đây lược nói duyên suy gẫm mà phát tâm.

Lại chư Bồ-tát không điên đảo, nhanh chóng phát khởi tất cả tư lương Bồ-đề. Tất cả sở tác của Bồ-tát đều tùy thuận hữu tình, tùy thuận thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, diệu trí vô sư tự nhiên, tùy thuận khắp tất cả chủng sự nghiệp sở tác của chư Phật, tùy thuận tâm nguyện rộng lớn.

Lại chư Bồ-tát phát tâm như vậy rồi, vượt qua Bồ-tát dị sanh của phàm địa, chứng nhập Bồ-tát chánh tánh ly sanh. Sanh nhà Như Lai, thành “chân tử” của Phật, quyết định hướng đến Chánh đẳng Bồ-đề, quyết định tiếp nối thánh chủng Như Lai.

Lại chánh thành tựu chứng tịnh như thật, rất nhiều hoan hỷ. Đối với các hữu tình khác, phần nhiều xa lìa giận dữ oán hại đấu tranh. Đối với tất cả việc làm, Bồ-tát đều vì lợi ích chúng sanh, viên mãn tất cả chủng tư lương Bồ-đề. Ở nơi tất cả Phật pháp, tất cả chủng Vô thượng Bồ-đề, tất cả chủng sở tác Phật sự, lấy ý lạc thanh tịnh tăng thượng nương duyên thắng giải mà thú nhập. Ở nơi các pháp, nhanh chóng chứng đắc viên mãn, tự quán

thân mình năng thuận theo những điều chánh, hiểu rõ như vậy nên rất nhiều hoan hỷ. Lại tự quán thấy diệu khéo rộng lớn, năng dẫn xuất ly, không nhiễm, không gì sánh, nhiếp thọ nhiều ích, thân tâm hoan hỷ. Ở nơi vô lượng thiện pháp hưng thịnh đây thấy đều thành tựu.

Lại tự rõ biết: “Ta đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nay đã tiến đến gần. Đối với Đại Bồ-đề, ý lạc thù thắng của ta nay đã được thanh tịnh. Ta đã xa lìa tất cả sợ hãi”. Do nhân duyên đây sanh nhiều hoan hỷ.

Lại, chư Bồ-tát đã phát khởi tâm khéo quyết định nên đoạn trừ năm sợ hãi. Do khéo tu tập diệu trí vô ngã, nên phân biệt ngã tướng vẫn còn chẳng chuyển trở lại, hướng chi có đặc phân biệt ngã ái, hoặc sanh yêu quý thân mình. Cho nên không sợ mất mạng. Do đối với người, không điều mong cầu, thường tự phát khởi vui muốn: “Ta sẽ nhiều ích tất cả hữu tình, chẳng phải ở nơi họ mà tìm kiếm mong cầu”. Do nhân duyên đây không sợ tiếng ác. Do lìa ngã kiến, ở nơi ngã không có tướng hoại mất triển chuyển, nên không sợ chết. Tự biết sau khi chết quyết định được gặp Phật, Bồ-tát ở

đời vị lai, do xác quyết đây nên không sợ đường ác. Do ý lạc thấy tất cả thế gian không có gì ngang bằng “Ta”, hà huống có cái thù thắng hơn, cho nên không khiếp nhược trước đại chúng. Như vậy, Bồ-tát xa lìa năm chủng sợ hãi, xa lìa tất cả khiếp sợ khi nghe thuyết chánh pháp thâm sâu, xa lìa tất cả kiêu mạn phóng túng, xa lìa tất cả hạng người không nhiều ích, chủng chủng tà hạnh khiến phát khởi sân khuể, xa lìa tất cả tham vui tiền bạc của thế gian. Vì không nhiễm ô, nên không sợ trái ghét. Vì mạnh mẽ, nên không có ý vui thế tục, năng chứng đắc viên mãn tất cả thiện pháp.

Lại do lực tín tăng thượng làm tiền dẫn, ở trong hiện pháp năng khởi tất cả tinh tấn của Bồ-tát; ở đời đương lai, hành mười chủng đại nguyện như đã thuyết trong phẩm *Bồ-đề phần* ở trước, ở trụ Cực hoan hỷ đây năng dẫn phát đầy đủ.

Do đắc ý lạc tịnh thắng, vì muốn cúng dường hữu tình tối thắng, pháp chủ, đại sư chân thật phước điền, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ nhất.

Do muốn thọ trì chánh pháp vô thượng đã tuyên thuyết, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ hai.



Do muốn khuyến thỉnh chuyển chánh pháp luân vi diệu chưa từng có, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ ba.

Do muốn tùy thuận hành Bồ-tát hạnh, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ tư.

Do muốn thành thực khí hữu tình kia, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ năm.

Do muốn hướng đến cõi nước chư Phật, phụng kiến Như Lai, thừa sự cúng dường, lắng nghe thọ trì chánh pháp, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ sáu.

Do tịnh tu sửa trị quốc độ Phật của mình, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ bảy.

Do tất cả những chốn sanh thân thường chẳng xa lìa chư Phật, Bồ-tát, cùng chư Phật, Bồ-tát đồng một vị ý lạc gia hạnh, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ tám.

Do thường lợi ích tất cả hữu tình, không khó khăn nào mà chẳng vượt qua, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ chín.

Do chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm các Phật sự, cho nên dẫn phát đại nguyện thứ mười, phát lời nguyện: “Nhu hữu tình giới triển chuyển tương tục trọn không đoạn tận, cũng như

đường thế gian triển chuyển tương tục trọn không đoạn tận, đại nguyện của tôi cũng sanh sanh tương tục cho đến rốt ráo biên tế Bồ-đề. Thường chẳng xa lìa, thường chẳng quên mất, thường chẳng trái lìa đại nguyện kia”. Tự tâm đã phát chánh thệ nguyện như thế, nên biết trong đây trước hết thành tựu sự phát nguyện, điều nên nguyện; về sau tức thành tựu nguyện, như nguyện đã phát khởi.

Như vậy, Bồ-tát nương mười chủng đại nguyện làm thượng thủ, năng sanh vô số trăm ngàn chánh nguyện. Bồ-tát như vậy, ngay trong hiện pháp phát đại tinh tấn, ở đời đương lai thành tựu đầy đủ các đại nguyện.

Lại có mười chủng pháp tịnh tu ở các trụ, do đây năng khiến trụ Cực hoan hỷ mau được thanh tịnh: 1. Đối với chư Phật, Pháp thâm sanh tịnh tín; 2. Quán đạo lý duyên khởi của các hữu tình, chứng biết chỉ có thuần khổ uẩn lớn, nên phát khởi Đại bi; 3. Quán thấy kia rồi, tự thệ nguyện: “Ta sẽ khiến các loài hữu tình thuần khổ uẩn lớn như thế được giải thoát, được vui bậc nhất”, nên phát khởi Đại từ; 4. Vì muốn cứu giúp tất cả ưu khổ, nên tự mình không luyến tiếc. Vì không luyến tiếc,

năng xả tất cả thân thể tài vật trong ngoài mà hành huệ thí cho các hữu tình; 5. Vì muốn lợi ích các hữu tình, nên từ người siêng cầu pháp thế, xuất thế từng không nhàm mỗi; 6. Vì không nhàm mỗi, nên chứng được tất cả trí luận thanh tịnh, khéo biết các luận; 7. Vì khéo biết luận, nên tùy theo các hữu tình liệt, trung, thắng mà tùy nghi ứng dụng khiến họ tu chánh hạnh; nên khéo hiểu rõ thế gian; 8. Ở nơi chánh gia hạnh như vậy, tu tập tám quý, chánh hạnh đúng lượng đúng thời; 9. Ở nơi chánh gia hạnh như vậy, đắc tánh lực hành trì kiên cố không thối chuyển; 10. Dùng các thứ thượng diệu lợi dưỡng cung kính cúng dường Như Lai.

Đây gọi là mười chủng pháp trụ tịnh tu, do đây năng khiến trụ Cực hoan hỷ mau đắc thanh tịnh. Đó là: tịnh tín, từ, bi, huệ xả, không nhàm mỗi, khéo biết các luận, khéo hiểu thế gian, tu tập tám quý, tánh lực hành trì kiên cố và cúng dường Như Lai.

Lại, chư Bồ-tát ở nơi mười pháp đây đã tùy triển chuyển thọ học, đã tu tập nhiều, lại ở nơi các trụ khác của Bồ-tát như chín tầng thượng giới... từ Phật, Bồ-tát tinh cần hỏi cầu tất cả chủng đạo

công đức, lỗi lầm và vui thân thông không hoại mất đạo. Khéo nắm giữ hành đây nên được tướng đẳng lưu. Ở nơi tất cả trụ tự nhiên thăng tiến, chứng Đại Bồ-đề. Làm đại Đạo sư dẫn dắt tất cả hữu tình vượt qua đường hiểm hoang vu sanh tử. Nên biết trong đây, năng nhập các hành nên gọi là hành, nếu lúc chánh nhập thì gọi là đắc, đã viên chứng thành tựu quả lợi thì gọi là đẳng lưu.

Chư Bồ-tát an trụ nơi trụ đây, do hai nhân duyên hiện thấy chư Phật. Hoặc do lắng nghe thuyết tạng Bồ-tát, hoặc do nội tâm phát khởi thắng giải, tin có mười phương trong các thế giới với chúng chúng tên gọi khác nhau, danh hiệu chư Phật Thế Tôn mỗi mỗi khác nhau. Do tâm đồng hành tịnh tín thô, mong cầu hiện thấy; đã cầu như vậy, nên như thật toại nguyện. Đây gọi là nhân duyên thứ nhất. Lại tâm phát khởi chánh nguyện như vậy: “Tùy ở trong các thế giới kia, nếu có Phật ra đời, tôi sẽ sanh qua nơi ấy”. Như nguyện đây rồi, như thật toại nguyện. Đây gọi là nhân duyên thứ hai.

Bồ-tát như vậy do tịnh tín thô mà hiện thấy chư Phật, do lực chánh nguyện mà hiện thấy chư Phật. Đã được thấy rồi, tùy lực, tùy khả năng phát

khởi tất cả chủng cung kính cúng dường, phụng thí đầy đủ chủng chủng vật dụng thượng diệu, cũng cung kính cúng dường Tăng chúng. Ở chỗ chư Như Lai lắng nghe chánh pháp, thọ trì không điên đảo, tinh tấn tu hành tùy pháp hành pháp, dùng bốn nhiếp sự thuần thực hữu tình. Tất cả thiện căn có được thấy đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Lại do ba chủng nhân duyên thanh tịnh sau khiến các thiện căn kia sáng sạch bội phần: 1. Vì đối với Phật, Pháp, Tăng cúng dường nhiếp thọ; 2. Vì dùng bốn chủng nhiếp sự thành thực hữu tình; 3. Vì đem tất cả thiện căn hồi hướng Bồ-đề. Thực hành như vậy cho đến vô lượng muôn muôn ức nhiều trăm ngàn đại kiếp. Thí như ở thế gian có thợ khéo léo tinh xảo, đem vàng bỏ vào lửa để tinh luyện, trải qua đốt luyện khiến vàng càng trở nên sáng sạch. Cũng thế, sở hữu thiện căn ý lạc thanh tịnh thù thắng của Bồ-tát phải biết do nương ba chủng nhân duyên thanh tịnh kia mà chuyển thêm sáng sạch vậy.

Lại trụ ở đây, Bồ-tát sanh ở xứ nào phần nhiều làm vua Chuyển luân, vua Thiệm-Bộ châu được đại tự tại, xa lìa tất cả sở hữu keo lẩn như cấu, oai nghi

trùm khắp hữu tình, điều phục những kẻ keo lẩn. Các nghiệp được làm đều trong bốn nhiếp sự, tất cả đều không lìa Phật, Pháp, Tăng bảo, chúng tất cả chúng tác ý Bồ-đề, thường phát nguyện: “Tôi sẽ quý trọng tất cả hữu tình, làm tất cả việc mang đến nghĩa lợi, làm chỗ nương cho họ”. Hoặc vui phát khởi tinh tấn như thế, xả bỏ tất cả tài bảo, địa vị, quyền thuộc, quay về thánh giáo Phật, tịnh tín xuất gia. Trong khoảng sát-na, trong nháy mắt năng chứng trăm Tam-ma-địa của Bồ-tát, dùng thiên nhãn thanh tịnh năng hiện thấy một trăm Như Lai ở vô số quốc độ chư Phật. Lại năng nắm giữ thắng giải đối với sự biến hóa của chư Bồ-tát, dùng lực thần thông chấn động một trăm thế giới, thân cũng năng đến đó phóng đại quang minh soi chiếu khắp nơi, mọi người đều được thấy. Hóa hiện làm một trăm loại giáo hóa, thành thực giáo hóa trăm chúng hữu tình. Nếu muốn lưu thân mạng thì có thể trụ trăm kiếp, mỗi đời trước sau là một trăm kiếp. Trí kiến năng nhập tất cả pháp môn uẩn, xứ, giới... năng chánh tư trạch ở một trăm pháp môn. Hóa làm trăm thân, mỗi thân đều hóa hiện trăm Bồ-tát quyền thuộc vây quanh, tự biết các việc đã

trải qua. Chư Bồ-tát ấy do nguyện lực nên biết vô lượng uy lực thần biến. Chúng chư Bồ-tát an trụ nơi trụ Cực hoan hỷ đây, nguyện lực tăng thượng năng dẫn vô lượng sở tác thần biến của chánh nguyện thù thắng. Chánh nguyện như vậy cho đến muôn muôn ức na-do-tha trăm ngàn đại kiếp chẳng thể tính đếm.

Đây lược thuyết trụ Cực hoan hỷ của Bồ-tát: vì khéo quyết định, vì bốn tướng phát tâm, vì phát khởi tinh tấn dẫn phát chánh nguyện, vì pháp trụ tịnh tu, vì khai rõ trụ khác, vì tu sửa thiện căn, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như trong *Kinh Thập Địa* gọi là *Cực hỷ địa*.

Kinh Thập Địa kia rộng tuyên thuyết mười địa của Bồ-tát. Ở trong Ma-đát-ly-ca nhiếp thuộc tạng Bồ-tát đây, tuyên nói lược mười trụ của Bồ-tát, thứ tự từ trụ Cực hỷ cho đến trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng. Nên biết trong đây, do nghĩa Bồ-tát năng thấu nhiếp gìn giữ, gọi là *địa*; do nghĩa năng là chỗ cư trú thọ dụng, gọi là *trụ*.

## Quyển 48

### Thứ 15. BỒ TÁT ĐỊA

#### Phần hai TÙY PHÁP TRÌ DU GIÀ XỨ

#### Phẩm 4. TRỤ - 2

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng giới chuyển, nên biết có hành gì, trạng gì, tướng gì?

**Đáp:** Nếu chư Bồ-tát trước ở nơi trụ Cực hoan hỷ, nương mười chủng tâm ý lạc, đã đắc ý lạc thanh tịnh. Những gì là mười? 1. Đối với tất cả sư trưởng, bậc phước điền đáng tôn trọng, ý lạc chẳng hành hư dối; 2. Đối với Bồ-tát đồng pháp, nhu hòa nhẫn nhục, ý lạc dễ cộng trú; 3. Thắng phục tất cả phiền não, tùy phiền não và sự nghiệp của chúng ma, tâm ý lạc tự tại chuyển; 4. Ở nơi tất cả hành, ý lạc thấy sâu quá thât; 5. Đối với Đại Niết-bàn, ý lạc thấy sâu lợi ích thù thắng; 6. Ở nơi các pháp Bồ-đề phần diệu thiện, ý lạc thường siêng tu tập; 7. Tức nương tùy thuận tu hành các pháp kia, ý lạc vui xứ viễn ly; 8. Ở nơi các thế gian nhiễm ô tôn trọng



địa vị lợi dưỡng cung kính, ý lạc không lòng đoaí luyến; 9. Ý lạc xa lìa các thừa thấp, thú hưởng chứng đắc Đại thừa; 10. Ý lạc muốn làm tất cả việc có nghĩa lợi cho hết thủy hữu tình. Như vậy mười chủng ý lạc không điên đảo nương tâm mà chuyển, nên nói là ý lạc thanh tịnh. Do mười chủng ý lạc đây thành tựu ở phẩm thượng cho đến cực viên mãn, nên chứng nhập trụ thứ hai Tăng thượng giới.

Lại nữa, ở trong trụ đây đầy đủ tánh giới, rất ít nghiệp đạo nhiếp thuộc tà ác. Các ác phạm giới yếu kém hãy còn chẳng hiện hành, hà huống hiện hành phẩm trung, phẩm thượng.

Lại viên mãn mười chủng nghiệp đạo, tự tánh hiển hiện. Bồ-tát như vậy đầy đủ tánh giới, năng khéo dùng diệu tuệ như thật rõ biết đường thiện, đường ác, là nhiễm, không nhiễm; như thật rõ biết các thừa, các nghiệp hiện hành, hoặc nhân hoặc quả, tu chứng an lập; cũng như thật rõ biết quả dị thực và quả đẳng lưu, các nghiệp như vậy.

Tự năng hiển hiện đoạn trừ các nghiệp bất thiện, tự năng hiển hiện thọ hành tất cả thiện nghiệp. Ở trong ấy, vui khuyến dẫn người, năng

dạy dẫn chân chánh.

Như thật quán chiếu tất cả, thấy các hữu tình giới hoặc hưng hoặc suy, nơi có chủng chủng nghiệp không bình đẳng, nơi có nhiễm ô quá thất hiện hành, tất cả đều không có gì sai khác, đều đọa nơi nghĩa khổ bậc nhất, đều đọa trong sự gian khổ vất vả, chịu bức bách của chủng chủng khổ khổ, rất đáng thương xót. Cho nên thành tựu ai mãn rộng lớn.

Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng giới như vậy, thiện căn thanh tịnh rộng thấy chư Phật, như trước đã nói. Nên biết ở trụ đây có sự sai khác, đó là như thợ luyện vàng khéo léo ở thế gian, dùng lửa để tinh luyện vàng, luôn luôn đốt luyện, cho đến lúc vàng càng thêm sáng sạch. Như thế, thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát phải biết cũng vậy.

Bồ-tát an trụ ở trong trụ đây, thú nhập trọn vẹn tâm ý lạc thanh tịnh. Sanh ở chốn nào, phần nhiều làm Chuyển luân vương, vua bốn đại châu. Dùng lực tự tại khiến hữu tình dừng phạm giới, dừng nghiệp đạo bất thiện, khuyến khích kia thọ hành các nghiệp đạo thiện. Phải biết uy lực ở trụ đây vượt hơn trụ trước gấp mười lần.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng giới: vì ý lạc thanh tịnh, vì đầy đủ tánh giới, vì lia tất cả chủng cấu hủy phạm giới, vì thông đạt biết rõ tất cả nghiệp đạo, tất cả nhân quả; vì năng tự thọ hành các tịnh nghiệp, cũng vui khích lệ người khiến họ thọ hành; vì như thật quán chiếu các nghiệp phát sanh các khổ vất vả của hữu tình giới, được đại ai mãn; vì thiện căn thanh tịnh, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như *Kinh Thập Địa* gọi là *Ly cấu địa*, vì xa lia tất cả cấu nhiễm phạm giới. Nên biết trong kia gọi là *Ly cấu địa*, đây là trụ Tăng thượng giới.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng tâm chuyển, nên biết có hành gì, trạng gì, tướng gì?

Đáp: Nếu chư Bồ-tát trước ở trụ Tăng thượng giới đã đắc mười chủng ý lạc thanh tịnh, tác ý tư duy, thông đạt hiểu rõ. Lại do mười tâm ý lạc tịnh khác, tác ý tư duy triển chuyển thành tựu phẩm thượng cho đến cực viên mãn, cho nên vượt qua trụ Tăng thượng giới, nhập trụ Tăng thượng tâm. Những gì là mười? 1. Tác ý tư duy: Ở nơi mười chủng tâm ý lạc tịnh, ta đã được thanh tịnh; 2. Tác ý tư duy:

Ta ở nơi mười chủng tâm ý lạc tịnh đã thanh tịnh, trọn không thối chuyển; 3. Tác ý tư duy: Ta ở nơi tất cả pháp lậu, hữu lậu, tâm không thú nhập, năng chánh an trụ ở trong trái nghịch; 4. Tác ý tư duy: Ta ở trong việc tu đối trị kia chân chánh an trụ; 5. Tác ý tư duy: Ta ở việc tu đối trị kia chẳng hoàn thối thất; 6. Tác ý tư duy: Ta kiên cố đối trị như vậy không bị sự thắng phục của tất cả pháp lậu, hữu lậu và tất cả ma quân; 7. Tác ý tư duy: Ta nay năng đối với tất cả Phật pháp, tâm hành chuyển không yếu nhược; 8. Tác ý tư duy: Ta nay năng đối với tất cả khổ hạnh, tâm không khiếm nhược; 9. Tác ý tư duy: Ta đối với Đại thừa thâm sanh tin hiểu, tâm chuyên nhất hướng, tâm trọn chẳng vui thích những thừa hạ liệt; 10. Tác ý tư duy: Ta đối với việc lợi ích hữu tình, thâm tâm vui thích. Do tác ý tư duy mười chủng tâm ý lạc tịnh đây, Bồ-tát năng nhập trụ Tăng thượng tâm.

Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng tâm như vậy, khéo dùng chủng chủng hành tướng quá hoạn mà hoại tất cả hành. Ở nơi các hành kia, thâm tâm chán lìa. Ở nơi diệu trí Phật, năng dùng chủng chủng hành tướng thắng lợi, thấy được sự lợi ích

thù thắng. Lại ở trụ đây năng dùng một vị vui muốn trong sạch, sanh sâu ái mộ. Đối với hữu tình giới, năng dùng chủng chủng hành tướng khổ não, quán là có khổ. Đối với tất cả hữu tình, hưng khởi tâm bi thương xót, tâm nương nghĩa đây sanh. Ở nơi tất cả hành, không phóng dật. Vì Đại Bồ-đề nên tinh tấn mạnh mẽ.

Đối với các hữu tình, năng khởi ý lạc bi mãn rộng lớn. Quán sát thấu hiểu chỉ dụng trí không chướng ngại ở nơi tất cả trói buộc của các tùy phiền não, mới là phương tiện rốt ráo giải thoát hữu tình ra khỏi các khổ. Quán sát thấu hiểu chỉ có tuệ không phân biệt, ở trong pháp giới có tất cả tạp nhiễm phân biệt hiện hành mà sanh khởi đối trị, mới năng chứng đắc trọn vẹn việc giải thoát kia. Quán sát thấu hiểu chỉ dụng Tam-ma-địa thù thắng không điên đảo, năng dẫn phát tất cả tinh lực đẳng trì, đẳng chí, mới năng thành tựu trọn vẹn trí sáng suốt kia. Tất cả đều lấy *lắng nghe tạng Bồ-tát* làm tiền dẫn, lấy *lắng nghe chánh pháp* làm duyên khởi.

Quán thấy đây rồi, phát đại tinh tấn cầu học đa văn. Vì nghe chánh pháp nên chẳng tiếc thân

mạng. Không có tài vật yêu thích trong ngoài nào mà lại lẩn tiếc chẳng thể xả. Không có sư trưởng nào mà chẳng thệ phụng sự. Không có lời dạy tôn quý nào mà chẳng nguyện phụng hành. Không có khổ thân nào mà chẳng nguyện thọ. Nếu nghe tụng một trong bốn câu pháp kệ của Phật thì vui mừng nhảy nhót; quý hơn được trân bảo chứa nhóm đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới. Nghe một câu pháp Phật thuyết năng dẫn Chánh đẳng giác, năng tịnh hạnh Bồ-tát, thì vui mừng nhảy nhót hơn được tất cả địa vị tôn quý của Thích, Phạm, Hộ thế và Chuyển luân vương. Giả sử có người bảo rằng: “Thiện nam tử lắng nghe! Ta có một câu pháp do Phật thuyết năng dẫn Chánh đẳng giác, năng tịnh hạnh Bồ-tát, người muốn nghe chẳng? Nếu nay người có thể nhảy vào hầm lửa lớn thọ đại khổ, ta sẽ vì người nói”. Bồ-tát nghe vậy vui mừng nhảy nhót đáp: “Ta năng làm. Nếu ta được nghe một câu pháp nghĩa như người đã nói, dầu có hầm lửa lớn ngang bằng tam thiên đại thiên thế giới đang cháy mạnh mẽ, ta dù từ Phạm thiên vẫn muốn đầu thân nhảy vào, hà huống hầm lửa nhỏ. Vì cầu Phật pháp, thì dù ở lâu nơi đại địa ngục, thọ

đại khổ não còn năng nhẫn được, huống là chút khổ nhỏ mà chẳng thể thọ ư?”. Bồ-tát phát khởi tinh tấn cầu chánh pháp như vậy rồi, lại năng như thật tư duy: Cần phải chánh tu hành tùy pháp hành pháp mới được gọi là tùy thuận Phật pháp, chẳng phải chỉ lắng nghe văn tự âm thanh mà được thanh tịnh. Biết như vậy rồi, liền nương nơi điều đã nghe, chánh duyên pháp tướng, lìa xa các pháp dục ác bất thiện, nói rộng cho đến năng đắc bốn tinh lự thế gian, bốn vô sắc định và an trụ đầy đủ bốn vô lượng, năm chủng thần thông.

·Đã an trú nhiều, lại xả hết thấy tinh lự đẳng trì, đẳng chí, nguyện lực tự tại trở lại Dục giới. Ở Dục giới, quán sát hoặc năng làm lợi ích hữu tình, hoặc năng viên mãn pháp Bồ-đề phần, tức liền vãng sanh về đó, chẳng phải tự dung mà sanh về xứ kia. Như vậy Bồ-tát vì lìa tham dục, nên gọi là đoạn trừ dục phược; vì xả bỏ tinh lự đẳng trì, đẳng chí, gọi là đoạn trừ hữu phược. Bồ-tát trước ở Thắng giải hành địa đã tu thắng giải nơi pháp chân như, nên đã đoạn kiến phược; tà, tham, khuể, si rốt ráo chẳng còn chuyển.

Thiện căn thanh tịnh rộng thấy chư Phật

nên biết như trước, nhưng ở trụ đây có sự sai khác. Thí như ở thế gian có thợ tinh xảo khéo léo tinh luyện để lấy vàng ròng, trong tay đã có được chân kim, cấu bản đã hết, chỉ còn tinh chất. Thiện căn thanh tịnh của Bồ-tát phải biết cũng vậy, phần nhiều thọ sanh làm Thiên đế Thích, khéo léo giáo hóa hữu tình khiến lìa dục tham. Sở hữu uy lực của trụ trước có số ngàn, thì ở trụ đây có số trăm ngàn.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng tâm: vì tác ý tư duy tâm ý lạc, thú nhập thành tựu viên mãn; vì đối với tất cả hành, các hữu tình giới và Đại Bồ-đề, năng chánh thông đạt trọn vẹn; vì đối với hữu tình, năng chánh tìm cầu phương tiện giải thoát các khổ; vì ở trong chánh pháp khởi đại cung kính, thỉnh hỏi cầu học không nhàm mỏi; vì năng chánh tu tập hành pháp tùy pháp; vì đối với hết thảy tinh lự thế gian, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thân thông năng dẫn năng trụ; vì xả bỏ kia, nguyện lực tự tại tùy vui thọ sanh; vì thiện căn thanh tịnh, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như *Kinh Thập Địa* gọi là *Phát quang địa*. Vì chỗ hiển thị của quang minh do nghe pháp, hành theo chánh pháp và quang minh



đẳng trì, cho nên địa đây gọi là Phát quang địa. Bên trong tâm tịnh năng phát quang minh, cho nên gọi là trụ Tăng thượng tâm. Do nghĩa đây gọi là Phát quang địa, cũng tức là trụ Tăng thượng tâm.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng tuệ tương ưng phân giác, nên biết có hành gì, trạng gì, tướng gì?

**Đáp:** Chư Bồ-tát trước an trụ nơi trụ Tăng thượng tâm, vì lực cầu đa văn tăng thượng, đã đắc mười pháp nhập minh. Do mười pháp nhập minh đây thành tựu ở phẩm thượng cho đến cực viên mãn, nên vượt qua trụ Tăng thượng tâm, nhập trụ Tăng thượng tuệ đầu tiên. Chỗ có văn từ của mười pháp nhập minh như kinh đã nói, đó là hoặc giả thiết kia, hoặc ở trong giả thiết, hoặc do giả thiết đây, hoặc ở thắng nghĩa bình đẳng, hoặc vì nhiễm não, hoặc vì thanh tịnh, hoặc thành nhiễm, hoặc thành tịnh, hoặc do chỗ nhiễm ô của phiền não hệ phược, hoặc do chỗ tịnh sạch của vô thượng thanh tịnh. Đây lược nghĩa mười pháp nhập minh. Chư Bồ-tát an trụ nơi trụ đây, như trong kinh thuyết: “Lấy không hoại ý lạc làm tiền dẫn, đều thành tựu sở hữu

mười chủng trí năng thành thực, pháp trí thành thực”. Vì quán tất cả chủng Bồ-đề-tát-đỏa lực tăng thượng luôn ở nhà Như Lai, đặc pháp thể kia. Lấy tu tập bốn niệm trụ làm thượng thủ, khéo tu tập ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần như kinh đã thuyết.

Do ở pháp đây phương tiện nhiếp thọ siêng năng tu tập, nên thân kiến tối cực vi tế, tất cả chấp trước, tất cả uẩn giới xứ, tất cả động loạn thảy đều đoạn trừ rốt ráo không hiện hành.

Do đoạn trừ kia nên không hiện hành những nghiệp mà tất cả Như Lai chê trách, như thật tùy chuyển tất cả nghiệp tốt đẹp mà Như Lai khen ngợi. Đã thành tựu như vậy, nên tâm có khả năng kham chịu, hành chuyển tươi nhuận nhu hòa.

Từ đã như vậy, lại thêm ứng chuyển chủng chủng tướng đều thiện thanh tịnh. Lại khéo biết tri ân, biết báo ân. Ý lạc hành theo chủng chủng bạch pháp đều thành tựu. Vì muốn tầm cầu địa trên, phát đại tinh tấn năng tu đối trị nghiệp, cho đến được an trụ. Do nhân duyên đây, sở hữu ý lạc, tăng thượng ý lạc, thắng giải tánh giới đều được viên mãn. Do nhân duyên đây, tất cả chủng chủng quân ma, ngoại đạo oán địch thánh giáo đều chẳng

thể khuynh động, chẳng thể lẩn đoạt.

Thiện căn thanh tịnh rộng thấy chư Phật, nên biết tương đậy như trước đã nói rộng, nhưng ở trụ đậy có sự sai khác. Như thợ khéo léo tinh xảo ở thế gian đã luyện vàng xong, làm thành đồ trang sức. Ánh sáng của vàng chưa làm thành đồ trang sức chẳng thể lẩn đoạt ánh sáng của vật trang sức kia. Thiện căn của Bồ-tát trụ ở đậy cũng vậy, sở hữu thiện căn của các Bồ-tát an trụ ở trụ phàm địa chẳng thể lẩn đoạt. Lại ví như ánh sáng của bảo ma-ni, thì ánh sáng của bảo châu khác chẳng thể lẩn đoạt được; tất cả gió, mưa, nước... cũng chẳng thể hủy diệt ánh sáng kia. Sở hữu ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát, thì ánh sáng của tất cả Thanh văn và Độc giác... chẳng thể lẩn đoạt, tất cả ma oán chẳng thể hủy diệt. Phần nhiều thọ sanh làm vua trời Tô-dạ-ma, khéo giáo hóa hữu tình trừ diệt thân kiến. Ở trụ trước, sở hữu uy lực có số trăm ngàn, thì ở trụ đậy có số muôn muôn ức.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ nơi trụ Tăng thượng tuệ tương ứng phần giác: vì thành tựu viên mãn pháp nhập minh, vì trí thành thực, vì tu tập pháp Bồ-đề phần; vì tất cả chấp trước... thân kiến,

tất cả động loạn đều được đoạn dứt; vì ngăn chặn nghiệp, khai mở nghiệp, tu tập xa lìa, thân cận, do nhân duyên đây tâm điều nhu; vì nương sự tìm cầu, tu trị nghiệp địa, phát đại tinh tấn, do nhân duyên đây, sở hữu ý lạc, tăng thượng ý lạc, thắng giải tánh giới đều tịnh tu trị, tất cả sở hữu oán địch đối với Thánh giáo chẳng thể lấn đoạt và khuynh động; vì thiện căn thanh tịnh, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như *Kinh Thập Địa* gọi là *Diệm huệ địa*. Ở trong địa đây, vì trí như thật thấu tỏ các pháp Bồ-đề phần, năng thành tựu dạy dẫn chánh pháp, tuệ chiếu soi, cho nên địa đây gọi là Diệm huệ địa, cũng gọi là trụ Tăng thượng tuệ tương ưng phần giác.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ ở trụ Tăng thượng tuệ tương ưng các đế chuyển, có hành gì, trạng gì, tướng gì?

Đáp: Chư Bồ-tát trước an trụ ở trụ Tăng thượng tuệ tương ưng phần giác, đã đắc mười chủng ý lạc thanh tịnh bình đẳng. Do ý lạc thanh tịnh bình đẳng kia thành tựu ở phẩm thượng, cho đến cực viên mãn, vượt qua trụ Tăng thượng tuệ thứ nhất, chứng nhập trụ Tăng thượng tuệ thứ hai. Chỗ có

văn từ của mười chủng ý lạc thanh tịnh bình đẳng nên biết như kinh đã thuyết, đó là không gì không bình đẳng giác biết và các giác bình đẳng, vượt qua hữu tình giới khác và các pháp đều bình đẳng.

Đây lược thuyết nghĩa của mười chủng ý lạc thanh tịnh bình đẳng. Đó là Bồ-tát trụ trong trụ đây, phần nhiều mong cầu tánh trí thù thắng. Do mười hành tướng, như thật biết rõ tất cả văn từ của pháp bốn thánh đế, tướng đây như kinh đã thuyết. Đó là nương tỏ ngộ khác, nương trí bên trong của mình, nương đồng nơi chốn, gọi là thuyết đây. Đó là nương nơi Khế kinh, Bản mẫu điều phục, gọi là do thuyết đây. Đó là nương nơi tự tánh các khổ hiện tại; nương nơi tánh nhân khổ sanh ở vị lai; nương nơi tánh nhân tận diệt, kia tận diệt, vô sanh; nương nơi tánh tu tập, phương tiện tu đoạn kia, gọi là như thuyết đây. Đây gọi là lược nghĩa mười chủng hành tướng trí bốn thánh đế.

Như vậy, Bồ-tát đã khéo léo ở nơi các đế, dùng chánh tuệ để đoạn trừ tất cả hành. Đối với hữu tình giới, ý lạc bi tăng trưởng. Đối với ngăn mé trước, ngăn mé sau, chỗ có tà hạnh ngu si của hữu tình, năng chánh thông đạt. Vì muốn hữu tình

kia được giải thoát, nên nhiếp thọ tư lương phước trí rộng lớn, tâm phát khởi chánh nguyện. Tức ở nơi ý lạc kia dẫn nhiếp hành chánh tuệ làm thượng thủ, do nhân duyên đây nhiều công đức thù thắng thấy đều tăng trưởng mạnh mẽ, các tác ý khác thấy đều xa lìa. Dùng chủng chủng phương tiện thành thực để thành thực nhiều ích hữu tình, như kinh đã thuyết. Đó là đối với các hữu tình, lòng phát sanh bi mẫn sâu xa; đối với công nghiệp minh xứ thế gian như thư luận, in ấn... đều năng dẫn phát; đối với người mong muốn chủng chủng nhà ở, vật dụng nuôi thân... nếu ít tổn công lực, thì năng thí cho. Bồ-tát làm tất cả điều trên vì tuần tự phương tiện an lập họ nơi Bồ-đề vi diệu; vì thuận theo lời nói việc làm của thế gian mà chuyển; vì muốn phương tiện phá nghèo hèn bần cùng; vì muốn diệt dứt các tai họa do người, phi nhân gây ra khiến các cõi thế gian thác loạn; vì bố thí không tội các vật dụng vui chơi, dứt trừ các trò vui phi pháp; vì muốn trừ sạch các sự bức bách do giặc cướp... gây ra; vì muốn khai mở, ngăn chặn các gia hạnh xứ, phi xứ; vì muốn an lập các việc lành, xả bỏ các việc không lành; vì chân chánh khích lệ

giúp đỡ, không tương mưu đoạt ở hiện pháp; vì tuyên thuyết đạo sanh thù thắng không điên đảo ở đương lai. Nên biết đây gọi là lược nói nghĩa dụng công nghiệp minh xứ để nhiều ích hữu tình.

Thiện căn thanh tịnh rộng thấy chư Phật, nhưng ở trụ đây có sự sai khác. Như thợ khéo léo tinh xảo ở thế gian đã luyện vàng xong, làm thành đồ trang sức, đặt lẫn lộn với những vật báu trang sức khác, thì ánh sáng vàng khác không thể lẫn đoạt. Như vậy, đối với thiện căn của Bồ-tát đây, thì thiện căn của tất cả Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát trụ ở địa khác đều chẳng thể lẫn đoạt được. Lại như ánh sáng tự nhiên của mặt trời, mặt trăng, thì tất cả gió không thể lẫn đoạt; nhưng mặt trời, mặt trăng kia vẫn cùng chuyển vận với gió. Cũng vậy, ánh sáng diệu tuệ của Bồ-tát, thì tất cả Thanh văn, Độc giác thấy chẳng thể lẫn đoạt được, nhưng lại cùng sở tác nơi thế gian này vậy. Bồ-tát trụ đây sở hữu uy lực có số ngàn muôn muôn ức, phần nhiều thọ sanh làm vua trời Đô-sử-đa, khéo giáo hóa hữu tình xả bỏ hết thấy tà pháp ngoại đạo.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ ở trụ Tăng thượng tuệ tương ưng các đế: vì đã nhập thành tựu viên

mãn mười ý lạc thanh tịnh bình đẳng; vì phương tiện thiện xảo quán sát các đế dần dần tăng trưởng; vì ai mãn hữu tình cũng dần dần tăng trưởng; vì đoạn trừ hoại diệt các hành, tức cũng là nghĩa trưởng dưỡng tư lương phước trí quảng đại; vì tâm phát chánh nguyện siêng gia hạnh; vì công đức tăng trưởng do tuệ hành chánh niệm; vì dùng tất cả chủng thành thực hữu tình không có tác ý khác, tinh cần tu gia hạnh; vì dẫn phát các nghiệp công xảo của thế gian; vì thiện căn thanh tịnh, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như trong *Kinh Thập Địa* gọi là *Cực nan thắng địa*. Trong đây hiển thị diệu trí quyết định của Bồ-tát ở nơi các thánh đế, cực khó có thể vượt qua. Cho nên địa đây gọi là *Cực nan thắng*, cũng chính là trụ Tăng thượng tuệ tương ưng các đế.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ ở trụ Tăng thượng tuệ tương ưng duyên khởi chuyển, có hành gì, trạng gì, tướng gì?

**Đáp:** Chư Bồ-tát trước an trụ nơi trụ Tăng thượng tuệ tương ưng các đế, đã đắc mười chủng pháp tánh bình đẳng. Nên biết văn từ như kinh đã rộng thuyết. Do triển chuyển thành tựu mười chủng



pháp tánh bình đẳng ở phẩm thượng, cho đến cực viên mãn, nên vượt qua trụ trước, được nhập trụ đây: 1. Vì ở nơi tất cả pháp thắng nghĩa tự tánh vô tướng, tánh bình đẳng; 2. Vì ngôn thuyết tạo tác ảnh tượng vô tướng, tánh bình đẳng; 3. Vì tức do tướng đây tự nhiên không sanh, tánh bình đẳng; 4. Vì nhân cũng không sanh, tánh bình đẳng; 5. Vì tự nhiên và nhân đều không sanh, tánh bình đẳng vốn rớt ráo vắng lặng; 6. Vì hiện hữu sự thể năng giữ chánh trí, lìa các hý luận, tánh bình đẳng; 7. Vì xa lìa tất cả tạo tác thủ xả, tánh bình đẳng; 8. Vì ở nơi các khổ phiền não tạp nhiễm được ly hệ giải thoát, tánh bình đẳng; 9. Vì tự tánh phân biệt sở chấp cảnh giới như huyền hóa, tánh bình đẳng; 10. Vì sở hành trí tự tánh vô phân biệt, có-không không hai, tánh bình đẳng. Đây gọi là lược phân biệt nghĩa mười chủng pháp tánh bình đẳng.

Như vậy, Bồ-tát an trụ nơi đây đối với các hữu tình, bi mẫn tăng trưởng. Đối với Đại Bồ-đề, sanh khởi mạnh mẽ vui muốn mong cầu. Đối với các thế gian hợp tan sanh diệt, dụng một chủng chánh quán duyên khởi quán sát biết rõ tất cả. Nương trí duyên khởi năng dẫn phát ba giải thoát môn là

Không, Vô tướng, Vô nguyện. Do nhân duyên đây, sở hữu mình, người, kẻ làm, người thọ, tướng có-không... đều chẳng chuyển trở lại.

Như vậy, Bồ-tát khéo ở nơi thắng nghĩa nghi nhớ hữu tình. Như lý thông đạt phiền não trói buộc chỉ là các duyên hòa hợp, các pháp hữu vi tự tánh yếu kém, có vô lượng nhiễm ô quá thất triển chuyển. Chỉ lìa ngã, ngã sở, chẳng cần lìa phiền não hệ phục, các duyên hòa hợp, cho nên khởi nghi: “Ta nay tự phòng hộ, khiến tất cả phiền não hệ phục, các duyên hòa hợp thấy đều đoạn trừ hoại diệt. Vì lợi ích hữu tình, nên chẳng vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hữu vi”.

Như vậy, Bồ-tát trụ nơi đây trí thuận theo bi, gọi là trí vô trước hiện tiền, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tiền. Do an trụ đây, ở nơi tất cả thế gian hành chuyển mà vô nhiễm, lại phát khởi nhẫn mãnh lợi. Ở địa thứ bảy có gia hạnh hành ngần mé nhẫn của Bồ-tát, nên biết ở địa này thâm nhiếp tùy thuận nhẫn. Lại trí vô trước hiện tiền, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tiền đây, năng dẫn các duyên Bồ-đề. Đối với các hành hữu vi của các thế gian, tuy trụ mà chẳng trụ; tuy ở nơi tịch diệt, thấy đức

tịch tĩnh mà cũng chẳng trụ. Bồ-tát như vậy thuận theo phương tiện trí Bát-nhã, năng nhập Không tam-ma-địa. Lấy tam-ma-địa đây làm tiền dẫn, năng khiến mười, trăm, ngàn tam-ma-địa môn thượng thủ đều hiện tại tiền. Như Không tam-ma-địa, thì hai tam-ma-địa là Vô tướng và Vô nguyện phải biết cũng vậy. Do Tam-ma-địa thượng thủ đây hiện tiền, nên chẳng hoại ý lạc. Đối với tất cả thánh giáo Phật, tất cả ngoại đạo và các ma quân oán địch không thể dẫn đoạt. Còn lại như trước đã nói.

Thiện căn thanh tịnh rộng thấy chư Phật, nhưng ở đây có sự sai khác. Như thợ khéo léo tinh xảo ở thế gian đã luyện vàng xong, làm thành các vật trang sức đặt lẫn lộn với lưu ly, bảo châu, ngọc báu. Ánh sáng của tất cả vàng khác chẳng thể lấn đoạt ánh sáng của kia. Trong đây, thiện căn thanh tịnh thù thắng của Bồ-tát như trước đã nói, chẳng thể bị lấn đoạt. Lại như ánh sáng của mặt trăng năng khiến thân tâm hữu tình vui thích dễ chịu, bốn phong luân chẳng thể khiến hoại dứt. Tuệ quang của Bồ-tát cũng vậy, tất cả phiền não dày đặc của hữu tình cũng chẳng thể khiến tuệ quang kia bị diệt dứt, tất cả ngoại đạo ma quân oán địch

chẳng thể hủy hoại.

Bồ-tát trụ đây phần nhiều thọ sanh làm vua trời Diêu hóa, sở hữu uy lực có số trăm ngàn muôn muôn ức, khéo giáo hóa hữu tình trừ tất cả tầng thượng mạn.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ ở trụ Tăng thượng tuệ tương ưng duyên khởi: vì nhập thành tựu viên mãn mười pháp tánh bình đẳng, vì giác ngộ duyên khởi sanh giải thoát môn, vì tất cả tà tướng chẳng hiện hành, vì phương tiện nhiếp thọ sanh tử, vì trí vô trước hiện tiền, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tiền, vì chứng đắc vô lượng Tam-ma-địa, vì chứng đắc ý lạc chẳng hoại, vì ở nơi thánh giáo Phật chẳng thể bị dẫn đoạt, vì thiện căn thanh tịnh rộng thấy chư Phật, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như *Kinh Thập Địa* gọi là *Hiện tiền địa*. Do ở địa đây, trí vô trước hiện tiền, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa hiện tiền, nên gọi là Hiện tiền địa, cũng gọi là trụ Tăng thượng tuệ tương ưng duyên khởi.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công chuyển, có hành gì, trạng gì, tướng gì?

Đáp: Chư Bồ-tát trước đã an trụ nơi trụ thứ sáu là tầng thượng tuệ tương ưng duyên khởi, đã đắc mười phương tiện diệu tuệ, dẫn dắt thế gian, chẳng cùng tất cả hữu tình, mà cùng hành đạo thắng tiến với tất cả thế gian. Do triển chuyển như vậy thành tựu ở phẩm thượng, cho đến cực viên mãn, nên vượt qua trụ thứ sáu, được nhập trụ thứ bảy. Nên biết văn từ của tướng đây như kinh đã nói rộng. Đó là nương thế gian hưng thịnh, năng phát khởi nhiếp thọ phước đức sung mãn; nương ý lạc tầng thượng năng khiến hữu tình được lợi ích an lạc; nương tạo làm tư lương phước đức Bồ-đề, nên pháp Bồ-đề phần càng thắng tiến về sau; nương chẳng cùng chung với Thanh văn, Độc giác; nương hữu tình giới, nương các pháp giới, nương các thế giới; nương tâm, ngữ, thân trí của chư Như Lai. Đây lược nghĩa phương tiện diệu tuệ, chỗ dẫn chẳng cùng tất cả hữu tình, mà cùng hành đạo thắng tiến với thế gian.

Như vậy, vì Bồ-tát tương ưng kia, liền năng thông đạt vô lượng vô số cảnh giới Như Lai, cùng là phát khởi vô tướng, vô phân biệt, không phân biệt khác. Quán vô lượng cảnh giới Phật, phát

khởi tinh siêng tu học không khuyết hở, không gián đoạn. Tác ý ở tất cả oai nghi đi, đứng. Tất cả phần vị chẳng xa lìa đạo. Trong mỗi một sát-na tâm, dùng mười Ba-la-mật-đa làm thượng thủ, năng viên mãn tất cả pháp Bồ-đề phần thù thắng. Các trụ dưới thì chẳng như vậy. Như ở trụ thứ nhất Cực hoan hỷ, chánh dùng đại nguyện làm sở duyên thắng vượt. Ở trụ thứ hai, chánh năng khiến trừ cấu hủy phạm giới. Ở trụ thứ ba, chánh nguyện tăng trưởng, đắc pháp quang minh. Ở trụ thứ tư, chánh thú nhập đạo. Ở trụ thứ năm, chánh nhập tất cả sự nghiệp thế gian. Ở trụ thứ sáu, chánh nhập sâu xa đạo lý duyên khởi. Nay ở trụ thứ bảy đây, phát khởi đầy đủ tất cả Phật pháp giác chi viên mãn.

Bồ-tát an trụ nơi đây, vì nhiếp vào gia hạnh hành viên mãn, vì diệu trí thần thông hành thanh tịnh mà năng nhập trụ thứ tám.

Bồ-tát trụ như vậy không gián đoạn, năng nhập trụ Cực thanh tịnh thứ tám. Trụ thứ bảy vẫn còn gọi là tạp, nhưng trụ thứ tám đây một hướng thanh tịnh. Vì cùng an trụ thanh tịnh làm tiền dẫn, cho nên trụ đây gọi là không nhiễm ô. Vì

chưa đắc, nói trụ đây ở trong hành tạp nhiễm. Nay trong trụ đây, hết thấy tham phiền não thượng thủ thấy đều đoạn trừ.

Nên biết trụ đây chẳng phải có phiền não, chẳng phải lìa phiền não, vì tất cả phiền não chẳng hiện hành, vì hy cầu Phật trí hầy còn chưa được. Hành như vậy mà đắc ý lạc thanh tịnh tăng thượng rồi, vô lượng thân, ngữ, ý nghiệp tùy chuyển, là chỗ chư Như Lai khen ngợi không còn nghiệp.

Ở trụ thứ năm, trí dẫn dắt các nghiệp thiện xảo của thế gian, như trước ở trụ thứ năm đã nói rộng, nay được triển chuyển viên mãn. Tam thiên thế giới tin tưởng tôn xưng là bậc thầy, chỉ trừ Bồ-tát an trụ ở các trụ cao hơn và chư Như Lai, vì ý lạc gia hạnh của trụ ấy không gì sánh cùng. Hết thấy tinh lự, hết thấy pháp Bồ-đề phần đều năng hiện tiền. Do tu hành tướng mà hiện tại tiền, chẳng phải do trụ phần vị dị thực như trụ thứ tám.

Chư Bồ-tát đây phương tiện như vậy, năng khéo tư trạch các tam-ma-địa, dẫn phát Tam-ma-địa thượng thủ của Bồ-tát, lên đến mười, trăm, ngàn chủng tam-ma-địa. Do đắc Tam-ma-địa đây, nên vượt qua tất cả cảnh Tam-ma-địa của Thanh

văn và Độc giác. Bồ-tát như vậy đều xa lìa tất cả phiền não nhỏ nhiệm khó thể nhận biết. Tất cả phân biệt hiện hành đui theo thân, ngữ, ý nghiệp đều được an trụ mà chẳng xả ly. Tầm cầu thắng tiến, gia hạnh đồng mãn, thương nhớ hữu tình. Vì nhanh chóng viên mãn Đại Bồ-đề, nên xa lìa tất cả tướng, tùy chuyển vô lượng thân, ngữ, ý nghiệp. Diệu khéo tu sửa trị, chỗ hiển phát của Vô sanh pháp nhân. Trong trụ đây, do cảnh giới tự giác tuệ, nên vượt qua tất cả cảnh giới Thanh văn, Độc giác. Trong sáu trụ khác, chỉ do sở duyên của Phật pháp tăng thượng mà vượt qua tất cả cảnh giới Thanh văn, Độc giác.

Lại chư Bồ-tát ở trong trụ thứ sáu đã nhập Diệt định, nay ở trụ đây, niệm niệm năng nhập. Nhưng Bồ-tát đây sở hữu nghiệp rất hy hữu kỳ đặc chẳng thể nghĩ bàn. Đó là thường an trụ trong trụ thật tế, mà ở nơi tịch diệt thường chẳng tác chứng. Kia do sự dẫn phát của phương tiện diệu trí lực tăng thượng như vậy, năng hành tất cả diệu hạnh của Bồ-tát, chẳng đồng với tất cả hữu tình. Tuy cùng hiển hiện tương tự thế gian, mà chẳng phải tánh của thế gian.



Nghĩa tổng quát như kinh đã rộng thuyết, đó là: Nương sự nghiệp phước, nhiếp thọ vô số thân thuộc, đồ chúng. Cầu sanh chủng chủng sai khác, phát khởi thắng tiến trụ ba giải thoát, phương tiện điều phục tín giải ở các thừa thập. Tho dụng các dục, cầu dục khác nhau. Tùy chuyển hóa các ngoại đạo, chuyển hóa tâm người, chuyển hóa đại chúng. Còn lại như trước đã nói.

Thiện căn thanh tịnh rộng thấy chư Phật, nhưng ở trụ đây có sai khác. Như thợ khéo léo tinh xảo ở thế gian đã luyện vàng xong, làm thành các vật trang sức, đặt lẫn lộn với các báu ma-ni, tạo nên ánh sáng rực rỡ. Tất cả ánh sáng của vàng còn lại của Nam-thiệm-bộ châu chẳng thể lẫn đoạt ánh sáng kia. Như vậy trong đây thiện căn của Bồ-tát chuyển càng thêm thanh tịnh, thiện căn của tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát ở địa dưới chẳng thể lẫn đoạt. Lại như ánh sáng của mặt trời làm khô ráo tất cả dơ ứ, ẩm thấp của Nam-thiệm-bộ châu, các ánh sáng khác chẳng thể lẫn đoạt. Như vậy trong đây tuệ quang của Bồ-tát phần nhiều làm khô kiệt tất cả phiền não của các hữu tình. Như trước đã nói, sở hữu trí quang của Thanh văn

chẳng thể lẩn thoát.

Bồ-tát trụ đây phần nhiều thọ sanh làm vua trời Tha hóa tự tại, sở hữu uy lực có số trăm ngàn muôn muôn ức, năng trao phương tiện thiện xảo hiện quán cho tất cả Thanh văn, Độc giác.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ nơi trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công: vì phương tiện diệu tuệ, dẫn dắt thế gian hành đạo thắng tiến, thành tựu viên mãn, đắc nhập; vì thông đạt cảnh giới Phật Như Lai, phát siêng gia hạnh không khuyết hở, không gián đoạn; vì mỗi mỗi sát-na viên chứng tất cả pháp Bồ-đề phần; vì có gia hạnh nhiếp thuộc hành viên mãn; vì an lập nơi nhiệm ô, không nhiễm ô; vì nương ý lạc mà thanh tịnh chuyển nghiệp; vì thấy đều viên mãn tất cả nghiệp công xảo của thế gian; vì đã thành tựu vô lượng Tam-ma-địa chẳng cùng tất cả Thanh văn, Độc giác; vì sát-na sát-na nhập Diệt định; vì hiện hành cùng tất cả hữu tình, mà chẳng cùng thế gian hành; vì thiện căn thanh tịnh, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như *Kinh Thập Địa* gọi là *Viễn hành địa*. Ở trụ đây, vì nhiếp vào gia hạnh hành viên mãn của Bồ-tát, nên gọi là *Viễn hành địa*. Tức do nghĩa đây,

nên biết cũng gọi là trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công chuyển, có hành gì, trạng gì, tướng gì?

**Đáp:** Chư Bồ-tát ở trong trụ Vô tướng trước đã đắc mười chủng trí đệ nhất nghĩa nhập vào tất cả pháp, như kinh đã rộng thuyết. Đó là nương ba đời, bản lai vô sanh, vô khởi, vô tướng. Nương tánh nhân khác không thành, không hoại. Nương đệ nhất nghĩa, tự tánh các sự rốt ráo lìa lời, tự tánh tạo tác ảnh tượng rốt ráo chỉ là ngôn thuyết. Nương thể tướng và tánh nhân đều không chỗ có, tức thể tánh tạp nhiễm như vậy, tánh không lưu chuyển, tánh không dừng dứt. Nếu nương tà chấp đây sẽ là nhân của vô trí. Ở nơi các sự thể lìa lời kia, ở nơi tánh nhiễm bình đẳng của tất cả thời phần, vị đầu, giữa, sau, nương chân như chứng nhập không điên đảo. Vì tánh bình đẳng không phân biệt, nên năng trừ tạp nhiễm. Đây gọi là nghĩa lược thuyết. Như vậy mười chủng trí đệ nhất nghĩa nhập tất cả pháp thành tựu ở phẩm thượng, cho đến cực viên mãn, nên vượt qua trụ tạp thanh tịnh thứ bảy,

nhập trụ thuần thanh tịnh thứ tám.

Bồ-tát an trụ đây, ở nơi pháp vô sanh chứng đắc Nhẫn cực thanh tịnh tối thắng bậc nhất của Bồ-tát.

Việc đây thế nào? Chư Bồ-tát nương bốn tâm tư, ở nơi tất cả pháp đã chánh tâm tư rồi, nếu lúc thành tựu bốn trí như thật, biết rõ như thật tất cả các pháp, bấy giờ tất cả tà chấp phân biệt thấy đều xa lìa. Quán tất cả pháp ở trong hiện pháp thuần theo tất cả pháp tạp nhiễm, thấy đều vô sanh. Quán thời trước của tất cả pháp đều do chỗ có tà chấp phân biệt làm nhân sanh khởi. Ở đời vị lai, tất cả đều vĩnh viễn diệt không sót thừa, vĩnh viễn không sanh trở lại. Bốn trí như thật của bốn tâm tư đây đã nói rộng trong phẩm *Chân thật nghĩa*. Từ trụ Thắng giải hành đầu tiên, cho đến trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công mà chưa cực thanh tịnh, nay an trụ nơi trụ đây đã được cực thanh tịnh, cho nên nói: “Ở nơi pháp vô sanh, chứng đắc Nhẫn cực thanh tịnh tối thắng bậc nhất của Bồ-tát”. Vì chư Bồ-tát đắc nhẫn đây, an trú ngày càng thắm sâu, bốn chủng tai họa của trụ Vô tướng thứ nhất thấy đều đoạn trừ: 1. Đoạn trừ sự

có gia hạnh, có dụng công ở nơi vô tướng; 2. Đoạn trừ sự nhớ nghĩ quuyến luyến đối với các trụ thanh tịnh cao hơn; 3. Đoạn trừ sự nhớ nghĩ quuyến luyến ở nơi tất cả việc lợi ích hữu tình, có kham chịu lớn; 4. Đoạn trừ tướng có vi tế hiện tại tiền. Cho nên trụ đây gọi là cực thanh tịnh.

Lại Bồ-tát an trụ thắm sâu ở đây sanh cực vui thích, tức an trụ ở nơi pháp môn lưu chảy như vậy, nhờ ân chú Như Lai khích lệ dẫn dắt giác ngộ, trao cho vô lượng môn trí dẫn phát sự nghiệp thân thông. Nhờ ân chú Phật như vậy, dẫn phát vô lượng diệu trí phân thân, thành tựu mười tự tại. Nên biết tướng đây kinh đã rộng thuyết.

Đã được tự tại, tùy ý muốn trụ chỗ nào, tất cả đều năng trụ như ý. Tùy vui muốn an trụ nơi các tâm trụ, các tinh lự, giải thoát... đều năng trụ như ý. Nếu tạm khởi tư duy tất cả thức ăn uống, vật nuôi thân... thấy đều thành tựu đầy đủ. Tất cả công nghiệp minh xứ của thế gian thấy đều hiện hành như ý muốn. Ở khắp tất cả năng chiêu cảm nghiệp sanh và ở tất cả nơi chốn thọ sanh đều tùy ý muốn mà tự tại vãng sanh. Tất cả sở tác sự nghiệp thân thông đều tùy theo ý muốn mà năng khởi làm. Tất

cả diệu nguyện tùy theo ý muốn thấy đều toại nguyện. Ở nơi các việc, các vật, tùy phát khởi thắng giải đều được thành tựu như nguyện không khác. Tùy cảnh giới sở tri muốn biết, đều thành tựu không biến đổi. Tùy nơi muốn biết, cảnh giới muốn biết đều biết như thật. Đối với khắp tất cả danh, cú, văn, thân, đều được thuận theo ý muốn. Ở trong tất cả pháp chân chánh an lập đều được thiện xảo. Bồ-tát thành tựu tự tại như vậy, từ nay trở đi, tất cả sở đắc đều được tự tại, tất cả sở tác đều thù thắng lợi ích. Nên biết tướng đây như kinh đã rộng thuyết. Lại năng xả bỏ thấy thô về Phật, luôn luôn thấy Phật chẳng rời.

Sở hữu thiện căn thanh tịnh đây dụ cho vàng, dụ cho ánh sáng, nên biết như kinh đã thuyết. Bồ-tát an trụ đây, thọ sanh, uy lực, thành tựu các việc thấy đều thù thắng. Tướng đây như trong kinh đều đã thuyết.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ nơi trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công: vì thành tựu viên mãn trí đệ nhất nghĩa nhập tất cả pháp, vì đắc Vô sanh pháp nhẫn, vì đoạn trừ tất cả tai họa, vì đạt đến trụ thâm sâu của Bồ-tát; vì ở nơi

pháp môn lưu chảy, nhờ ân Phật trao cho vô lượng môn trí dẫn phát sự nghiệp thần thông; vì ngộ nhập trí phân thân vô lượng, vì đắc tự tại, vì thọ nhận những lợi ích thù thắng tự tại, vì thiện căn thanh tịnh, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết thì như *Kinh Thập Địa* gọi là *Bất động địa*. Ở trong địa đây, trước xả sở hữu đạo có gia hạnh, có dụng công; nơi tâm thù thắng tối thượng, tiến lên không gia hạnh, không dụng công, đạo bất động thù thắng nhậm vận mà chuyển. Cho nên địa đây gọi là Bất động địa, cũng gọi là trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Vô ngại giải chuyển, có hành gì, trạng gì, tướng gì?

Đáp: Chư Bồ-tát chẳng sanh vui đủ ở trụ thâm sâu, lại ở nơi tánh trí tăng thượng thù thắng tùy nhập vui thích.

Chư Bồ-tát đây ở nơi các pháp khởi gia hạnh trí vì người thuyết tất cả pháp, rộng khắp tất cả sở tác thuyết pháp đều như thật biết. Trong đây sở tác thuyết pháp, đó là: đối với tất cả hành gần gũi dày đặc, hoặc như tạp nhiễm đây, hoặc như thanh tịnh đây, hoặc do tạp nhiễm đây, hoặc do thanh

tịnh đây, hoặc chỗ tạp nhiễm, hoặc chỗ thanh tịnh, hoặc chẳng phải một hướng, hoặc là một hướng, hoặc thông hai chủng. Tất cả như vậy đều như thật biết.

Bồ-tát như vậy phương tiện thiện xảo ở trong pháp sở thuyết, phương tiện thiện xảo ở nơi người được thuyết, ở nơi tất cả chủng thành Đại pháp sư, thành tựu vô lượng Đà-la-ni môn. Đối với tất cả chủng, có đầy đủ âm từ văn câu, thiện xảo phân tích giải thích, biện tài vô tận, kham năng lãnh thọ thành tựu pháp Đà-la-ni như vậy. Bồ-tát do vô ngại giải thù thắng như vậy, năng dẫn phát ngôn từ, năng ngời pháp tòa vi diệu. Hoặc ở trong đây, hoặc ở xứ đây tuyên thuyết chánh pháp, tận cùng sở hữu của tất cả môn. Hoặc vì do đây nên đối với hữu tình năng khéo khuyến dẫn, khích lệ, dẫn dụ, an lập sự nghiệp. Hữu tình thấy đều kham nhiệm, thấy đều thành tựu. Tất cả tướng như vậy như kinh đã rộng thuyết. Thiện căn thanh tịnh, thọ sanh, uy lực, thành tựu các việc thù thắng như kinh đã rộng thuyết.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ nơi trụ Vô ngại giải: vì ở nơi giải thoát tịch tĩnh thâm sâu chẳng



sanh vui đủ, nhập thắng tiến; vì ở trong các pháp, khởi trí gia hạnh tuyên thuyết pháp; vì nơi sở tác đây, các trí biết như thật; vì thành Đại pháp sư bất tư nghi; vì thiện căn thanh tịnh, vì thọ sanh, vì uy lực. Nếu rộng tuyên thuyết, thì như *Kinh Thập Địa* gọi là *Thiện huệ địa*. Ở trong trụ đây, ý lạc thanh tịnh muốn làm lợi ích an lạc tất cả hữu tình, đạt đến tuệ vô ngại giải của Bồ-tát, do đây khéo hay tuyên thuyết chánh pháp. Cho nên địa đây gọi là *Thiện huệ địa*, cũng gọi là trụ *Vô ngại giải*.

**Hỏi:** Khi Bồ-tát an trụ nơi trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng chuyển, có hành gì, trạng gì, tướng gì?

Đáp: Chư Bồ-tát đã trụ Vô ngại giải, khắp tất cả hành tướng đã đắc thanh tịnh, kham làm Pháp vương thọ pháp quán đảnh. Đã xa lìa tất cả cấu, đắc vô lượng vô số Tam-ma-địa thù thắng, được quán đảnh Nhất thiết trí trí thù thắng, về sau Tam-ma-địa hiện tại tiền. Đắc tất cả tướng Phật, xứng diệu ngôi kiết-già có quyền thuộc vây quanh. Đắc đại quang minh, qua lại rộng chiếu soi tất cả hành tướng. Nhất thiết trí trí rưới trên đảnh đầu. Sau khi được quán đảnh, khắp năng khai dẫn giáo

hóa hữu tình. Ở nơi giải thoát kia phương tiện làm Phật sự, đắc trí như thật. Đạt đến vô lượng vô biên giải thoát, Đà-la-ni môn, đại lực thần thông, cùng với tăng thượng đại niệm, đại trí. Tăng thượng dẫn phát dạy răn, huấn từ, an lập cùng với đại thần thông. Tăng thượng dẫn phát thiện căn thanh tịnh, thọ sanh, uy lực, các việc lợi ích thù thắng. Tất cả tướng đây như kinh đã thuyết.

Đây lược thuyết Bồ-tát an trụ nơi trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, nếu rộng tuyên thuyết thì trong *Kinh Thập Địa* gọi là *Pháp vân địa*. Chư Bồ-tát trụ trong địa đây, thấy đều viên mãn các đạo Bồ-tát, cực khéo viên mãn đủ khắp tư lương Bồ-đề. Từ chỗ chư Phật Như Lai, có khả năng kham thọ mây đại pháp. Ngoài ra tất cả loại hữu tình khó có thể lãnh thọ mưa pháp tối cực quảng đại vi diệu này. Lại Bồ-tát đây giống như mây lớn, hoặc chưa hiện Đăng giác Vô thượng Bồ-đề, hoặc đã hiện Đăng giác Vô thượng Bồ-đề, năng vì vô lượng vô biên hữu tình. Khắp tất cả mưa không thể sánh với mưa pháp vi diệu, diệt sạch tất cả trần cấu phiền não, năng khiến chủng chủng thiện căn sanh trưởng thành thực. Cho nên địa

đây gọi là Pháp vân địa, cũng gọi là trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng.

Như vậy đã thuyết chi phần công đức của các trụ Bồ-tát thù thắng về sau, từ đây trở về trước không thuyết. Vì sao? Bởi lẽ sự tu tập trong các trụ trước còn ở phẩm hạ, nên không thuộc trong số kiến lập các công đức. Chỉ khi Bồ-tát triển chuyển tu tập ở phẩm trung, phẩm thượng, ở các địa sau chúng đắc thành tựu viên mãn mới được kiến lập.

Lại nữa, ở nơi mỗi một trụ đây, hoặc trải qua nhiều muôn muôn ức trăm ngàn đại kiếp, hoặc quá số đây, mới chúng đắc và thành tựu viên mãn. Nhưng ở tất cả trụ nói chung phải trải qua ba vô số đại kiếp mới được chúng đắc trọn vẹn. Đó là trải qua vô số đại kiếp thứ nhất mới vượt qua trụ Thắng giải hành, lần hồi chúng đắc trụ Cực hoan hỷ. Ở nơi trụ đây hằng thường tinh tấn dũng mãnh, chẳng gì chẳng tinh tấn dũng mãnh. Lại trải qua vô số đại kiếp thứ hai mới vượt qua trụ Cực hoan hỷ, cho đến trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công, lần hồi chúng đắc trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công. Ở trụ đây đã quyết định đắc ý lạc thanh tịnh của Bồ-tát, vì đã phát khởi chắc chắn dũng

mãnh chuyên cần tinh tấn. Lại trải qua vô số đại kiếp thứ ba mới vượt qua trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công và trụ Vô ngại giải, chứng đắc trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng.

Nên biết trong đây lược có hai chủng vô số đại kiếp: 1. Phương tiện tính đếm như ngày, đêm, nửa tháng, tháng... vô lượng thời gian, cũng được gọi là vô số đại kiếp; 2. Phương tiện tính đếm là đại kiếp, vượt qua tất cả so lường tính đếm, cũng gọi là vô số đại kiếp. Nếu theo thuyết vô số đại kiếp thứ nhất, cần phải trải qua vô lượng vô số đại kiếp mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu theo thuyết vô số đại kiếp thứ hai, chỉ cần trải qua ba vô số đại kiếp, chẳng quá lượng đây bèn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu chánh tu hành tinh tấn dũng mãnh phẩm thượng không gì vượt hơn, hoặc có thể chuyển nhiều trung kiếp, cho đến hoặc có thể chuyển nhiều đại kiếp, nhưng quyết định chẳng thể chuyển trong vô số đại kiếp.

Lại dựa vào 12 trụ của Bồ-tát đã thuyết như vậy, trải qua thời lượng của ba vô số đại kiếp năng đoạn dứt tất cả sở hữu thô trọng của phẩm phiền não chướng và sở tri chướng. Ở trong ba trụ năng

đoạn dứt sở hữu thô trọng của phẩm phiền não chướng, đó là: Ở trụ Cực hoan hỷ, tất cả phiền não ác thú sở hữu thô trọng đều vĩnh viễn đoạn, tất cả phiền não trung, thượng đều chẳng hiện hành. Ở trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công, tất cả chướng ngại một hướng thanh tịnh Vô sanh pháp nhẫn, tất cả sở hữu thô trọng của phẩm phiền não thấy đều vĩnh viễn đoạn trừ, tất cả phiền não đều chẳng hiện hành. Ở trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, tất cả phiền não tập khí tùy miên chướng ngại thấy đều vĩnh viễn đoạn, nhập trụ Như Lai.

Nên biết tất cả sở hữu thô trọng của phẩm sở tri chướng cũng có ba chủng: 1. Thô trọng ở phần da; 2. Thô trọng ở phần mỡ; 3. Thô trọng ở phần thịt. Trong đây, trụ Cực hoan hỷ đều đã đoạn thô trọng ở phần da. Trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công đều đã đoạn thô trọng phần mỡ. Trụ Như Lai đều đã đoạn tất cả chướng thô trọng phần thịt, đắc cực thanh tịnh tất cả chướng. Như vậy ở trong ba trụ, hai chướng phiền não và sở tri vĩnh viễn đoạn. Ngoài ra, ở các trụ khác tu tập tư lương để đoạn trừ, như thứ lớp đã kể trên.

Mười ba trụ như vậy nên biết lược có 11 loại thanh tịnh. Đó là ở trụ Chủng tánh thứ nhất, chủng tánh thanh tịnh. Ở trụ Thắng giải hành thứ hai, tín thắng giải thanh tịnh. Ở trụ Cự hoan hỷ thứ ba, ý lạc thù thắng thanh tịnh. Ở trụ Tăng thượng giới thứ tư, tăng thượng giới thanh tịnh. Ở trụ Tăng thượng tâm thứ năm, tăng thượng tâm thanh tịnh. Ở trụ Tăng thượng tuệ thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, phát khởi trí không điên đảo thanh tịnh. Ở trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công thứ chín, có gia hạnh hành viên mãn thanh tịnh. Ở trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng công thứ mười, dẫn phát thần thông chân trí thanh tịnh. Ở trụ Vô ngại giải thứ mười một, năng chánh vì người thuyết pháp nghĩa vô ngại giải thanh tịnh. Ở trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng thứ mười hai, diệu trí nhập tất cả chủng của tất cả sở tri thanh tịnh. Ở trụ Như Lai thứ mười ba, tất cả phiền não và sở tri chướng, kể cả các tập khí đều rất ráo thanh tịnh.

Như trong phẩm *Công đức của Bồ-tát* đã thuyết tám pháp năng nhiếp Đại thừa, thì ở đây nên biết mười ba trụ nhiếp. Đó là ở trong trụ thứ nhất, trụ

thứ hai, đối với tạng Bồ-tát phát sanh thắng giải tịnh tín nghe thọ tư duy. Ở trong trụ thứ ba, đặc ý lạc thù thắng, thú hưởng làm hành dẫn đầu, tướng tu hành thù thắng. Ở nơi tất cả trụ còn lại cho đến trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công, thì đặc tu rộng lớn. Ở trong ba chủng hành thanh tịnh trên nhiếp lấy trụ tu quả thành tựu viên mãn của Bồ-tát. Ở trong trụ Như Lai, nên biết thành tựu cứu cánh xuất ly.

Nên biết mười hai chủng trụ của Bồ-tát tương xứng với thứ lớp các loại trụ của Thanh văn. Như trụ tự chủng tánh của các Thanh văn, nên biết trụ đầu tiên của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ gia hạnh, thú nhập chánh tánh ly sanh của các Thanh văn, trụ thứ hai của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ đã nhập chánh tánh ly sanh của các Thanh văn, trụ thứ ba của Bồ-tát cũng vậy. Như đã chứng đắc vị “Giới mà bậc Thánh yêu thích” thanh tịnh, tận các lậu, chứng tăng thượng giới của các Thanh văn, trụ thứ tư của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ nương tăng thượng giới học, dẫn phát tăng thượng tâm học của các Thanh văn, trụ thứ năm của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ Tăng thượng tuệ học, như chỗ đã đặc trí các thánh

đế của các Thanh văn, trụ thứ sáu, thứ bảy, thứ tám của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ khéo quan sát sở tri, gia hạnh Vô tướng tam-ma-địa của các Thanh văn, trụ thứ chín của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ vô tướng thành tựu viên mãn của các Thanh văn, trụ thứ mười của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ từ đây xuất nhập giải thoát xứ của các Thanh văn, trụ thứ mười một của Bồ-tát cũng vậy. Như trụ đầy đủ tướng A-la-hán của các Thanh văn, trụ thứ mười hai của Bồ-tát cũng vậy.

## Phần ba TRÌ CỨU CÁNH DU GIÀ XỨ

### Phẩm 1. SANH

Sanh của các Bồ-tát lược có 5 chủng rộng nhiếp tất cả sanh, ở nơi tất cả trụ, tất cả thọ sanh của Bồ-tát không tội, năng làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình. Những gì là năm? **1.** Sanh trừ nạn; **2.** Sanh tùy loài; **3.** Sanh đại thế lực; **4.** Sanh tăng thượng; **5.** Sanh tối hậu.



**1. Sanh trừ nạn của Bồ-tát:** Chư Bồ-tát dùng sức tự tại đại nguyện lực hiện thân đứng vào các thời kỳ chúng sanh gặp nạn cơ cần đói khát, gian khổ nguy hiểm, vì muốn khiến chúng sanh ít dùng công lực mà được cứu giúp tồn tại. Như hiện sanh trong loài cá thân hình to lớn, tùy sanh xứ nào, dùng thịt của thân mình mà cung cấp cho tất cả chúng sanh đang đói khát, khiến họ đều no đủ.

Hoặc hiện thân đứng vào thời kỳ chúng sanh mắc dịch bệnh, Bồ-tát dùng sức tự tại đại nguyện lực trì các minh chú, thành tựu sức linh nghiệm nhiếp thọ các thứ lương dược rộng lớn, dứt trừ tất cả dịch bệnh của hữu tình.

Hoặc hiện thân đứng vào thời kỳ các nước láng giềng giao tranh tương tàn lẫn nhau, Bồ-tát dùng sức tự tại đại nguyện lực làm chủ đại địa, đầy đủ đại thế lực, phương tiện thiện xảo dùng chánh pháp cai trị, dứt trừ sự đấu tranh tương tàn bức nã lẫn nhau.

Hoặc hiện thân đứng vào thời kỳ chúng sanh gặp nạn vua ác không như lý, cai trị bằng hình phạt, trói buộc bức bách não loạn thân tâm. Bồ-tát dùng sức tự tại đại nguyện lực, hạ sanh vào nhà

vua ác kia, lên ngôi làm vua như pháp, thương yêu chúng sanh, dứt trừ tất cả sự khổ bức bách của họ.

Hoặc có hữu tình khởi các tà kiến, tạo tác các ác hạnh, thâm sanh tin hiểu về một cõi trời nào đó. Bồ-tát vì thương xót kia, dùng sức tự tại đại nguyện lực sanh về cõi trời đó, phương tiện đoạn trừ tà kiến ác hạnh của kia.

Đây nói lược sanh trừ nạn của Bồ-tát. Nếu tuyên nói rộng thì chư Bồ-tát đây dùng sức tự tại đại nguyện lực, lấy ai mãi làm tiền dẫn, ở các xứ kia, bất kỳ chốn nào, đều thọ sanh làm chủng chủng thân. Nên biết việc sanh đây có vô lượng.

**2. Sanh theo loài của Bồ-tát:** Chư Bồ-tát dùng sức tự tại đại nguyện lực, hoặc sanh vào chủng chủng loài thú bàng sanh như Trời, Rồng, Dược-xoa, A-tố-lạc... lưu chuyển trong loài mưu hại, tranh đoạt, hãm hại lẫn nhau; hoặc sanh vào nhà Bà-la-môn tà kiến; hoặc sanh trong loài thích hành ác hạnh; hoặc sanh trong loài vui thích tà mạng; hoặc sanh trong loài hữu tình quá đam mê các dục. Vì muốn trừ các lỗi lầm của kia, nên sanh đồng phận với các hữu tình kia, làm bậc thượng thủ. Làm

thượng thủ rồi, dùng phương tiện dẫn hóa. Ở nơi các hữu tình làm ác kia, Bồ-tát chẳng làm ác. Hữu tình kia chẳng hành thiện, Bồ-tát hiện hành thiện. Vì muốn khiến kia hiện hành thiện, nên vì họ thuyết chánh pháp. Bồ-tát phương tiện thiện xảo hiện hành không đồng phạm với hữu tình kia, chỉ vì họ mà thuyết chánh pháp đoạn trừ các lỗi lầm của kia. Đây nói lược sanh theo loài của Bồ-tát. Nếu rộng tuyên thuyết, nên biết việc sanh đây có vô lượng.

**3. Sanh đại thế lực của Bồ-tát:** Chu Bồ-tát khi mới sanh ra, bắm tánh chiêu cảm các quả dị thực về thọ lượng, hình sắc, dòng tộc tự tại giàu sang, tất cả sự nghiệp thế gian rất là thù thắng, như trong phẩm *Tự lợi - Lợi tha* đã tuyên nói rộng. Đây nói lược sanh đại thế lực của Bồ-tát. Nếu rộng tuyên thuyết nên biết việc sanh đây có vô lượng.

**4. Sanh tăng thượng của Bồ-tát:** Chư Bồ-tát từ trụ thứ nhất Cực hoan hỷ, cho đến trụ thứ mười Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, thọ sanh có sự sai biệt như trước đã nói rộng. Nay ở

đây gọi là sanh tăng thượng, đó là trụ thứ nhất làm vua Chuyển luân cõi Thiệm-bộ châu được đại tự tại, cho đến trụ thứ mười Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng, vượt qua Sắc cứu cánh, làm Đại tự tại, thọ sanh chốn nào, tất cả đều rất thù thắng. Chỉ có chư Bồ-tát đã đắc thành tựu trụ viên mãn tối thượng mới được sanh trong chúng Ma-ha-tát. Chư Bồ-tát kia như thế là do nghiệp chiêu cảm tăng thượng. Đây nói lược sanh tăng thượng của Bồ-tát. Nếu rộng tuyên thuyết nên biết việc sanh đây có vô lượng.

**5. Sanh tối hậu của Bồ-tát:** Chư Bồ-tát ở trong sanh đây, tư lương Bồ-đề đã cực viên mãn. Hoặc sanh vào nhà đại quốc sư dòng Bà-la-môn, hoặc sanh vào nhà đại vương dòng Sát-đế-lợi, năng hiện Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rộng làm tất cả Phật sự. Đây gọi là sanh tối hậu của Bồ-tát. Nếu rộng tuyên thuyết nên biết việc sanh đây có vô lượng.

Nếu chư Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại, đã sanh, sẽ sanh, hiện sanh vào những sanh xứ thanh tịnh, nhân hiền diệu thiện, tất cả đều nhiếp vào

năm chủng sanh đây. Ngoài đây ra, không còn sanh nào hoặc quá hoặc hơn, chỉ trừ thọ sanh của Bồ-tát ở phàm địa thì không nhiếp vào năm chủng sanh đây. Vì cố sao? Trong đây ý chỉ nêu lên chỗ thọ sanh của Bồ-tát có trí, tổng cộng gồm có năm sanh. Các sanh như vậy là chỗ nương của quả Đại Bồ-đề, khiến chư Bồ-tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

### **Phần ba TRÌ CỨU CẢNH DU GIÀ XỨ**

#### **Phẩm 2. NHIẾP THỌ**

Nên biết hạnh Bồ-tát ở nơi các trụ lược có 6 chủng nhiếp thọ các hữu tình không điên đảo. Những gì là sáu? **1.** Nhiếp thọ nhanh rộng; **2.** Nhiếp thọ tăng thượng; **3.** Nhiếp thọ nhiếp lấy; **4.** Nhiếp thọ dài lâu; **5.** Nhiếp thọ thời gian ngắn; **6.** Nhiếp thọ tối hậu.

**1. Nhiếp thọ nhanh rộng của Bồ-tát đối với hữu tình:** Chư Bồ-tát lúc sơ phát tâm, nhiếp thọ tất cả hữu tình giới đều làm quyến thuộc, khởi tư duy đây: “Ta sẽ tùy sức, tùy khả năng làm tất cả việc có nghĩa lợi nhiều ích an lạc đối với hữu tình kia”. Theo điều đã tư duy, cũng làm như vậy. Đây gọi là nhiếp thọ nhanh rộng của Bồ-tát đối với hữu tình.

**2. Nhiếp thọ tăng thượng của Bồ-tát đối với hữu tình:** Nói lược, chư Bồ-tát hoặc làm gia chủ nhiếp thọ cha mẹ, vợ con, tôi tớ, hoặc làm quốc vương nhiếp thọ tất cả quan dân. Như vậy, Bồ-tát phát khởi tưởng nhiếp thọ tăng thượng rồi, đối với những người được nhiếp thọ mà tùy nghi nhiếp thọ, tùy nghi ứng dụng chuyển nghiệp của họ.

Khi làm gia chủ, đối với cha mẹ, Bồ-tát dùng chủng chủng phương tiện khuyến tu các thiện, tùy thời cúng dường không từng phế bỏ, khéo biết tri ân, khéo biết báo ân, khéo năng tùy thuận ý thích của cha mẹ. Ở nơi pháp, ở nơi nghĩa, tự tại tùy chuyển. Đối với tất cả vợ con, nô tỳ... tùy thời như pháp rộng rãi cấp cho thức ăn uống, y phục, trọn

không bức ép họ trong công việc. Tuy kia trái phạm mà năng kham nhẫn. Nếu kia mắc phải tật bệnh, năng trị liệu đúng mức. Khích lệ kia tu tập các việc thiện, tùy thời khen ngợi ban cho tài vật thù thắng. Dùng ái ngữ để vấn an khích lệ, chẳng sanh tướng sai khiến làm việc như nô tỳ, chỉ quý thương nuôi dưỡng như người thân của mình.

Khi làm quốc vương, không cai trị bằng hình phạt, đui bỏ, dao gậy, mà chỉ năng dụng giáo hóa chân chánh. Đem chánh pháp, đem tài vật để làm nhiều ích. Nương đất đai của mình mà tự thọ dụng, không dùng sức mạnh xâm lấn bờ cõi của người. Tùy lực, tùy khả năng khuyên hữu tình bỏ các việc ác, dạy tu các việc thiện. Xem chúng sanh như cha với con. Đối với các hữu tình khác còn bình đẳng bố thí, hà hướng thân thuộc của mình. Không hành khinh dối, nói lời chân thật. Xa lìa tất cả việc trói buộc đánh đập, sát giết... loại bỏ tất cả sự trị phạt bức nã. Đây gọi là nhiếp thọ tăng thượng của Bồ-tát đối với các hữu tình.

**3. Nhiếp thọ nhiếp lấy của Bồ-tát đối với hữu tình:** Chư Bồ-tát chân chánh lãnh đạo đ

chúng. Đây gọi là lược nói nhiếp thọ nhiếp lấy hữu tình của Bồ-tát. Nếu rộng nói thì có hai nhân duyên chân chánh nhiếp đồ chúng, gọi là nhiếp thọ nhiếp lấy hữu tình. Những gì là hai? 1. Dem tâm vô nhiễm mà chánh nhiếp đồ chúng; 2. Ở nơi nghĩa tự lợi, chẳng dùng gia hạnh tà để che đậy, chân thật dạy dẫn tu tập.

Lại đối với những người nên nhiếp thọ, tâm bình đẳng chẳng thiên vị, chẳng keo lẩn chánh pháp với người. Chẳng lấy quyền làm thầy, cũng chẳng mong cầu kia thừa sự cung kính cúng dường. Nếu kia vui muốn tự xin làm, cũng không được cấm ngăn, cũng chấp nhận sự phụng sự cúng dường của kia, vì muốn tư lương phước đức của kia được tăng trưởng. Nếu kia ở nơi nghĩa chưa hiểu rõ, thì chỉ bày khai thị khiến hiểu. Đã hiểu rõ rồi, thì triển chuyển khiến tịnh sáng. Hoặc kia sanh khởi nghi hoặc thì thuận theo đó mà giải thích. Hoặc kia phát khởi ác tác, khéo vì kia khai giải, dùng câu nghĩa sâu sắc, chánh tuệ thông đạt, tùy lúc vì kia khai thị hiển bày. Vào lúc khổ, lúc vui, đều cùng kia chia sẻ. Hoặc đối với lúc hủy phạm, phải tùy thời đúng lúc nêu cử khiến kia tỉnh thức, đúng



thời như lý quả trách đui phạt. Hoặc kia có bệnh hay có ưu sầu, trọn chẳng xả bỏ, khéo quyên phương tiện cứu giúp trị bệnh, giải trừ sầu ưu. Đối với người có hình dáng xấu xí, trí nhớ nghĩ chậm lụt, trọn chẳng khinh hủy lãng nhục. Hoặc những lúc kia quá nhàm mỗi, thì tùy nghi vì kia thuyết pháp. Hoặc những lúc kia bị phan duyên nơi cảnh giới sở duyên, cũng kham nhẫn chân chánh dạy trao, hỏi han, không sanh giận dữ. Đối với người hành trì giới hoặc bằng hoặc hơn, trọn không khiếp nhục thối lui, cũng chẳng mong cầu lợi dưỡng cung kính. Đây đủ bi mẫn, không trạo cử, không động loạn, giới kiến quĩ tắc chánh mạng viên mãn, dung nhan thư thái xa lìa nhăn nhó. Lời lành thiện nhu hòa, trước mở lời thăm hỏi vấn an. Đối với các phẩm thiện, thường hằng tu tập, không hành phóng dật, xa lìa các giải đãi. Dùn những việc như vậy mà dạy dẫn đồ chúng tu tập, cũng tự mình thực hành ngày càng thăng tiến. Bồ-tát chẳng nên ở tất cả thời nhiếp lấy đồ chúng, cũng chẳng phải chẳng nhiếp, cũng chẳng phải thay đổi. Đây gọi là nhiếp thọ nhiếp lấy của Bồ-tát đối với hữu tình.

**4. Nhiếp thọ lâu dài của Bồ-tát đối với hữu tình:** Chư Bồ-tát an trụ nhiếp thọ nhiều ích thành thực hữu tình ở phẩm hạ, nên biết gọi là nhiếp thọ lâu dài, vì trải qua thời gian lâu mới kham thanh tịnh. Đây gọi là nhiếp thọ lâu dài.

**5. Nhiếp thọ thời gian ngắn của Bồ-tát đối với hữu tình:** Chư Bồ-tát trụ nhiếp thọ nhiều ích thành thực hữu tình ở phẩm trung, nên biết gọi là nhiếp thọ thời gian ngắn, vì chẳng cần trải qua thời gian lâu mới kham thanh tịnh. Đây gọi là nhiếp thọ thời gian ngắn.

**6. Nhiếp thọ tối hậu của Bồ-tát đối với hữu tình:** Chư Bồ-tát trụ nhiếp thọ nhiều ích thành thực hữu tình ở phẩm thượng, nên biết gọi là nhiếp thọ tối hậu, vì chỉ ở đời này năng kham nhiệm tịnh. Đây gọi là nhiếp thọ tối hậu.

Như vậy, Bồ-tát đối với các hữu tình có sáu chủng nhiếp thọ không điên đảo. Do nhiếp thọ đây, chư Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại đối với các hữu tình đã từng chánh nhiếp thọ, sẽ chánh nhiếp thọ, hiện chánh nhiếp thọ. Ngoài đây ra, trọn

không có nhiếp thọ nào hoặc hơn hoặc thêm.

Lại khi Bồ-tát triển chuyển sáu chủng nhiếp thọ hữu tình không điên đảo, nên biết gặp phải 12 việc khó khăn. Bồ-tát thông duệ cần phải hiểu biết rõ mười hai việc khó khăn đây. Những gì là mười hai?

1. Đối với hữu tình nhiều vi phạm, hoặc dùng trị phạt, hoặc dùng xả bỏ. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

2. Vì điều phục hữu tình ác, phương tiện hiện hành gia hạnh vất vả gian khổ, bên trong tự hộ trì ý lạc không sanh phiền não. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

3. Hiện có được vật bố thí hiếm có, mà hữu tình kia đến cầu nhiều lần. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

4. Hiện có một thân, nhưng chúng chủng hữu tình với các sự nghiệp đa dạng ở khắp mọi nơi cùng lúc đến cầu làm trợ bạn. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

5. Đối với các hữu tình phóng dật, hoặc trụ diệu định thế gian khả ái, hoặc vui sanh ở cõi trời thù diệu mà khiến tâm họ điều thiện. Đây gọi là

Bồ-tát gặp việc khó khăn.

6. Thường muốn làm lợi ích cho khắp hữu tình, nhưng lại không có sức, không có khả năng. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

7. Đối với các hữu tình ngu si siểm trá, giả dối nịnh hót, hoặc vì kia thuyết pháp, hoặc xả bỏ kia. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

8. Thường đối với sanh tử thấy quá thất lớn, vì muốn độ hữu tình nên chẳng thể xả. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

9. Chưa được ý lạc thanh tịnh tăng thượng, phần nhiều lo sợ mạng chung quên mất chánh niệm. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

10. Chưa chứng ý lạc thanh tịnh tăng thượng, mà người đến cầu xin vật khả ái tối thắng bậc nhất. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

11. Các loại hữu tình có chủng chủng dị kiến, chủng chủng thắng giải, hoặc phải dạy bảo riêng, hoặc xả bỏ chung. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

12. Thường hành không phóng dật dẫu rất nhỏ, nhưng lại không nên đoạn trừ tất cả phiền não. Đây gọi là Bồ-tát gặp việc khó khăn.

Nếu chư Bồ-tát gặp phải các sự khó khăn như vậy, nên ở trong ấy quán xét nặng nhẹ, tùy theo chỗ thích hợp mà dụng phương tiện. Hoặc ở trong ấy nên răn dạy phân tích tường tận cho chúng sanh. Hoặc ở trong ấy phan duyên dùng mãnh nhiếp thọ chuyển nhân. Hoặc phát chánh nguyện. Hoặc ở trong ấy chế ngự nơi tâm chẳng khiến lưu tán. Hoặc ở trong ấy, nơi tâm an trụ tư trạch mạnh mẽ, không sanh nhàm mỏi mà tự an nhẫn. Hoặc ở trong ấy mà hành phóng xả. Hoặc ở trong ấy phát siêng tinh tấn mạnh mẽ không lười mỏi. Hoặc ở trong ấy phương tiện thiện xảo chánh siêng tu hành. Bồ-tát như vậy, phương tiện thiện xảo ở nơi việc đối trị đúng mực, tuy gặp những việc khó khăn hiện tiền mà không quá khiếm nhược, tự có khả năng vượt qua.



## Quyển 49

### Thứ 15. BỒ TÁT ĐỊA

#### Phần ba CỨU CÁNH TRÌ DU GIÀ XỨ

#### Phẩm 3. ĐỊA

Như trước đã thuyết 13 trụ, tùy theo kia mà kiến lập 7 địa. Sáu địa đầu chỉ nói về Bồ-tát địa. Một địa thứ bảy gồm Bồ-tát và Như Lai kiến lập thành một địa. Những gì là bảy? 1. Chủng tánh địa; 2. Thắng giải hành địa; 3. Ý lạc tịnh thắng địa; 4. Hành chánh hạnh địa; 5. Vào trong quyết định địa; 6. Vào trong quyết định hành địa; 7. Đến cứu cánh địa. Trong bảy địa của Bồ-tát thì địa cuối cùng gọi là Tạp địa.

Trong đây, trụ Chủng tánh thứ nhất gọi là *Chủng tánh địa*. Trụ Thắng giải hành gọi là *Thắng giải hành địa*. Trụ Cực hoan hỷ gọi là *Ý lạc tịnh thắng địa*. Trụ Tăng thượng giới, trụ Tăng thượng tâm, ba trụ Tăng thượng tuệ và trụ Vô tướng có gia hạnh có dụng công đều gọi là *Hành chánh hạnh địa*. Trụ Vô tướng không gia hạnh không dụng

công gọi là *Vào trong quyết định địa*, vì địa Bồ-tát đây ở trong sự quyết chắc. Trụ thứ ba Vô ngại giải gọi là *Vào trong quyết định hành địa*. Trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng và trụ Như Lai gọi là *Đến cứu cánh địa*. Trụ Như Lai địa về sau sẽ kiến lập trong phẩm *Pháp Phật*.

**Hỏi:** Từ Thắng giải hành địa, lúc tùy nhập Ý lạc tịnh thắng địa, làm sao vượt qua các đường ác?

**Đáp:** Chư Bồ-tát đây nương theo tinh lực thanh tịnh thế gian, từ lúc an trụ ở Thắng giải hành địa đã khéo tích tập tư lương Bồ-đề. Ở nơi 110 chủng khổ của hữu tình như trên đã nói, tu tập ai mãn, tu duy khắp cả. Do tu tập đây làm nhân duyên, nên phát sanh ý lạc ai mãn và ý lạc bi đối với từng sắc loại của hữu tình. Do nhân duyên đây, vì lợi ích các loài hữu tình đọa ở đường ác, nên thệ ở trong các đường ác như nhà của mình, phát lời nguyện rằng: “Ta chỉ ở những chỗ như thế, cho đến khi chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta đều năng nhẫn thọ, chỉ vì trừ khổ cho các hữu tình. Tất cả các nghiệp đường ác của họ, ta đều đem ý lạc thanh tịnh nguyện lãnh thọ quả khổ dị thực thay thế cho họ. Vì khiến tất cả các ác nghiệp rất ráo chẳng

hiện hành trở lại, vì thường hiện hành tất cả thiện nghiệp, nên phát tâm chánh nguyện”. Kia do lực bi nguyện tu tập tinh lực thế gian như vậy, nên tất cả đường ác sở hữu thô trọng của các phẩm phiền não, ở nơi tự sở y đều được khiến trừ. Do đoạn đây, không bao lâu Bồ-tát thành tựu sự chuyển y. Bồ-tát rốt ráo chẳng gây tạo sở hữu ác nghiệp nơi đường ác, nên quyết định chắc chắn chẳng đi vào các đường ác. Ngang đây gọi là Bồ-tát đã vượt qua tất cả ác đạo, cũng gọi là vượt qua Thắng giải hành địa, cũng gọi là đã nhập Ý lạc tịnh thắng địa.

Như đã thuyết trong phẩm *Trụ* ở trước, có mười pháp năng tịnh tu trị ở các trụ, nay ở đây cũng là mười pháp tịnh tu sửa trị ở các địa. Mười pháp như vậy cần phải rõ biết thứ lớp lược nghĩa năng trị, sở trị, an lập sai biệt. Những gì là mười?

1. Đối với hữu tình hoàn toàn chưa phát tâm, hoàn toàn chưa thọ trì học xứ của Bồ-tát, thì *tín* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi tín.

2. Đối với các hữu tình có tâm tổn hại, thì *bi* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi bi.



3. Đối với hữu tình có tâm sân khuể, thì *từ* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi từ.

4. Đối với hữu tình ở nơi thân mạng, tiền của có sự đoái luyến, thì *xả* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi xả.

5. Đối với hữu tình mong cầu báo ân, có nhiều việc làm tà hạnh, tham đắm lợi dưỡng, thì *không nhàm mồi* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ ở nơi không nhàm mồi.

6. Đối với hữu tình không gia hạnh, không có phương tiện thiện xảo, thì *khéo biết các luận* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi khéo biết luận.

7. Đối với hữu tình tánh không nhu hòa, tâm hành chuyển chẳng thuận theo người, thì *khéo hiểu biết tất cả thế gian* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi khéo hiểu biết tất cả thế gian.

8. Đối với hữu tình tu thiện pháp mà lại phóng dật giải đãi, thì *tàm quý* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi tàm quý.

9. Nếu nơi chủng chủng khổ lớn sanh tử mãnh

liệt trường thời không gián đoạn, sanh sâu khiếp sợ, thì *tánh lực hành trì kiên cố* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi tánh hành trì lực kiên cố.

10. Đối với hữu tình còn do dự nghi hoặc Đại sư, thì *cúng dường Như Lai* là pháp sở đối trị của kia. Vì đối trị kia, nên an lập họ nơi cúng dường Như Lai.

Như vậy tạm thuyết sở trị, năng trị, an lập của mười pháp. Nghĩa tóm lược thế nào? Mười pháp đây lược hiển hai nghĩa: 1. Hiển thị ý lạc thanh tịnh; 2. Hiển thị gia hạnh thanh tịnh. Nên biết ba chủng đầu hiển thị ý lạc thanh tịnh của Bồ-tát, bảy chủng sau hiển thị gia hạnh thanh tịnh của Bồ-tát.

Sao lại có thứ lớp mười pháp như thế? Chư Bồ-tát trước đối với Đại Bồ-đề sanh tịnh tín thăm sâu, kể đến đối với các loại hữu tình có khổ, phát khởi bi mẫn. Lúc khởi bi mẫn thệ nguyện như vậy: “Ta phải cứu tế tất cả hữu tình khiến họ được an lạc”, nên phát khởi tâm từ. Đã khởi tâm từ rồi, năng xả tất cả thân mạng, tiền của không lòng luyến tiếc. Không luyến tiếc rồi, tức vì nghĩa kia

mà tinh cần gia hạnh không biết nhàm mỗi. Không nhàm mỗi rồi, lại khéo biết các luận. Đã khéo biết luận rồi, tùy thế gian mà chuyển, tức là phải biết thế gian. Đã biết thế gian rồi, nếu phiền não bỗng nhiên hiện hành, sanh sâu tầm quý. Đã sanh tầm quý rồi, không chuyển theo phiền não nên hành được tự tại, do đây thành tựu tánh lực hành trì kiên cố. Do chánh thành tựu tánh đây, nên ở nơi chánh gia hạnh thường không thối chuyển, vô lượng thiện pháp chuyển vận tăng trưởng, năng đối với Như Lai phụng hiến thượng diệu, cúng dường chánh hạnh, cúng dường tài bảo cung kính. Cho nên cuối cùng là cúng dường Như Lai.

Như đây là thứ lớp tu chứng mười pháp, nên biết mười chủng thiện pháp như vậy năng tịnh tu trị ở tất cả địa.

### **Phần ba TRÌ CỨU CÁNH DU GIÀ XỨ**

#### **Phẩm 4. HÀNH**

Bồ-tát từ Thắng giải hành địa đầu tiên cho

đến trụ cuối cùng Đến cứu cánh địa, ở trong tất cả Bồ-tát địa đây nên biết lược có bốn hành của Bồ-tát. Những gì là bốn? 1. Hành Ba-la-mật-đa; 2. Hành pháp Bồ-đề phần; 3. Hành thần thông; 4. Hành thành thực hữu tình.

**1. Hành Ba-la-mật-đa:** Phần trước đã thuyết sáu chủng Ba-la-mật-đa và Phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa, Nguyện Ba-la-mật-đa, Lực Ba-la-mật-đa, Trí Ba-la-mật-đa. Mười chủng Ba-la-mật-đa như vậy gọi chung là hành Ba-la-mật-đa.

Như trước đã thuyết 12 hành tướng phương tiện thiện xảo, nên biết gọi là Phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa.

Như trước đã thuyết 5 chủng đại nguyện, nên biết gọi là Nguyện Ba-la-mật-đa.

Sở hữu mười lực gia hạnh thanh tịnh, nên biết gọi là Lực Ba-la-mật-đa.

Ở nơi tất cả pháp, như thật an lập diệu trí thanh tịnh, gọi là Trí Ba-la-mật-đa.

Nay ở trong đây, diệu tuệ thanh tịnh năng nắm giữ thắng nghĩa vô phân biệt chuyển, gọi là Tuệ Ba-la-mật-đa. Diệu trí thanh tịnh năng nắm

giữ nghĩa thế tục có phân biệt chuyển, gọi là Trí Ba-la-mật-đa. Đây gọi là hai chủng khác nhau.

Lại có cách nói khác: Vô lượng trí gọi là Phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa. Mong cầu tánh trí thù thắng về sau gọi là Nguyện Ba-la-mật-đa. Tất cả ma oán chẳng thể hủy hoại tánh đạo gọi là Lực Ba-la-mật-đa. Như thật hiểu rõ tánh cảnh sở tri gọi là Trí Ba-la-mật-đa.

**2. Hành pháp Bồ-đề phần:** Sở hữu tất cả ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, bốn niệm trụ, bốn chủng tâm tư, bốn trí như thật như trước đã nói, gọi chung là hành pháp Bồ-đề phần của Bồ-tát.

**3. Hành thần thông:** Như trước đã nói sở hữu sáu chủng thần thông của Bồ-tát trong phẩm *Uy lực*, gọi là hành thần thông.

**4. Hành thành thực hữu tình:** Như trước đã nói hai chủng vô lượng: 1. Vô lượng giới được điều phục; 2. Vô lượng phương tiện điều phục giới. Và tất cả thành thực hữu tình như trong phẩm *Thành thực* đã nói. Tất cả gọi chung là hành thành thực

hữu tình của Bồ-tát. Như vậy bốn chủng diệu hành của Bồ-tát nhiếp khắp tất cả sở hành thiện hạnh của Bồ-tát.

Nên biết trong đây mười pháp Ba-la-mật-đa như Thí Ba-la-mật-đa... vì phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp trường thời tu tập mới chứng đắc viên mãn; vì tự tánh thanh tịnh, thể thù thắng; vì vượt ngoài thiện căn của tất cả thế gian, Thanh văn, Độc giác; vì nhiếp thọ quả Bồ-đề tối thắng. Mười pháp như vậy hành trì tối cực dài lâu mới năng chứng đắc trọn vẹn. Mười pháp như vậy tự tánh tối cực thanh tịnh thù thắng, năng đắc tối cực diệu quả Bồ-đề, cho nên gọi là Ba-la-mật-đa.

Nên biết Ba-la-mật-đa như vậy, do ba nhân duyên nên thứ lớp kiến lập. Những gì là ba? 1. Do đối trị; 2. Do sanh khởi; 3. Do quả dị thực.

*1. Sao gọi là do đối trị nên thứ lớp kiến lập Ba-la-mật-đa? Ở nơi hữu tình hà tiện, ác hạnh, oán hận bức não, giải đãi, tán loạn, ám độn ngu si, thì thí... sáu pháp năng là đối trị của kia. Sáu pháp năng chướng ngại Bồ-đề như vậy, tùy chỗ thích hợp mà kiến lập sáu chủng Ba-la-mật-đa.*

Nên biết sáu Ba-la-mật-đa còn lại cũng nhiếp vào đây. Đây gọi là do đối trị, nên thứ lớp kiến lập Ba-la-mật-đa như vậy.

2. *Sao gọi là do sanh khởi nên thứ lớp kiến lập Ba-la-mật-đa?* Chư Bồ-tát trước ở nơi tiền của địa vị không lòng đắm luyến, xả dục gia đình, thọ Thi-la thanh tịnh. Vì kính trọng giới đã thọ, năng kham nhẫn khi bị người náo hại, không náo hại lại người. Đã thọ trì tịnh giới, lại tu tập an nhẫn, tịnh giới không lay động, không gián đoạn. Đối với các phẩm thiện, siêng năng tu gia hạnh. Vì tu tập siêng năng tinh tấn như vậy, nên xa lìa phóng dật, năng đạt đến tâm tánh nhất cảnh diệu thiện. Vì tâm đắc định nên quán thấy rõ biết như thật tất cả cảnh giới sở tri. Đây gọi là do sanh khởi, nên thứ lớp kiến lập Ba-la-mật-đa như vậy.

3. *Sao gọi là do quả dị thực nên thứ lớp kiến lập Ba-la-mật-đa?* Ở trong hiện pháp, chư Bồ-tát tinh cần tu học thiện pháp như bố thí... do nhân duyên đây ở đời đương lai, bên ngoài sẽ thành tựu chủng chủng trân bảo tiền của, không gì không viên mãn. Nên biết tất cả đều do lực của nhân thực hành Bố thí Ba-la-mật-đa mà thành tựu. Bên

trong sē thành tựu năm tự thể viên mãn, tất cả đều do lực của nhân thực hành Trì giới Ba-la-mật-đa... mà được thành tựu.

Sao gọi là bên trong thành tựu năm tự thể viên mãn? Đó là nhiếp lấy thiện đạo, hoặc cõi trời, hoặc cõi người, có được hình sắc, thọ lượng... thù thắng hơn so với hữu tình khác. Đây gọi là viên mãn thứ nhất.

Hoặc có câu sanh ở nơi gia hạnh thiện thường không nhàm mỏi, kham nhẫn người náo hại, chẳng vui náo hại người. Đây là viên mãn thứ hai.

Hoặc có câu sanh ở khắp tất cả sở tác sự nghiệp đang tu tập, dũng mãnh bền chắc. Đây là viên mãn thứ ba.

Hoặc có câu sanh tánh mỏng trần cấu, tự tâm thường tự tại chuyển, tâm có khả năng chịu đựng, ở nơi tất cả nghĩa nhanh chóng thông tuệ. Đây là viên mãn thứ tư.

Hoặc có câu sanh thành tựu tuệ rộng lớn ở nơi tất cả nghĩa, thông minh nhạy bén. Đây là viên mãn thứ năm.

Như vậy gọi là do quả dị thực, nên thứ lớp kiến lập sáu chủng Ba-la-mật-đa như vậy.



Do bốn chủng Ba-la-mật-đa trước là tư lương, tự tánh, quyến thuộc, giữ gìn, nên biết chư Bồ-tát tu tăng thượng giới học viên mãn. Do Tĩnh lực Ba-la-mật-đa, nên biết chư Bồ-tát tu tăng thượng tâm học viên mãn. Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên biết chư Bồ-tát tu tăng thượng tuệ học viên mãn. Nếu bỏ qua việc tu tập ba tăng thượng trên, thì Bồ-tát học đạo cũng chẳng thể thành tựu. Cho nên ba việc tu tập đây nhiếp toàn bộ quá trình mà Bồ-tát cần phải học trong lúc tu đạo. Do đây chỉ kiến lập sáu chủng Ba-la-mật-đa. Ngoài đây ra, trọn không có hoặc thêm hoặc hơn.

Lại, chư Bồ-tát lược có 4 chủng việc phải làm, do đây rộng nhiếp toàn bộ việc làm của Bồ-tát. Những gì là bốn? 1. Vì chứng Bồ-đề, huân tu các thiện hạnh; 2. Do đây làm tiền dẫn, thông đạt chân thật nghĩa; 3. Chứng đắc viên mãn uy lực; 4. Thành thực hữu tình. Bốn chủng như vậy là sở tác của chư Bồ-tát. Bốn chủng hành đã nói ở trước nên theo thứ lớp đó kiến lập bốn chủng việc phải làm của Bồ-tát. Cho nên quá đây trọn không kiến lập có các hành khác.

## Phần ba TRÌ CỨU CÁNH DU GIÀ XỬ

### Phẩm 5. KIẾN LẬP - 1

Nương trụ Như Lai và nương Đền cứu cánh địa của Như Lai, nên biết chư Phật Thế Tôn có 140 pháp Phật bất cộng: **1.** Chư Như Lai thành tựu ba mươi hai tướng Đại tượng phu; **2.** Tám mươi tùy hảo; **3.** Bốn nhất thiết chủng thanh tịnh; **4.** Mười lực; **5.** Bốn vô sở úy; **6.** Ba niệm trụ; **7.** Ba bất hộ; **8.** Đại bi; **9.** Pháp vô vong thất; **10.** Tập khí vĩnh viễn hại diệt; **11.** Tất cả chủng diệu trí.

**1. Ba mươi hai chủng tướng Đại tượng phu của Như Lai:** **1.** Tướng bàn chân của bậc đầy đủ Đại tượng phu an trụ bằng phẳng, vững vàng trên đất, là tướng Đại tượng phu của Đại tượng phu; **2.** Dưới hai lòng bàn chân hiện hình bánh xe ngàn căm, trục xe, vành xe, căm xe không gì không viên mãn; **3.** Ngón tay của bậc đầy đủ Đại tượng phu tròn thon dài; **4.** Gót, mu bàn chân đầy đặn; **5.** Tay chân mềm mại nhu nhuyễn; **6.** Giữa kẽ tay, kẽ

chân có màng lưới mỏng; 7. Khi đứng thẳng, tay dài quá đầu gối; 8. Bắp chân như nai chúa; 9. Thân ngay thẳng; 10. Nam căn ẩn kín; 11. Thân tướng viên mãn như Nặc-cù-đà; 12. Thường quang một tâm; 13. Lông trên thân xoáy thành hình tròn ốc về phía bên phải; 14. Mỗi lỗ chân lông toát màu xanh; 15. Sắc da vàng óng; 16. Da thân mịn màng, bụi chẳng thể bám; 17. Hai tay, hai chân, hai vai, cổ, bảy chỗ đều đầy đặn; 18. Phần thân trên như sư tử chúa; 19. Hai vai tròn; 20. Nách đầy đặn; 21. Thân thể ngay thẳng; 22. Đầy đủ bốn mươi cái răng bằng phẳng; 23. Răng đều, trắng, khít; 24. Bốn răng nanh lớn trắng; 25. Hàm như sư tử; 26. Lưỡi rộng dài, lè ra phủ trùm đến mí tóc; 27. Được vị tối thượng trong các vị; 28. Được đại phạm âm, âm thanh vang dội như tiếng sấm rền, ngôn từ ai miễn hòa nhã khiến người nghe vui thích, như âm của ca-lăng-tần-già vang khắp thế gian; 29. Mắt xanh thắm; 30. Lông mi như trâu chúa; 31. Trên đỉnh đầu hiện thịt nổi cao như búi tóc; 32. Lông trắng giữa chạng mày, xoáy thành hình tròn ốc về phía bên phải. Đây gọi là ba mươi hai tướng Đại tướng phu.

**2. Tám mươi tùy hảo của Như Lai:** Hai tay, hai chân có đủ hai mươi ngón; lông đốt, móng của tay chân thấy đều thù diệu. Đây gọi là 20 tùy hảo. Mặt trong, mặt ngoài của hai tay, hai chân, tổng cộng là tám chỗ: tay có bốn và chân có bốn, khắp đều rất thù diệu. Đây là 8 tùy hảo. Hai mắt cá, hai đầu gối, hai đùi vế, tổng cộng là sáu chỗ đều rất thù diệu. Đây là 6 tùy hảo. Hai cánh tay, hai khuỷu tay, hai cổ tay, sáu chỗ thù diệu. Đây gọi là 6 tùy hảo. Lưng không cong vẹo, rất thù diệu là 1 tùy hảo. Hai hạch rất thù diệu là 2 tùy hảo. Âm tàng rất thù diệu là 1 tùy hảo. Hai hông rất thù diệu là 2 tùy hảo. Rốn sâu, tròn rất thù diệu là 1 tùy hảo. Hai sườn, hai nách, hai vú, thấy đều thù diệu là 6 tùy hảo. Bụng, ngực, xương sống, cổ, mỗi thứ đều có tùy hảo riêng biệt. Như vậy trừ phần trên cổ, phần thân dưới còn lại tổng cộng là 60 tùy hảo.

Trên, dưới của răng, tóc đều thù diệu là 2 tùy hảo. Hàm trên, hàm dưới rất thù diệu là 1 tùy hảo. Hai môi rất thù diệu là 2 tùy hảo. Phần dưới má tròn đầy là 1 tùy hảo. Hai má tròn đầy là 2 tùy hảo. Hai mắt rất thù diệu là 2 tùy hảo. Hai mi rất thù diệu là 2 tùy hảo. Hai lỗ mũi rất thù diệu là 2

tùy hảo. Trán rất thù diệu là 1 tùy hảo. Tóc mai và hai tai rất thù diệu là 4 tùy hảo. Đầu tóc thù diệu là 1 tùy hảo.

Như vậy, thân trên có 20 tùy hảo, thân dưới có 60, tổng cộng là 80 tùy hảo.

Hoặc chư Bồ-tát lúc mới nhập Ý lạc tịnh thắng địa đầu tiên, đã đắc các tướng và các tùy hảo dị thực, từ đây trở lên các địa trên, các tướng tùy hảo càng triển chuyển thanh tịnh thù thắng hơn. Chỉ đến lúc ngồi tòa Bồ-đề mới chứng đắc pháp Phật bất cộng thiện tịnh viên mãn còn lại, như bốn chủng nhất thiết diệu thanh tịnh... Hoặc có các Bồ-tát còn yếu, cũng năng thành tựu các tướng tùy hảo. Vì từ lúc an trụ Ý lạc tịnh thắng địa đầu tiên, tất cả sở hữu tư lương Bồ-đề không hề khác biệt, nên năng chiêu cảm tất cả tướng và tùy hảo.

Lại, tất cả tư lương Bồ-đề đây lược có hai chủng, đó là đi đến Bồ-đề hoặc xa, hoặc gần. Trong đây, *xa* tức là chưa thành tựu quả dị thực các tướng tùy hảo, *gần* tức là ban đầu thu được quả dị thực tướng tùy hảo. Từ đây trở lên các địa trên, các tướng kia càng triển chuyển càng thu được thanh tịnh thù thắng.

Lại do lực giáo hóa, Đức Bạc-Già-Phạm vì đại

chúng tuyên thuyết chủng chủng nghiệp tạo tác năng chiêu cảm quả tướng tùy hảo như vậy. Vì cố sao? Bởi lẽ muốn giáo hóa hữu tình đang hiện hành chủng chủng nghiệp ác, khiến họ sanh sâu vui thích các tướng kia. Như vậy chủng chủng hiện hành nghiệp ác là sở đối trị, chủng chủng nghiệp thiện cảm tướng tùy hảo là năng đối trị. Hữu tình kia nghe chủng chủng quả to lớn lợi ích thù thắng vi diệu như thế, liền đối với quả đây sanh sâu vui muốn. Do nhân duyên đây xa lìa các việc ác, tu tập các việc thiện. Cho nên Như Lai vì hữu tình kia mà thuyết.

Như trong kinh rộng thuyết về các tướng: “Chư Bồ-tát ở trong cấm giới, vì khéo an trụ nhẫn và huệ xả, nên chiêu cảm tướng bàn chân bằng phẳng đứng vững vàng trên đất.

Đối với cha mẹ, cúng dường vô lượng; đối với khổ não của hữu tình, tìm cách cứu giúp. Do nghiệp động chuyển qua lại để cứu giúp, nên chiêu cảm tướng lòng bàn chân có bánh xe ngàn cãm.

Đối với các hữu tình khác, xa lìa tổn hại và xa lìa chẳng cho mà lấy. Đối với các bậc tôn trưởng, khởi nghiệp hòa kính, chấp tay lễ bái thưa hỏi. Đối với hữu tình khác, lòng hoan hỷ giúp đỡ vật

chất chẳng để họ thiếu thốn và tự hàng phục sự cao ngạo nơi lòng. Do đây nên chiêu cảm tướng ngón tay Đại trượng phu tròn thon dài. Cũng lấy ba tướng nghiệp trên làm chỗ nương, nên chiêu cảm gót, mu, bàn chân đầy đặn.

Do hành bốn nhiếp sự đối với bậc tôn trưởng, nên chiêu cảm giữa kẽ tay, kẽ chân có màng lưới mỏng.

Do phụng thí những vật cần thiết dùng để tắm gội, giặt giũ, y phục cho các bậc tôn trưởng, nên chiêu cảm tay chân mềm mại nhu nhuyến.

Do tu tập thiện pháp không sanh vui đủ, lại khiến tăng trưởng, nên chiêu cảm tay chêm gối khi đứng thẳng.

Do tự thọ trì chánh pháp như thật khiến đắc rốt ráo, lại rộng vì người tuyên thuyết và khéo cấp dưỡng phụng sự người, nên chiêu cảm đùi vế như nai chúa.

Do ở nơi chánh pháp khiến triển chuyển tương tục không gián đoạn, ở nơi chủng chủng nghiệp ác của thân, ngữ, ý, đều năng dừng dứt đoạn trừ. Đối với người tật bệnh, năng cấp thí lương dược. Đối với người yếu nhược, năng sách tấn khích lệ. Lại ở nơi

các dục khéo ăn uống biết lượng, chưa từng bị khuất phục. Cho nên chiêu cảm lưng chẳng cong vẹo.

Do đối với hữu tình không có y phục, bị người xa lánh, thì dùng chánh pháp từ bi nhiếp thọ, khiến họ tu tập tâm quý, thí y phục cho họ. Cho nên chiêu cảm âm tàng ẩn kín.

Do tự phòng hộ, tự nhiếp thọ ở nơi thân, ngữ, ý; đối với ăn uống, khéo tự biết lượng và bố thí thuốc trị bệnh. Đối với những việc nhiếp thọ không bình đẳng và thọ dụng không bình đẳng, thì chẳng tùy chuyển. Ở mỗi cõi giới chống trái lẫn nhau, năng khiến hòa thuận. Cho nên chiêu cảm thân tướng viên mãn như Nặc-cù-đà.

Ở nơi nghiệp năng chiêu cảm tướng tay chấm gối khi đứng thẳng, cũng là nghiệp năng chiêu cảm phần lông trên thân, đó là do tự mình khéo quán sát thân cận bậc minh trí, thường tư duy nghĩa vi diệu, nhập nghĩa vi diệu. Tôn trọng chỗ ở, năng tịnh tu trị, tắm giặt sạch sẽ, lại năng tịnh khiết tẩy uest, trừ khử các bụi bặm. Cho nên chiêu cảm mỗi một lông trên thân màu xanh biếc, xoáy thành hình tròn ốc về phía bên phải.

Do năng thí ý vui hoan hỷ, cấp phát bố thí



thức ăn uống, áo quần, thuốc trị bệnh cùng các vật nuôi thân; lại năng xa lìa phần khuế, nên chiêu cảm da sắc vàng, thân có hào quang một tầm. Cũng do nghiệp đây, nên chiêu cảm các lỗ lông trên thân, mỗi lỗ có một lông sinh trưởng, cũng năng chiêu cảm da thân mịn màng bụi chẳng bám.

Do huệ thí rộng nhiều các thức ăn uống thượng diệu mỹ vị đầy đủ sung túc cho đại chúng, nên chiêu cảm bảy chỗ trên thân đều tròn đầy.

Do đối với hữu tình như pháp làm việc, năng làm thượng thủ, năng làm trợ bạn, xa lìa ngã mạn, không hẹp hòi hung ác. Lại thường vì hữu tình ngăn chặn những điều không lợi ích, an lập họ nơi lợi ích. Cho nên chiêu cảm thân phần trên như sư tử chúa.

Do nắm tánh xác quyết mạnh mẽ tất cả công việc như sư tử, nên chiêu cảm vai tròn đầy. Cũng do nghiệp đây nên chiêu cảm ngón tay thon dài, cũng năng chiêu cảm thân phần thẳng lớn.

Do xa lìa tất cả lời phá hoại ly gián bạn bè, lại khiến các hữu tình đã chia lìa được hòa hợp, nên chiêu cảm bốn mươi cái răng bằng đều khít, không kẽ hở. Do tư duy pháp nghĩa, tu tập tâm từ ở cõi

Dục, nên năng chiêu cảm màu răng trắng sạch.

Do hoan hỷ xả bỏ trần bảo tùy theo sự mong cầu của hữu tình, nên chiêu cảm trán như sư tử.

Do xem hữu tình như con, yêu thương, nhớ nghĩ, cứu hộ; lòng tịnh tín xót thương cứu giúp, cung cấp thuốc trị bệnh trong sạch không uế, nên chiêu cảm được vị tối thượng trong các vị.

Do thí pháp vị, nếm pháp vị, năng tịnh tu sửa trị các vị biến hoại; xa lìa năm pháp: sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, vọng ngữ, uống rượu; năng tự mình phòng hộ, cũng khuyên người thọ trì; tu tập tâm bi, năng chánh hành đại pháp đã thọ. Cho nên chiêu cảm trên đỉnh đầu thịt cao như búi tóc, lưới rộng che khắp mặt.

Do thường tu tập lời chân thật, lời ái kính, lời đúng thời và lời chánh pháp, nên thành tựu đại phạm âm, âm thanh vang dội như tiếng sấm rền, ngôn từ ai cũng hòa nhã, giống như âm của ca-lăng-tần-già vang khắp thế gian.

Do thường tu tập tâm bi tâm ai như cha như mẹ, nên chiêu cảm mắt như trâu chúa. Do như thật khen ngợi tán thán những người có đức, nên chiêu cảm tướng lông bạch hào.

Ba mươi hai tướng Đại tướng phu như vậy chỉ lấy thực hành tịnh giới làm nhân mà năng chiêu cảm. Vì có sao? Nếu Bồ-tát hủy phạm tịnh giới, thì có được thân người hạ tiện còn chẳng thể, huống năng chiêu cảm quả thân tướng Đại tướng phu. Trong đây, tướng đánh và tướng vô kiến đánh của Như Lai hợp lại là một chủng tướng Đại tướng phu. Nếu xa lìa thực hành tịnh giới, thì chẳng thể thành tựu ba mươi hai tướng như trên. Như vậy vừa kiến lập rộng nhân của chủng chủng nghiệp tương xứng năng chiêu cảm ba mươi hai tướng Đại tướng phu.

Lại nữa, lược nói hai phần Bồ-tát tại gia và xuất gia nếu thực hành bốn chủng *khéo tu sự nghiệp* như đã thuyết, sẽ năng chiêu cảm tất cả tướng hảo.

Do *quyết định tu làm* nên năng chiêu cảm tướng bàn chân bằng, khéo đứng vững trên đất.

Do *thấy nhiều tu làm* nên năng chiêu cảm tướng lòng bàn chân bánh xe ngàn căm, khi đứng tay dài chắm gối, tay chân có màng lưới mỏng, da trên thân sạch mịn màng, bảy chỗ trên thân đều đầy đặn, vai tròn đầy, thân phần ngay thẳng, lưới rộng.

Do *hằng thường tu làm* nên năng chiêu cảm ngón tay thon dài, gót mu bàn chân đều đặn, thân

chẳng cong vẹo, thân viên mãn như Nặc-cù-đà, răng không hở.

Do *không tội tu làm* nên năng chiêu cảm các tướng còn lại. Trong đây, không tổn hại đối với tất cả hữu tình nên năng chiêu cảm tay chân mềm mại nhu nhuyễn, da thân sạch mịn màng. Ở trong các thiện gia hạnh thứ lớp, gia hạnh đúng thời đối với các hữu tình, nên chiêu cảm đùi vé như nai chúa. Do tâm cực tịnh sạch, vui sâu hoan hỷ thực hành thiện pháp, nên chiêu cảm thường quang một tấm, da thân có sắc vàng, răng trắng sạch, lông mi bạch hào. Do không đả trước những lời xưng khen ca ngợi, tu thiện, ẩn giấu đức, nên chiêu cảm âm tàng ẩn kín. Do tất cả công đức tu tập thiện căn hồi hướng Bồ-đề, nên chiêu cảm phần lông trên thân xoáy về bên phải, bốn mươi răng đều bằng khít, được vị tối thượng trong các vị, đỉnh đầu nhô cao. Do tu thiện không nhàm mỏi, thực hành gia hạnh không yếu nhược, nên chiêu cảm thân trên như sư tử chúa, trán như sư tử. Do tâm bình đẳng làm lợi ích cho tất cả hữu tình, nên chiêu cảm răng đều bằng, mắt xanh thẳm, lông mi như trâu chúa. Do chẳng sanh vui đủ đối với chút

ít thiện pháp thực hành hạ liệt, lại phát khởi tinh tấn gia hạnh mạnh mẽ hơn, nên được đại phạm âm, âm vang như sấm rền, ngôn từ ai mãi hòa nhã làm vui đẹp lòng người như tiếng của chim ca-lăng-tần-già.

Bốn chủng khéo tu sự nghiệp như vậy, năng đắc ba mươi hai chủng tướng Đại tướng phu thanh tịnh thù thắng của Bồ-tát.

Nên biết ba mươi hai chủng tướng Đại tướng phu và tám mươi tùy hảo như vậy, nếu Bồ-tát trụ Chủng tánh địa chỉ có chủng tử nương thân mà trụ. Nếu Bồ-tát trụ Thắng giải hành địa mới năng tu, năng đắc phương tiện kia. Nếu Bồ-tát trụ trong Ý lạc thanh tịnh tăng thượng địa mới được gọi là đắc. Nếu Bồ-tát trụ ở các địa cao hơn còn lại, thì tướng hảo triển chuyển càng thanh tịnh thù thắng hơn. Nếu Bồ-tát trụ ở Cứu cánh Như Lai địa, thì tướng hảo thiện tịnh không gì sánh vượt.

Các tướng có hình sắc như vậy chỉ vì khiến các hữu tình phẩm liệt, trung, thắng dễ hiểu biết. Tuy tất cả pháp Phật bát cộng đều được gọi là tướng Đại tướng phu, nhưng chỉ lập ba mươi hai tướng trên là tướng Đại tướng phu. Lại ba mươi

hai tướng Đại trượng phu như vậy do tánh sở y năng giữ gìn, do rất thù diệu đoan nghiêm nên gọi là tùy hảo.

Tóm lại, hết thủy lượng tụ phước mà hữu tình gieo trồng mới là tụ phước năng cảm một lỗ lông của Như Lai. Cho đến tùy nhập tụ phước của tất cả sở hữu lỗ lông, mới là tụ phước năng cảm một tướng tùy hảo của Như Lai. Cho đến tùy nhập tụ phước của tất cả sở hữu tùy hảo tăng đến trăm lần, mới là tụ phước năng cảm một trong các tướng của Như Lai. Cho đến tùy nhập tụ phước của tất cả sở hữu các tướng tăng đến ngàn lần, trừ tướng bạch hào, mới là tụ phước năng cảm tướng bạch hào giữa chạng mày. Cho đến tùy nhập tụ phước của tướng bạch hào tăng đến trăm ngàn lần, mới là tụ phước năng cảm tướng vô kiến đánh của Như Lai. Cho đến tùy nhập tụ phước của tướng bạch hào tăng đến số muôn muôn ức trăm ngàn lần, mới là tụ phước năng cảm các tướng tùy hảo không nhiếp gì khác là tướng đại pháp loa. Do pháp loa đây, Như Lai tùy sở thích phát đại âm thanh, phổ biến khắp vô biên vô tế các thế giới để giáo hóa hữu tình. Như vậy do tu chứng vô lượng tư lương phước

đức, vô lượng viên mãn, nên chiêu cảm tự thể nhiếp lấy tất cả chúng không thể nghĩ bàn, không gì sánh xứng, không gì vượt hơn, phổ biến khắp cả, tối cực viên mãn của chư Như Lai.

Lại vô lượng thiện nghiệp năng cảm các tướng tùy hảo đây lược do ba nhân duyên nên gọi là vô lượng: 1. Vì trải qua ba vô số đại kiếp tu tập không gián đoạn mới viên chứng, gọi là vô lượng thời; 2. Vì đối với hữu tình, vô lượng ý lạc tăng thương làm lợi ích an lạc duyên lực huân tập mà thành, gọi là vô lượng ý lạc diệu thiện; 3. Vì vô lượng thiện nghiệp phẩm loại sai biệt huân tập mà thành, gọi là vô lượng phẩm. Cho nên nói: “Tu tập viên chứng vô lượng tư lương phước đức, năng phát khởi các tướng tùy hảo của Như Lai”.

**3. Bốn nhất thiết chủng thanh tịnh của Như Lai:** 1. Nhất thiết chủng thanh tịnh sở y; 2. Nhất thiết chủng thanh tịnh sở duyên; 3. Nhất thiết chủng thanh tịnh tâm; 4. Nhất thiết chủng thanh tịnh trí.

Sao gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh sở y? Tất cả phẩm phiền não thô trọng, kể cả các tập

khí, ở nơi tự sở y vĩnh viễn diệt tận không sót thừa. Lại ở nơi tự thể như ý thích hưởng đến các trụ, rồi xả, tự tại mà chuyển. Đây gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh sở y.

Sao gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh sở duyên? Ở nơi tất cả chủng sở duyên của chủng chủng hoặc biến, hoặc hóa, hoặc hiển hiện, đều tự tại mà chuyển. Đây gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh sở duyên.

Sao gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh tâm? Như trước đã nói, vì tất cả chủng tâm thô trọng đều vĩnh viễn tận diệt xa lìa, lại vì trong tâm tất cả chủng thiện căn đều được huân tập. Đây gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh tâm.

Sao gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh trí? Như trước đã nói vì tất cả phẩm vô minh thô trọng đều vĩnh viễn tận diệt xa lìa, lại vì khắp trong tất cả cảnh sở tri, trí không chướng ngại, trí tự tại chuyển. Đây gọi là nhất thiết chủng thanh tịnh trí.

**4. Mười lực của Như Lai:** 1. Trí lực xứ, phi xứ; 2. Trí lực tự nghiệp; 3. Trí lực tinh lự giải thoát đẳng trì, đẳng chí; 4. Trí lực căn thắng, liệt; 5. Trí



lực chủng chủng thắng giải; 6. Trí lực chủng chủng giới; 7. Trí lực vào khắp hành; 8. Trí lực tức trụ tùy niệm; 9. Trí lực tử sanh; 10. Trí lực lậu tận. Mười chủng trí lực của Như Lai như vậy đã rộng thuyết trong *Kinh Thập Lực*.

Nên biết trong đây tất cả điều được nói, được thuyết, được bàn đều như thật không hư dối, cho nên gọi là Như Lai. Nhân như thật chuyển, không gì không bình đẳng, cảm quả tịnh hoặc quả bất tịnh; đây gọi là xứ, cũng gọi là kiến lập, cũng gọi là nương, cũng gọi là khởi. Trái với tướng trên, nhân không bình đẳng, cảm quả tịnh hoặc quả bất tịnh; đây gọi là phi xứ. Trí xa lìa tất cả tăng thượng mạn, gọi là như thật. Hoặc Nhất thiết trí, hoặc Vô trệ trí, hoặc Thanh tịnh trí, thì gọi là Trí xa lìa tất cả tăng thượng mạn.

Như vậy, các cú về Nhất thiết trí... tất cả như trước đã thuyết trong phẩm “Tối cực Vô thượng Bồ-đề”, theo thứ tự số đếm, đứng ở hàng đầu nên gọi là *đệ nhất*. Vì không gì hơn được, vì công năng tương ưng tất cả chủng nhiều ích hữu tình, vì rốt ráo thắng phục tất cả đại oai lực của ma oán, gọi là *lực*. Vì nhân nhiếp thọ, viên chứng như thật, vì tùy

theo ý muốn đều năng hành chuyển tự tại, gọi là *thành tựu Niết-bàn tối thượng*. Vì dụng không gì hơn, gọi là *đại*. Vì chứng đắc tám thánh đạo chi, vì xa lìa tất cả tai hoạn sợ hãi, gọi là *vị không côi trời nào hơn*. Vì năng tự rõ biết điều mình tự chứng đắc, gọi là *tự biết*. Đã tự mình chứng đắc, do tâm ai mãi rộng vì hữu tình khai thị, gọi là *chuyển phạm luân*. Vì có sao? Vì chư Như Lai có tăng ngữ đây, nên gọi là *phạm*, cũng gọi là *tịch tịnh*, cũng gọi là *thanh lương*, năng chuyển trước tiên; từ đây về sau phạm triển chuyển không ngừng, châu lưu rộng khắp tất cả hữu tình, gọi là *phạm luân*. Vì tự hiện bậc Đại sư viên mãn vô thượng hơn cả; vì năng tuyên thuyết đạo vô thượng đối trị tất cả ngoại đạo; vì không khiếm nhược đối với đạo oán địch cùng luận khác hiện hành; vì muốn thắng phục tất cả luận khác, tuyên dương luận rộng lớn vô thượng, gọi là *chánh sư tử hống trong đại chúng*. Tóm lại trong đây hiển phát biện rõ, thi thiết khai thị hành tự lợi viên mãn, hành lợi tha viên mãn và hành tự lợi-lợi tha viên mãn không cùng chung.

Lại có lược nghĩa theo một cách khác, đó là: “Phương tiện thù thắng nên đắc phương tiện đây,

tất cả chúng hội tùy theo vui muốn, hoặc trôi, hoặc người, tất cả năng tòng theo ta mà đạt được phương tiện đây”. Như bệnh được lành, nên biết hiển thị *tự biết đã được ở chốn đại an ổn*. Như phương tiện trị lành bệnh kia, nên biết hiển thị *chuyển phạm luân*. Như vì ngăn chặn các thầy tà tự xưng thầy thuốc, hiển rõ quyết chắc đã trị lành các bệnh, nên biết đây hiển thị *chánh sư tử hống ở giữa đại chúng*.

Hoặc có các nghiệp đã tạo làm, đã tăng trưởng, đã đoạn diệt, gọi là quá khứ. Hoặc có các nghiệp chẳng phải đã tạo làm, đã tăng trưởng, đã đoạn diệt, cũng chẳng phải đang tạo làm, mà là sẽ tạo làm, gọi là vị lai. Hoặc có các nghiệp chẳng phải đã tạo làm, đã tăng trưởng, đã đoạn diệt, mà là đang tạo, đang làm, đang hành, gọi là hiện tại. Các nghiệp như vậy có các phẩm loại sai khác.

Lại có ba chủng là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, mỗi chủng đều có pháp thọ phán chia riêng khác.

Lại có bốn chủng như trước đã nói rộng, có pháp hiện tại thọ vui, sau thọ khổ dị thực cho đến nói rộng.

Lại các nghiệp hiện pháp đương lai đây, tùy theo gia hạnh sai biệt mà có ích hay không có ích. Tùy chỗ thích hợp đều nên rõ biết.

Lại chỗ tạo nghiệp nương phượng xứ đây, nên gọi là xứ. Hoặc chỗ tạo nghiệp lấy số hữu tình hay chẳng phải số hữu tình làm chỗ nương của sự việc, nên gọi là sự. Hoặc chỗ tạo nghiệp lấy thiện căn hay bất thiện căn làm nhân duyên khởi, nên gọi là nhân. Hoặc chỗ tạo nghiệp cảm ái hay phi ái, mà thành tựu các quả tương ưng công đức hay quá thất, nên gọi là dị thực.

Như vậy lược thuyết tất cả thời phần, tất cả phẩm loại, tất cả phần vị gia hạnh sai khác, tất cả nơi chốn, tất cả y xứ, tất cả nhân duyên, tất cả quá hoạn và tất cả công đức. Tất cả chủng loại sai biệt như vậy đều như thật biết. Đây gọi là lược trí tự nghiệp của Như Lai. Ngoài đây ra, không còn lược nào khác hoặc quá hoặc hơn.

Lại có bốn tinh lự và tám giải thoát, tức do tinh lự giải thoát như vậy nên tâm có khả năng kham nhiệm, tùy theo vui muốn đều năng thành tựu. Hoặc lúc tùy theo sắc loại tướng tam-ma-địa sai biệt của kia mà nhập định, nên biết gọi là đẳng

trì, đẳng chí. Như có thuyết rằng: “Thế Tôn lúc tùy theo sắc loại tướng tam-ma-địa ấy mà nhập định. Định tâm như thế, đại quang minh phổ chiếu khắp cả Phạm thế, dùng diệu âm thuyết pháp, chỉ nghe âm thanh mà chẳng thể thấy”, cho đến nói rộng. Như thế, Như Lai tùy muốn hiển thị vô lượng sự nghĩa kia kia, hoặc cùng thế gian, hoặc chẳng cùng thế gian. Lúc tùy theo sắc loại sai khác của tướng tam-ma-địa ấy mà nhập định, nhanh chóng; năng trọn vẹn tướng trên. Trong đây tức do thế lực của tinh lự, giải thoát nên tâm đắc tự tại. Do được tự tại, nương theo tâm đây, tùy theo sự vui thích mà tất cả đều thành tựu viên mãn. Ngang đây gọi là tất cả sở tác của người tu tinh lự. Ngoài đây ra, không còn sở tác nào hoặc thêm hoặc hơn.

Như Lai ở nơi tất cả chủng loại sở tác của tinh lự đây, đều năng như thật biết, cho nên chỉ nói tinh lự đẳng trì, đẳng chí.

Lại lược thuyết tinh lự... đây có hai tạp nhiệm:

1. Trong đắc những điều chưa đắc có tạp nhiệm chướng ngại, tức là không phương tiện thiên xảo trong lúc gia hạnh và thuận theo một trong các cái hiện hành; 2. Trong đã đắc điều nên đắc có tạp

niêm của tự địa, tức là phiền não triền và tùy miên. Như vậy thanh tịnh có bốn chủng, tương đay trái với các tướng tạp nhiễm.

Lại tức các tĩnh lự... như vậy dẫn phát chủng chủng giả lập tên gọi, tùy theo sắc loại mà an lập tương xứng, gọi là kiến lập.

Lại tức ở nơi các tĩnh lự... như vậy đã chứng đắc đầy đủ, sau lại thắng tiến tu tập cho đến viên mãn, được tùy sở thích, được không khó khăn, được không rít rắm. Đây gọi là thanh tịnh.

Như Lai ở nơi những điều chưa đắc, những điều đã đắc đây, trong điều đã đắc, hoặc thù thắng, hoặc thấp kém, những giả danh kia, hoặc sở hữu tăng tiến, biên tế của kia... tất cả như vậy đều như thật biết. Cho nên nói là Như Lai đắc trí vô thượng ở khắp tất cả tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí.

Tùy chỗ thành thực tu chứng viên mãn năm căn là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn và tuệ căn mà hình thành bậc liệt, trung, thượng sai khác. Nên biết gọi là các căn thắng, liệt.

Hoặc từ người mà phát khởi tâm tín, lấy đây làm tiền dẫn; hoặc quán các pháp làm tiền dẫn, vui thích biện luận giải thích thành bậc liệt, bậc

trung, bậc thượng sai khác. Đây gọi là chủng chủng thắng giải.

Hoặc rộng kiến lập các loại chủng tánh, hoặc sở hữu chủng tánh Thanh văn, hoặc sở hữu chủng tánh Độc giác, hoặc sở hữu chủng tánh chư Như Lai, hoặc các loại chủng tánh bất định, hoặc đạo lý hành tham... sai biệt, cho đến tám mươi ngàn hành của hữu tình. Đây gọi là chủng chủng giới.

Hoặc tức như vậy thú nhập các môn thuận theo chánh hạnh, như kẻ hành tham thì tu quán bất tịnh, như trong *Thanh văn địa* đã rộng tuyên thuyết. Hết thấy đây gọi là vào khắp hành. Lại có các dạng khác, đó là thú hướng hành của tất cả năm đường. Nên biết hết thấy đây gọi là vào khắp hành. Lại có các dạng khác, đó là nương chủng chủng nhóm loại sai khác, lại thêm chống trái lẫn nhau, như các ngoại đạo mỗi mỗi có kiến khác, dục khác, tranh luận chống trái lẫn nhau. Tức là sở hữu các hành của các Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc tất cả phẩm loại sai biệt còn lại, đời này đời khác, hướng đến không tội. Nên biết hết thấy đây gọi là vào khắp hành. Như trong *Kinh Ca-la-ma* đã thuyết, đó là ở phương đông, tây, nam, bắc sai khác có chủng chủng

danh tự giả thuyết an lập phẩm loại sai khác. Từ quá khứ trước, sở hữu tự thể đều thuộc trong 8 loại câu nói sai biệt. Có vô lượng chủng túc trụ tùy niệm, nhưng chỉ tóm lại trong 6 chủng lược hành.

Những gì gọi là 8 loại câu nói? 1. Tên gọi như vậy; 2. Sanh loại như vậy; 3. Chủng tánh như vậy; 4. Ăn uống như vậy; 5. Lãnh thọ khổ vui sai biệt như vậy; 6. Trường thọ như vậy; 7. Cứu trụ như vậy; 8. Thọ mạng giới hạn như vậy.

Những gì gọi là 6 chủng lược hành? 1. Giả lập tên để gọi; 2. Dòng tộc sắc loại khác nhau như Sát-đế-lợi...; 3. Cha mẹ khác nhau; 4. Cách thức ăn uống khác nhau; 5. Hưng thịnh suy tổn khác nhau; 6. Thọ mạng khác nhau.

Do các thế gian nương 8 loại câu nói và 6 chủng lược hành đây, nên đối với người, đối với mình khởi nói, khởi thuyết: Đây là tên tôi, kia là tên anh. Tôi là dòng Sát-đế-lợi, anh là dòng Sát-đế-lợi. Tôi hoặc là dòng Bà-la-môn, hoặc dòng Phệ-xá, hoặc dòng Chiên-đà-la. Anh hoặc là dòng Bà-la-môn, hoặc dòng Phệ-xá, hoặc dòng Chiên-đà-la. Đây là mẹ tôi, kia là mẹ anh. Đây là cha tôi, kia là cha anh. Tôi dùng các loại thức ăn uống như vậy.



Anh dùng các loại thức ăn uống như vậy. Tôi hành chuyển hưng thịnh, suy tổn sai khác như vậy. Anh hành chuyển hưng thịnh, suy tổn sai khác như vậy. Tôi có tuổi hoặc trẻ, hoặc trung, hoặc già như vậy. Anh có tuổi hoặc trẻ, hoặc trung, hoặc già như vậy... cho đến nói rộng.

Như thế sở hữu tự thân mỗi người ở quá khứ trước kia cũng chỉ tóm lược đầy đủ trong 8 loại câu nói và 6 chủng lược hành như vậy. Ngoài đây ra không có câu nói và chủng lược hành nào khác. Cho nên chỉ ở nơi các phẩm loại như vậy mà phát khởi tùy niệm, lại không có thêm. Tức ở trong đây, hoặc ngôn thuyết hành, chỗ có các tướng hành, hoặc ngôn thuyết câu, chỗ có nói bàn nêu ra, tùy khởi nhớ nghĩ; cho nên nói rằng: “Tất cả tướng, tất cả nói bàn, đều năng tùy nhớ nghĩ”.

Trong đây tinh lự gọi là thiên trụ. Mắt nương nơi kia, vì là quả của kia, vì nhiếp thọ kia, nên gọi là thiên nhãn. Vì cực viên mãn, là quả tinh lự thiện thanh tịnh, nên gọi là cực thanh tịnh. Trong cõi người, chỗ có vẫn tự đều không thể tương ưng, nên nói là siêu vượt đối với người. Trong thời Dục giới, cũng có sanh được danh tương tự chuyển, đó

là thiên nhân thanh tịnh, ở người cũng không có.

Các loại hữu tình đến lúc lâm chung gọi là thời chết. Trụ tại trung hữu thì gọi là thời sanh. Trung hữu hướng đến đen tối có hai chủng tướng: như ánh sáng sắc đen của con dê, hoặc có ánh sáng như trời đêm âm u, cho nên gọi là sắc xấu. Trung hữu hướng đến sáng suốt có hai chủng tướng: như ánh sáng của áo trắng, hoặc ánh sáng của trời đêm trong sáng, cho nên gọi là sắc tốt. Kẻ có sắc xấu thì gọi là thấp kém, kẻ có sắc tốt thì gọi là thắng diệu. Các kẻ thắng diệu thì gọi là đi vào đường thiện, các kẻ thấp kém thì gọi là đi vào đường ác. Do hủy phạm giới và khởi làm hết thấy việc hủy báng kia mà thành ba chủng thân, ngữ, ý hành ác.

Có hai dạng tà kiến: 1. Kẻ hoại kiến do phỉ báng tất cả và trụ trong các ý hành ác khác, nên thành tà kiến; 2. Một dạng khác do phỉ báng Thánh hiền, nên thành tà kiến. Như vậy đều gọi là kẻ phỉ báng Thánh hiền. Do tà kiến đây, nên mưu đắm trong nhân tà và quả tà. Do duyên đây tạo tác tà nghiệp. Do tạo tác tà nghiệp, nên sở hữu pháp thọ, hoặc hiện tại thọ vui, nhưng đương lai thọ khổ dị thực; hoặc hiện đời thọ khổ, đương lai lại tiếp tục

thọ khổ dị thực. Cho nên các nghiệp tà kiến là nhân sanh khởi pháp thọ. Tuy thành tựu chủng chủng thiện pháp khác, mà chỉ do đây nên đi đến các ác đạo. Cho nên nói rằng do hai chủng danh-sắc chống trái lẫn nhau, cho nên gọi là thân hoại. Trong tất cả chết, người chết như vậy rất là hạ liệt, nên gọi là cực tử.

Vì muốn khai thị tướng địa ngục, nên nói đọa đường ác hiểm. Vì muốn khai thị tự tánh sự thể, nên lại nói địa ngục. Vì hành phi pháp, bất bình đẳng, nên đi vào địa ngục kia, gọi là hiểm. Ở trong các đường đây, trường thời không gián đoạn lãnh thọ chủng chủng khổ mãnh liệt, đồng nhau thọ nhận các khổ não xuất hiện, nên gọi là đường ác. Vì đọa ở đường ác, vì hầm sâu các khổ vây bủa, vì khó cứu vớt, vì rất đáng xót thương, vì rất hạ tiện, vì thường có những tiếng bi oán, cho nên gọi là đọa. Do năng phát khởi chán lìa phẩm thượng, cho nên chỉ nói đọa địa ngục. Nên biết trong đây, nếu đã sanh rồi, thọ các khổ não. Đã thọ khổ rồi, tự nghiệp tạo tác còn lại phát khởi chủng chủng các khổ khác. Tất cả như vậy phải biết đều là chỗ hiển thị của tướng.

Trái với tướng trên, như chổ thích hợp rơi trong tất cả phẩm bạch. Đây cũng có sự khác biệt cần nên rõ biết. Đó là sở hữu các hành hương đến đều lấy thiện làm tiền dẫn, gọi là đường thiện. Vì thọ cực lạc, gọi là thế giới lạc. Tất cả các lậu, tùy miên vĩnh viễn đoạn không sót thừa, đạt được tâm năng trị vô lậu thù thắng, tuệ vô lậu thù thắng. Đây nhiếp thuộc tăng thượng tâm tối thắng, nhiếp tăng thượng tuệ tối thắng. Do lậu tận nên gọi là tâm vô lậu, tuệ giải thoát. Ở tối hậu hữu thân, hai chủng tâm và tuệ đều được giải thoát rốt ráo, nên gọi là bên trong chứng thân thông thứ sáu. Do nương kiến đạo và nương tu đạo cho nên bên trong thành tựu việc đây. Như thật rõ biết tự chứng rồi, tùy theo sở thích năng vì người thuyết. Cho nên nói rằng: “Trong hiện pháp, tự chứng thông tuệ, khai giác đầy đủ: Ta sanh đã tận...”. Tất cả các câu nói khác về tướng đây nên biết sẽ rộng nói về sau, trong phần *Nhiếp dị môn*.



## Quyển 50

### Thứ 15. BỒ TÁT ĐỊA

#### Phần ba CỨU CÁNH TRÌ DU GIÀ XỬ

#### Phẩm 5. KIẾN LẬP - 2

Như vậy đã giải thích riêng mười lục của Như Lai, nay sẽ biện biệt chung. Ớt-Đà-Nam nói:

*Tự tánh và phân biệt,  
Bất cộng cùng bình đẳng,  
Tác nghiệp, với thứ lớp  
Sai biệt ở sau cùng.*

Như vậy đã thuyết mười lục của Như Lai, phải nên rõ biết: **a.** Sở hữu tự tánh; **b.** Sở hữu phân biệt; **c.** Sở hữu bất cộng; **d.** Sở hữu bình đẳng; **e.** Sở hữu tác nghiệp; **f.** Sở hữu thứ lớp; **g.** Sở hữu sai biệt. Nên biết bảy tướng đây tóm lược nghĩa mười lục của Như Lai.

**a.** Sao gọi là tự tánh mười lục Như Lai? Tổng năm căn là tự tánh. Do tuệ thù thắng, nên mười lục của tuệ là tự tánh. Trong đây chỉ nói trí lực xử-

phi xứ, chẳng nói tín lực, chẳng nói lực khác. Như trí lực xư-phi xứ, thì các lực khác nên biết cũng vậy. Đây gọi là tự tánh mười lực Như Lai.

**b. Sao gọi là phân biệt mười lực Như Lai?** Nên biết có vô lượng, nhưng đây chỉ lược thuyết ba phân biệt: 1. Do phân biệt thời phần, tức là vì tùy ngộ nhập ở nơi tất cả sở tri ở đời quá khứ, vị lai và hiện tại; 2. Do phân biệt phẩm loại, tức là ở nơi mỗi một sự hữu vi có cộng tướng và tự tướng, tùy ngộ nhập tất cả hành tướng của kia; 3. Do phân biệt tương tục, tức là ở mười phương tất cả hữu tình giới mỗi mỗi riêng biệt, tùy ngộ nhập tất cả sự nghĩa, tất cả tương tục của hữu tình kia. Tức do ba chủng phân biệt đây, nên biết mười lực của Như Lai vô lượng. Đây gọi là phân biệt mười lực Như Lai.

**c. Sao gọi là bất cộng mười lực Như Lai?** Chỉ Như Lai mới có mười lực đây, không cùng chung với tất cả Thanh văn, Độc giác. Đây gọi là bất cộng mười lực Như Lai.

**d. Sao gọi là bình đẳng mười lực Như Lai?** Tất cả Như Lai đều bình đẳng thành tựu đầy đủ mười lực đây, cho nên nói là bình đẳng không sai khác. Nếu Như Lai an trụ ở nhiều chỗ, tức mười lực

Như Lai như vậy triển chuyển sai biệt. Đó là chư Như Lai khác trụ nhiều lực khác, ngoài ra Như Lai lại còn trụ lực khác nữa. Đây gọi là bình đẳng mười lực Như Lai.

e. *Sao gọi là tác nghiệp mười lực Như Lai?* Như Lai sở hữu trí lực xứ-phi xứ, nên trong các nhân như thật biết nhân, trong các quả như thật biết quả. Lại năng hàng phục vô số tranh luận không nhân, ác nhân của tất cả Sa-môn, Bà-la-môn.

Như Lai sở hữu trí lực tự nghiệp nên ở nơi tự nghiệp sở tác, quả thọ dụng, đều như thật rõ biết. Lại năng hàng phục vô số tranh luận thí phước chuyển đổi của tất cả Sa-môn, Bà-la-môn.

Như Lai sở hữu trí lực tinh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, năng hiện ba thân biến, giáo hóa dạy trao hữu tình không điên đảo. Lại năng hàng phục và năng an trụ đứng vững trước vô số dạng loại tranh luận oán hại chống trái của tất cả Sa-môn, Bà-la-môn.

Như Lai sở hữu trí lực căn thắng liệt, nên như thật rõ biết căn loại của các hữu tình ở bậc yếu kém, trung bình, thông lợi sai khác, năng tùy nghi vì hữu tình kia tuyên thuyết chánh pháp.

Như Lai sở hữu trí lực chủng chủng thắng giải, nên như thật rõ biết các hữu tình thanh tịnh hay bất tịnh, hiểu biết ở bậc yếu kém, trung bình, thù thắng sai khác. Nếu họ hiểu biết tịnh, khiến dần dần tăng trưởng. Nếu họ hiểu biết bất tịnh, khiến dần dần xả ly.

Như Lai sở hữu trí lực chủng chủng giới, nên như thật rõ biết các hữu tình đang trụ ở giới hạ liệt, trung bình hay thù diệu bội phần sai khác; cũng như thật rõ biết căn loại, ý vui, tùy miên của các hữu tình kia. Nương môn thú nhập của kia, tùy theo chỗ thích hợp mà an lập dạy trao tương ứng với kia, cũng như chư Như Lai vì lợi ích các Thanh văn, nương môn thú nhập của kia mà chân chánh dạy trao, như trong phần *Thanh văn địa* đã hiển phát biện rõ, thi thiết khai thị, tuyên thuyết trọn vẹn tất cả chủng.

Sao gọi là Như Lai dạy trao chúng các Bồ-tát mới bắt đầu sự nghiệp tư lương đẳng trì khiến an trụ nhiếp thọ, chúng các Bồ-tát muốn an trụ nơi tâm, khiến tâm được trụ? Chư Như Lai không tâm chê trách mà lại ân trọng tư lương đẳng trì ban đầu của chúng chư Bồ-tát. Trước hết thi thiết dạy



trao không diên đảo, bảo rằng: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên an trú đơn độc nơi chốn xa lìa, bên trong tịch tĩnh, tư duy như lý rằng cha mẹ của ông chỉ là chỗ lập danh, cho đến thân giáo sư, quý phạm sư của ông cũng là chỗ lập danh”.

Lại tư duy: “Ta nay đã chân thật lìa tự tánh của sáu pháp xứ hoặc bên trong, hoặc bên ngoài, hoặc giữa hai bên. Ở trong đây có danh tướng thi thiết giả lập ngôn thuyết chuyển ư?”. Đã chánh tư duy như vậy rồi, nên ở nơi pháp như thế đều không chấp đắc, chỉ như thật rõ biết: ở nơi khách pháp có khách tướng chuyển.

Thiện nam tử! Nếu lúc bấy giờ ở nơi tự danh ấy chỉ có danh khách tướng đã sanh đã diệt, bên trong lại như lý tư duy rằng ở nơi mắt của ông chỉ là chỗ có chế lập danh mắt, tướng mắt, giả thi thiết mắt. Phải tư duy như vậy: “Trong mắt ta đây chỉ có thể đắc hai điều: tức đây chỉ là chế lập danh mắt, tướng mắt, giả thi thiết mắt. Lại trong sự đây chỉ là thi thiết giả lập danh, tướng, ngoài ra không có hoặc thêm hoặc hơn. Ở trong mắt đây, chỗ có chế lập mắt, danh mắt, giả thi thiết mắt, duy chỉ có sự. Ở trong giả lập danh mắt, tướng mắt, nên

biết tự tánh cũng chẳng phải là mất. Vì có sao? Chẳng phải ở trong đây xa lìa chỗ lập danh mất, tướng mất, giả thi thiết mất, mà có chút hiểu biết mất năng chuyển. Nếu có sự thể đây, xứng gọi là sở thuyết chân thật. Chẳng nên ở trong ấy chờ đợi danh mất mới có hiểu biết mất như vậy mà chuyển. Duy có tự tánh chẳng do lắng nghe, chẳng do phân biệt chỗ lập danh kia, chỉ ở nơi sự đây có hiểu biết mất chuyển. Nhưng không như vậy, chẳng đợi danh ngôn hiểu biết chuyển khả đắc. Cho nên trong đây chỉ ở nơi khách pháp mà có khách danh mất, tướng mất, giả thi thiết mất.

Ông đã ở nơi mất đây mà như lý tư duy như vậy, lại ở nơi tướng mất chỉ có khách tướng đang sanh, đang đắc. Như ở nơi mất, thì ở nơi tất cả tai, mũi, lưỡi, thân... nói rộng cho đến thấy, nghe, hiểu, biết, đã cầu, đã được, đã tác ý, tùy tầm, tùy tứ phải biết cũng vậy.

Tóm lại, khắp ở trong tất cả tướng của các pháp chỉ có khách tướng đang sanh, đang đắc. Như vậy, ông ở nơi tự thân khéo trừ khiển tận cùng các sở hữu giả tướng, tinh cần gia hạnh đạo đang chân chánh nhiếp thọ. Nói rộng cho đến ở trong tất cả

pháp khéo khiến trừ tận cùng các sở hữu giá tướng, tinh cần gia hạnh đạo đang chân chánh nhiếp thọ.

Ông do tất cả sở tri như thế khéo léo quan sát nhận biết, nên ở nơi tất cả tướng pháp phát khởi chỉ là khách tướng. Ở nơi tất cả pháp, luôn luôn khiến trừ sở hữu tướng của tất cả hý luận, dụng tâm vô tướng vô phân biệt, chỉ nắm giữ chánh nghĩa mà chuyển, ở trong sự đầy nhiều an trụ tu tập. Nếu thực hành đúng như thế, tức là đang nương chũng tánh diệu trí đẳng trì thanh tịnh của Như Lai, sẽ thành tựu tâm tánh nhất cảnh không điên đảo.

Ông đã được như vậy, lại tác ý tư duy bất tịnh, ở nơi tác ý đây chớ nên xả ly. Nếu không, hãy tác ý tư duy hoặc từ mẫn, hoặc duyên khởi của tánh duyên, hoặc giới sai biệt, hoặc A-na-ba-na niệm, hoặc Sơ tĩnh lự, nói rộng cho đến hoặc Phi tướng phi phi tướng xứ, vô lượng tĩnh lự thần thông đẳng trì, đẳng chí của Bồ-tát, ở nơi tác ý đây chớ nên xả ly. Nếu ông tu hành tác ý của Bồ-tát không điên đảo như vậy, dần dần cho đến sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rốt ráo xuất ly”. Nên biết đây gọi là vào khắp chánh hành của tất cả Bồ-tát.

Quá khứ chư Như Lai đã vì khai thị cho sự nghiệp mới tu tập của chúng chư Bồ-tát, cũng chánh thị thiết dạy trao như vậy. Vị lai chư Như Lai cũng vì khai thị cho sự nghiệp mới tu tập của chúng chư Bồ-tát, sẽ chánh thị thiết dạy trao như vậy. Hiện tại, chư Như Lai cũng vì khai thị cho sự nghiệp mới tu tập của chúng chư Bồ-tát, hiện đang thị thiết dạy trao như vậy.

Các Thanh văn... ở nơi tác ý đây siêng năng tu tập sự nghiệp cũng năng nhanh chóng đắc thông tuệ thù thắng. Nếu năng ở trong đây không tác ý điên đảo, như thật thông đạt, liền năng thành tựu các pháp hiện quán.

Lại, Như Lai sở hữu trí lực vào khắp chánh hành. Do trí lực đây, ở nơi tất cả khổ như thật biết rõ hành năng ra khỏi xa lìa, hành không ra khỏi xa lìa. Thường chánh dạy trao hành năng ra khỏi xa lìa.

Lại, Như Lai sở hữu trí lực tức trụ tùy niệm, luôn nhớ nghĩ các bốn sanh, bốn sự ở quá khứ. Vì muốn giáo hóa các loài hữu tình khiến họ sanh tâm chán lìa, sanh tâm tịnh tín, nên chánh tuyên thuyết; cũng năng hàng phục sự chấp đắm luận

chấp thường của các Sa-môn, Bà-la-môn.

Lại, Như lai sở hữu trí lực sanh tử. Do trí lực đây nên đối với hàng đệ tử đã qua đời, năng chánh ký biệt nơi họ thọ sanh, cũng năng hàng phục tất cả chấp đả luận chấp đoạn của các Sa-môn, Bà-la-môn.

Lại, Như Lai sở hữu trí lực lậu tận. Do trí lực đây nên không nghi không hoặc ở nơi việc tự mình đã được giải thoát, cũng năng hàng phục tất cả A-la-hán, Sa-môn, Bà-la-môn tăng thượng mạn.

Đây gọi là tác nghiệp của mười lực Như Lai.

*f. Sao gọi là thứ lớp mười lực Như Lai?* Chư Như Lai khi mới chứng Vô Thượng Chánh đẳng Bồ-đề, liền đắc tất cả mười lực. Đã liền chứng đắc rồi, nhưng về sau thứ tự mười lực ấy mới hiện tại tiền. Tức là chư Như Lai vào lúc mới thành Phật, trước khởi trí lực xứ-phi xứ, quán sát thấy tất cả nhân quả của các pháp kiến lập không điên đảo. Đã quán sát rồi, kế khởi trí lực tự nghiệp, tùy theo mong muốn mà sanh thân đồng phạm trong chúng hữu tình của Dục giới, thành tựu quả dị thực khả ái thù thắng. Lấy đây làm phương tiện để tuyên thuyết, khiến hữu tình xa lìa các nghiệp bất thiện,

hiện hành các nghiệp thiện. Kế khởi trí lực tĩnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí. Nếu hữu tình mong muốn pháp ly dục thế gian, thì dạy trao khiến kia thú hưởng ly dục thế gian, thành tựu đạo như thật. Kế khởi mười lực của Như Lai còn lại. Nếu các hữu tình mong cầu pháp ly dục xuất thế gian, thì nên thuyết đạo ly dục xuất thế gian. Trong đây, trước khởi trí lực căn thẳng - liệt, như thật quán sát căn mong cầu ly dục xuất thế của hữu tình kia. Kế khởi trí lực chủng chủng thẳng giải, như thật quán sát sở hữu ý lạc của hữu tình kia làm tiền dẫn. Kế khởi trí lực chủng chủng giới, như thật quán sát sở hữu ý lạc rồi, lại tiếp tục quán sát sự sanh khởi tùy miên của kia, như thật rõ biết. Như thật rõ biết ý lạc và tùy miên rồi, kế khởi trí lực vào khắp hành, tùy nghi khiến kia ở nơi môn thú nhập sở duyên mà được thú nhập. Kế khởi trí lực túc trụ tùy niệm và trí lực sanh tử. Kia do gia hạnh môn thú nhập sở duyên, đã nhiếp trụ tâm, đã tịnh tu hành, lại tiếp tục thuyết pháp trung đạo khiến kia xa lìa thân kiến lấy làm căn bản, đoạn chấp biên. Từ đây trở về sau khởi trí lực lậu tận, vì khiến kia vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não. Nếu kia tu

chánh phương tiện như vậy, nương lực giữ gìn của Xa-ma-tha, tuy chưa đoạn hẳn tất cả phiền não, nhưng do phiền não chẳng hiện hành, nên không bị sự quấy nhiễu của tăng thượng mạn. Cũng do lực đây, khiến kia xả ly tăng thượng mạn. Đây gọi là môn thứ lớp mười lực thứ nhất.

Lại có môn thứ lớp mười lực khác. Đó là chư Như Lai khi mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước tiên phát khởi trí lực xứ-phi xứ, khiến trí lực đây hiện tại tiền. Khắp trong tất cả pháp duyên sanh, quán sát tối thắng, an trụ diệu pháp trụ trí. Tức nương diệu pháp trụ trí như vậy, kế khởi trí lực tự nghiệp, quán phân tại gia, biết được chủng chủng nghiệp sai biệt của họ. Nương theo phân tại gia, quán sát thói quen huân tập hiện thời tu chứng sai biệt của họ. Đã quán sát phân tại gia, kế khởi trí lực tinh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí, quán sát phần xuất gia như vậy: “Trong số những người xuất gia, có người nào khéo thuyết chánh đạo ra khỏi khổ, xa lìa khổ chẳng? Không có một ai chẳng?”. Đã như thật quán sát rồi, chánh biết không có một ai. Quán sát thế gian không một người cứu hộ, không có chốn để quy về nương ở. Do đại bi đây, như thật dùng Phật

nhân quán chiếu tất cả thế gian. Đã quán chiếu rồi, kế khởi trí lực căn thẳng liệt. Nương trí lực đây, hiện tiền rõ biết chủng chủng hữu tình hiện trú ở thế gian, sanh ở thế gian, lớn lên ở thế gian. Cũng lại rõ biết có loại hoặc độn căn, hoặc trung căn, hoặc lợi căn, tùy theo căn của kia mà thuyết pháp khiến kia thú nhập. Từ đây về sau, thứ lớp trí lực chủng chủng thẳng giải đều như trước. Đây là môn thứ lớp mười lực thứ hai.

Lại có môn thứ lớp mười lực khác. Đó là chư Như Lai khi mới chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước tiên phát khởi trí lực xứ-phi xứ, khiến trí lực đây hiện tại tiền, quán sát tất cả pháp giới duyên sanh. Kế khởi trí lực tự nghiệp, tức ở trong pháp duyên sanh như vậy, quán sát các hữu tình giới, giả lập danh tướng hữu tình. Hữu tình như thế, tự tạo lấy sắc loại các nghiệp như thế, trở lại thọ sắc loại các quả như thế. Như thật quán sát tất cả pháp giới, hữu tình giới như vậy rồi, kế khởi trí lực tĩnh lự giải thoát đẳng trì đẳng chí. Vì muốn giải thoát các loài hữu tình ra khỏi khổ, nên thị hiện ba thân biến không điên đảo để dạy trao. Đã dạy trao rồi, kế khởi trí lực khác, thứ lớp như trước



đã nói. Đã biết căn cơ của hữu tình kia rồi, khiến kia thú nhập chánh đạo. Về sau phương tiện khiến hữu tình kia giải thoát các khổ. Đây là môn thứ lớp mười lục thứ ba.

**g. Sao gọi là sai biệt mười lục Như Lai?** Mười lục đây triển chuyển tương vọng cũng có sai biệt, cũng không sai biệt. Trí lực xư-phi xứ... và trí lực tự nghiệp... có gì sai biệt?

Hoặc chánh rõ biết nghiệp thiện, bất thiện năng khiến chiêu cảm sở hữu quả ái, phi ái. Nên biết đây do trí lực xư-phi xứ.

Hoặc chánh rõ biết các hữu tình tạo nghiệp thiện, bất thiện, tức kia năng thọ quả ái, phi ái chẳng thể khác. Nên biết đây do trí lực tự nghiệp. Hoặc chánh rõ biết các hữu tình năng tu tinh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí, tức là kia có thể nhập hết thấy định tinh lực chẳng thể khác. Nên biết đây do trí lực tự nghiệp.

Hoặc chánh rõ biết tức nương định tinh lực đây, hiện ba thân biến dạy trao không điên đảo để giáo hóa hữu tình. Nên biết đây do trí lực tinh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí. Hoặc chân chánh chiếu soi nắm giữ tâm tương ưng đồng sanh với

tín... Nên biết đây do trí lực tĩnh lực giải thoát đẳng trì đẳng chí.

Hoặc chánh phân biệt các căn ở bậc yếu kém, trung bình, thắng diệu của kia có chủng chủng sai biệt. Nên biết đây do trí lực căn thắng liệt. Hoặc trước chánh soi chiếu nắm giữ các căn kia làm tiền dẫn, nơi pháp kia phát khởi chủng chủng ý lạc. Nên biết đây do trí lực căn thắng liệt.

Hoặc chánh phân biệt ý lạc kia có chủng chủng sai biệt. Nên biết đây do trí lực chủng chủng thắng giải. Nếu phân biệt thì ý lạc kia lược có 6 chủng: 1. Ý lạc không xuất ly, tức là sở hữu ý lạc phát sanh từ sự phát khởi tin hiểu đối với các cõi trời khác nhau, như trời Đại Tự Tại, trời Na-la-diên, trời Phạm Thế, thế gian...; 2. Ý lạc xuất ly, tức là sở hữu ý lạc phát sanh từ sự tin hiểu đối với ba thừa; 3. Ý lạc xa thanh tịnh, tức là sở hữu ý lạc của người an trụ thành thực ở phẩm hạ hay phẩm trung; 4. Ý lạc gần thanh tịnh, tức là sở hữu ý lạc an trụ thành thực ở phẩm thượng; 5. Ý lạc ở trong hiện pháp đắc Niết-bàn, tức là sở hữu ý lạc phát sanh từ sự tin hiểu chứng đắc Niết-bàn của Thanh văn thừa; 6. Ý lạc ở đời vị lai đắc Niết-bàn, tức là sở hữu ý

lạc phát sanh từ sự tin hiểu chứng đắc Bát-niết-bàn của Đại thừa. Hoặc chánh chiếu soi năm giới: thắng giải về sự sanh khởi các chủng tử tương tự. Nên biết đây do trí lực chủng chủng thắng giải.

Hoặc chánh chiếu soi năm lấy, tức là phân biệt vô lượng phẩm loại sai khác của các chủng tử kia. Nên biết đây do trí lực chủng chủng giới. Lại phân biệt giới kia lược có bốn chủng: 1. Chủng tử trụ bản tánh; 2. Chủng tử phát khởi do huân tập từ trước; 3. Chủng tử có thể tu trị, đó là sở hữu những chủng tử của kẻ có pháp Bát-niết-bàn; 4. Chủng tử chẳng thể tu trị, đó là sở hữu những chủng tử của kẻ không pháp Bát-niết-bàn. Hoặc chánh rõ biết chủng loại dấu tích hành thú nhập của giới. Nên biết đây do trí lực chủng chủng giới.

Hoặc chánh phân biệt phẩm loại của tất cả dấu tích hành kia như vậy: dấu tích hành này năng khiến lìa nhiễm, dấu tích hành kia năng khiến rất ráo thanh tịnh, dấu tích hành như thế không rất ráo thanh tịnh. Nên biết đây do trí lực vào khắp hành. Hoặc như thật biết tùy niệm ở tiền tế đồng hành với tất cả nhân ở tiền tế, nên biết đây do trí lực vào khắp hành.

Hoặc chánh rõ biết phân biệt chủng chủng tám câu nói, thuận theo đó là sáu chủng lược hành, nên biết đây do trí lực túc trụ tùy niệm. Hoặc chánh rõ biết sanh tử của hữu tình ở tiền tế, nên biết đây do trí lực túc trụ tùy niệm.

Hoặc chánh quán thấy sanh tử của chủng chủng hữu tình ở hậu tế, nên biết đây do trí lực sanh tử. Hoặc chánh rõ biết hữu tình tự ở nơi các việc nghĩa chưa được rốt ráo, tương tục thọ sanh ở hậu tế, nên biết đây do trí lực sanh tử.

Hoặc chánh rõ biết ở nơi các việc làm có nghĩa tự mình đã đắc rốt ráo, tâm đã khéo được giải thoát, ngay hiện pháp chứng đắc Niết-bàn. Nên biết đây do trí lực lậu tận.

Nên biết gọi là mười lực của Như Lai triển chuyển tương vọng cũng có sai biệt, cũng không sai biệt.

**5. Bốn vô sở úy của Như Lai:** Chỗ có văn từ về bốn vô sở úy của Như Lai, tương đây như trong kinh đã nói. Đó là chư Như Lai ở trong đại chúng tự xưng khen bốn điều sau:

Vĩnh viễn giải thoát khỏi sở tri chướng, hiện

Đẳng chánh giác trong tất cả chủng, tất cả pháp, không cùng chung với Thanh văn. Đây là điều thứ nhất.

Vĩnh viễn giải thoát khỏi các phiền não chướng, chứng đắc lậu tận, cùng chung với các Thanh văn. Đây là điều thứ hai.

Vì cầu cứu thoát các hữu tình vượt qua vò lượng khổ, nên thuyết đạo xuất ly. Đây là điều thứ ba.

Ở nơi đạo năng xuất ly mà bị chướng ngại, nên thuyết các pháp chướng ngại cần phải xa lìa. Đây là điều thứ tư.

Vì Như Lai đã an trụ bốn điều như thế, nên như nghĩa chân thật ấy mà tự xưng khen. Lại vì loại người có thân, ngữ, ý nghiệp chống trái, hưng khởi nạn hủy báng, nên Như Lai tự xưng khen hai điều đầu tiên. Lại vì loại người có tướng trước sau mâu thuẫn nhau, rơi vào những việc phi lý, hưng khởi nạn phỉ báng, nên Như Lai tự xưng khen hai điều sau. Những hạng người đó ở thế gian hoặc có nhân kiến, hoặc không nhân kiến, hoặc có tha tâm trí, hoặc không có tha tâm trí; vì muốn đối trị nạn phỉ báng của họ mà Như Lai tự xưng khen như vậy. Đối với việc đây, Như Lai đều không thấy có tướng nhân

như thật, cho nên ở nơi bốn điều đây Như Lai năng tự rõ biết, vô úy thản nhiên, không tâm khiếp nhược, không lòng nghi lự, không chút kinh sợ.

Lại nữa, điều phải xưng tán Phật, bậc Đại sư, đó là đều khéo viên mãn hành tự lợi và hành lợi tha. Hai xưng khen trước viên mãn hành tự lợi, hai xưng khen sau viên mãn hành lợi tha. Trong đây, Như Lai hoặc tự xưng khen hiện Đẳng chánh giác ở nơi tất cả pháp, thành Chánh đẳng giác, nên biết chính vì tất cả chư Bồ-tát thú hưởng Đại thừa. Hoặc tự xưng khen tận tất cả lậu, chính vì tất cả hữu tình thú hưởng Thanh văn, Độc giác thừa. Hoặc lại xưng khen đạo năng xuất ly và các pháp chướng, nên biết đều vì hết thảy tất cả hữu tình nhập vào các thừa. Do vậy, Như Lai đã thuyết trong kinh: “Ta vì chư Bồ-tát và Thanh văn mà thuyết đạo xuất ly”, cho đến nói rộng. Những người kết tập đây, trong chỗ kết tập tạng Thanh văn, trừ lời của Bồ-tát. Trong chỗ kết tập tạng Bồ-tát, duy chỉ thông lời của Bồ-tát đây.

**6. Ba niệm trụ của Như Lai:** Chỗ có văn từ về ba niệm trụ của Như Lai, nên biết tướng đây

như kinh đã nói. Đó là chư Như Lai ở trong đêm dài sanh khởi mong muốn như vậy: “Làm sao khiến các loài hữu tình ở trong pháp thiện thuyết Tỳ-nại-da của ta hành không điên đảo, như thật tùy trụ”. Trong đêm dài bậc Pháp Chủ mong muốn như thế, lúc giáo hóa lãnh đạo đồ chúng, nếu điều mong muốn hoặc toại nguyện, hoặc không toại nguyện, cũng không sanh khởi tạp nhiễm. Đây hiển bày sơ lược ba niệm trụ.

Ba niệm trụ đây cũng do ba chúng sai biệt mà được kiến lập. Sao gọi là ba chúng? 1. Hoặc trong chúng kia, tất cả đều hành theo hướng chánh hạnh; 2. Hoặc trong chúng kia, tất cả đều hành theo hướng tà hạnh; 3. Hoặc trong chúng kia, một phần hành chánh hạnh, một phần hành tà hạnh.

**7. Ba bất hộ của chư Như Lai:** Chỗ có văn từ về ba bất hộ của Như Lai, nên biết tướng đây như kinh đã nói. Tóm lại, chư Như Lai vĩnh viễn đoạn trừ tất cả chủng thô ác, việc làm đầy che, do đây hiển thị ba bất hộ. Chư A-la-hán vì vọng niệm, có lúc kia quên mất không nhớ, làm việc không lành. Hết thấy việc như vậy đều không hiện hành

ở nơi Như Lai. Cho nên Như Lai đối với hàng đệ tử, như điều cần yếu mà an lập, tức là như tự tánh, có lúc nghiêm khắc răn dạy, hiển hiện quả trách đui bỏ. Có lúc lại hiện hành khất khe bức bách đối với hàng đệ tử không tự phòng hộ, dạy rằng: “Ông chớ để nhiều thời gian trôi qua như vậy, phải tự biết ba nghiệp của mình bất tịnh”. Do việc đây, kẻ kia ý ôm lòng chẳng vui chẳng thuận, lại sanh chống trái, hoặc trước mặt chê trách Như Lai, hoặc hướng về người khác mà chê trách.

**8. Đại bi của Như Lai:** Như Lai sở hữu tất cả chủng tướng Đại bi, như đã thuyết trong phẩm *Cúng dường–Thân cận–Vô lượng*. Do vậy nên biết Đại bi của chư Như Lai vô lượng, không gì vượt hơn.

**9. Pháp vô vong thất của Như Lai:** Chư Như Lai thường tùy niệm hoặc sự, hoặc xứ, hoặc như, hoặc thời các việc được làm, tức là Như Lai ở nơi sự ấy, xứ ấy, như ấy, thời ấy đều chánh tùy niệm ghi nhớ. Đây gọi là pháp vô vong thất của Như Lai. Khắp cả sự nghiệp ứng tác, khắp tất cả phương xứ sai khác, khắp tất cả phương tiện nên



làm, khắp tất cả thời phần sai khác, Như Lai thường không quên mất niệm, thường an trụ chánh niệm. Đây gọi là pháp vô vong thất.

**10. Tập khí vĩnh viễn hại diệt của Như Lai:** Chư Như Lai hoặc động chuyển, hoặc ngược nhìn, hoặc luận nói, hoặc an trụ, chỗ ứng tác nghiệp không hiện hành phiền não. Đây gọi là tập khí vĩnh viễn bị hại của Như Lai. Bậc A-la-hán tuy đoạn phiền não, mà ở nơi động chuyển, ngược nhìn, luận nói và an trụ, chủng chủng chỗ ứng tác nghiệp vẫn còn phiền não hiện hành.

**11. Tất cả chủng diệu trí của Như Lai:** Tóm lại, chư Như Lai ở nơi ba tụ pháp hiện thành Đẳng chánh giác. Những gì là ba? 1. Tụ pháp năng dẫn có nghĩa; 2. Tụ pháp năng dẫn vô nghĩa; 3. Tụ pháp chẳng phải năng dẫn có nghĩa chẳng phải năng dẫn vô nghĩa.

Trong đây, chư Như Lai hoặc ở nơi tụ pháp năng dẫn vô nghĩa, hoặc ở nơi tụ pháp chẳng phải năng dẫn có nghĩa chẳng phải năng dẫn vô nghĩa, ở tất cả tụ pháp như thế, trí không điên đảo. Đây

gọi là Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Ở nơi tu pháp năng dẫn có nghĩa, trong tất cả pháp như thế, trí không điên đảo. Đây gọi là Diệu trí của Như Lai. Nhất thiết chủng trí và diệu trí hợp chung làm một, gọi là Nhất thiết chủng diệu trí.

Tất cả như thế gọi chung là 140 chủng pháp Phật bất cộng của Như Lai. Trong đây, nếu Bồ-tát ở tại vị tối hậu hữu, thì các tướng tùy hảo đều đã chứng đắc cực thiện thanh tịnh. Nếu khi Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, trụ ở tối hậu hữu, tức lúc bấy giờ tư lương Bồ-đề của đạo Bồ-tát đã cực khéo viên mãn. Bấy giờ không thầy mà vẫn tự tu ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, đắc trong một sát-na, gọi là Trí vô chướng ngại tam-ma-địa. Đạo học của Bồ-tát đây nhiếp lấy định Kim cương dụ. Từ đây không gián đoạn, qua sát-na thứ hai liền đắc pháp Phật bất cộng còn lại. Đó là trước đã thành tựu mười lực của Như Lai, sau mới thành tựu tất cả chủng diệu trí. Tất cả đều cực thanh tịnh, đều không có gì vượt hơn. Do đắc đây, nên ở khắp tất cả cảnh giới sở tri, trí chuyển vận không trì trệ, không chướng ngại, không cấu uế, tối cực thanh tịnh. Nương khoảnh khắc phát ngộ ấy, tư duy viên mãn, ý chuyển viên

mãn, siêu vượt tất cả Bồ-tát hạnh Bồ-tát địa, chứng nhập tất cả Như Lai hạnh Như Lai địa. Vì tất cả thô trọng của phẩm sở tri chướng tại phần thit đều được đoạn trừ không sót, đặc chuyển y thù thắng. Chuyển y như vậy là tối cực vô thượng. Ngoài ra, chuyển y của tất cả cho đến trụ Bồ-tát thành tựu viên mãn tối thượng nên biết là hữu thượng.

**Hỏi:** Hết thấy trí của Bồ-tát trụ Đến cứu cánh địa và hết thấy trí của chư Như Lai, làm sao phân biệt được sự sai khác của hai trí đây?

**Đáp:** Như người có mắt sáng nhìn thấy các sắc tượng qua một lớp màng mỏng có hoa văn, tất cả diệu trí của Bồ-tát Đến cứu cánh địa ở nơi tất cả cảnh phải biết cũng vậy. Như người có mắt sáng thấy các sắc tượng không vật ngăn cách, diệu trí của Như Lai ở nơi tất cả cảnh phải biết cũng vậy.

Như vẽ trên vải lụa, vẽ xong nhưng chưa sửa chữa hoàn thiện các diệu sắc, diệu trí của Bồ-tát Đến cứu cánh địa cũng vậy. Như vẽ trên vải lụa đã hoàn thiện các diệu sắc, diệu trí của Như Lai cũng vậy.

Như người mắt sáng ở trong tối qua lỗ nhỏ nhìn thấy các hình sắc mờ mờ, diệu trí của Bồ-tát

Đến cứu cánh địa cũng vậy. Như người mắt sáng thấy các sắc lìa mờ tối, diệu trí của Như Lai cũng vậy.

Như người mắt sáng thấy các hình sắc ở xa, diệu trí của Bồ-tát Đến cứu cánh địa cũng vậy. Như người mắt sáng thấy các hình sắc ở gần, diệu trí của Như Lai cũng vậy.

Như mắt bị một lớp màng che mỏng nhìn thấy các sắc, diệu trí của Bồ-tát Đến cứu cánh địa cũng vậy. Như mắt rất tịnh sạch nhìn các sắc, diệu trí của Như Lai cũng vậy.

Như thân còn nằm trong bào thai, diệu trí của Bồ-tát Đến cứu cánh địa cũng vậy. Như thân đã ra khỏi thai, diệu trí của Như Lai cũng vậy.

Như A-la-hán tâm hành trong mộng, thì tâm hành của Bồ-tát Đến cứu cánh địa cũng vậy. Như A-la-hán tâm hành thời giác, thì tâm hành của Như Lai cũng vậy.

Như thể của đèn mờ mờ, thì thể trí của Bồ-tát Đến cứu cánh địa cũng vậy. Như thể đèn sáng, thì thể trí của Như Lai cũng vậy.

Tóm lại, tất cả diệu trí của chúng chư Bồ-tát an trụ Đến cứu cánh địa và thân tâm diệu trí của

Như Lai có sự sai khác lớn.

Như vậy, chư Như Lai chứng đắc Bồ-đề, rộng năng thí làm tất cả Phật sự ở khắp mười phương tất cả Phật độ.

Sao gọi là thí làm tất cả Phật sự? Nói lược có 10 chủng sự nghiệp của chư Như Lai, sở tác của chư Như Lai. Ngoài đây ra, không có hoặc thêm hoặc hơn. Mỗi một sự nghiệp, mỗi một sở tác của Như Lai đều thành tựu viên mãn vô lượng lợi lạc nhiều ích hữu tình. Những gì là mười?

Chư Như Lai trước hết tự hiện thân Đại tượng phư, muốn khiến hữu tình phát tâm tịnh tín. Vì thân Đại tượng phư là thù thắng hơn cả năng khiến hữu tình dễ sanh lòng tịnh tín. Đây là việc làm thứ nhất của Như Lai. Làm việc như vậy, nên các tướng tùy hảo đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai vì khắp các loài hữu tình, phát khởi dạy trao tất cả chủng gia hạnh. Đây là việc làm thứ hai của Như Lai. Làm việc như vậy, nên bốn nhất thiết chủng thanh tịnh đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai làm tất cả mọi việc đều vì nhiều ích hữu tình, năng đoạn tất cả nghi hoặc sanh

khởi. Đây là việc làm thứ ba của Như Lai. Làm việc như vậy, nên mười lực của Như Lai đều năng thành tựu trọn vẹn. Mười lực của Như Lai như trước đã nói, đó là ở nơi tất cả nghĩa làm lợi ích cho tất cả hữu tình đều có khả năng kham nhiệm, năng thành tựu trọn vẹn. Lại cũng có người sanh khởi vấn nạn về sở chứng mười lực của Như Lai, thì chỉ có Như Lai năng biết, năng thấy, năng hiểu, năng liễu, chỉ có Như Lai mới chánh trả lời vấn nạn kia.

Chư Như Lai khắp năng hàng phục tất cả luận khác, khắp năng kiến lập tất cả tự luận. Đây là việc làm thứ tư của Như Lai. Làm việc như vậy, nên bốn vô sở úy đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai giáo hóa hữu tình. Ở nơi những lời răn bảo của Phật, hữu tình kia hoặc chánh an trụ, hoặc chẳng chánh an trụ, mà đối với họ, tâm Như Lai chẳng hề tạp nhiễm. Đây là việc làm thứ năm của Như Lai. Làm việc như vậy, nên ba chủng nhiệm trụ đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai tự phát lời như thế nào thì làm như thế ấy. Đây là việc làm thứ sáu của Như Lai. Làm việc như vậy, nên ba chủng bất hộ đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai ngày đêm dùng Phật nhãn quán chiếu khắp thế gian. Đây là việc làm thứ bảy của Như Lai. Làm việc như vậy, nên Đại bi đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai ở nơi tất cả tất cả việc làm, không lòng thối xả. Đây là việc làm thứ tám của Như Lai. Làm việc như vậy, nên pháp vô vong thất đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai như thật tùy chuyển ứng hành oai nghi quỹ tắc không trái vượt. Đây là việc làm thứ chín của Như Lai. Làm việc như vậy, nên tập khí vĩnh viễn hại diệt đều năng thành tựu trọn vẹn.

Chư Như Lai khéo giản trách, xả ly đối với tụ pháp năng dẫn vô nghĩa và đối với tụ pháp chẳng phải năng dẫn vô nghĩa chẳng phải năng dẫn có nghĩa. Lại vì chúng tuyên thuyết, khai thị, hiển phát đối với tụ pháp năng dẫn có nghĩa. Đây là việc làm thứ mười của Như Lai. Làm việc như vậy, nên nhất thiết chủng diệu trí đều năng thành tựu trọn vẹn.

Như vậy, như trước đã thuyết 140 pháp Phật bất cộng, Như Lai năng ứng tác tất cả việc làm, năng ứng tác tất cả Phật sự. Phật sự như vậy, nếu

rộng phân biệt chẳng thể tính số, cho đến nhiều muôn muôn ức na-do-tha trăm ngàn đại kiếp thuyết cũng chẳng thể tận.

Như vậy đã thuyết chư Như Lai an trụ Như Lai địa. Đây được gọi là *kiến lập*. Vì có sao? Chúng chư Bồ-tát nương đây, trụ đây, mong cầu phẩm loại, ở nơi học của Bồ-tát năng chánh tu học; cũng nương đây, trụ đây mà có chứng đắc. Tức nương trụ đây, khắp năng thành tựu trọn vẹn tất cả nghĩa lợi cho tất cả hữu tình, cho nên mới gọi là kiến lập.

Lại, tất cả pháp Phật đã thuyết đây hoàn toàn thuận theo hành lợi tha. Cho nên tất cả việc làm của Như Lai đều hiển thị việc lợi người. Thanh văn, Duyên giác thì chẳng như vậy. Cho nên gọi là pháp Phật bất cộng.

Lại ở trong pháp của chư Phật như vậy, Phật tự có pháp. Tất cả Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể đắc. Đó là đại bi, pháp vô vong thất, tập khí vĩnh viễn hại diệt, nhất thiết chủng diệu trí, Phật tự có pháp. Tất cả Thanh văn, Độc giác tuy phần đắc tương tự, mà tất cả chủng đều không viên mãn. Như Lai ở nơi tất cả tất cả kia thấy đều chứng đắc, ở tất cả chủng không gì không viên mãn, tối cực



siêu việt, tối cực vi diệu thù thắng. Cho nên đều gọi là bất cộng. Nên biết trong đây, một nghĩa độc nhất là nghĩa *Bất Cộng*.

Như vậy hiển thị việc viên mãn tất cả chủng đạo học của Bồ-tát và quả của đạo học đây, gọi là Bồ-tát địa. Vì cơ sao? Vì tuyên thuyết tất cả đạo học của chư Bồ-tát và tất cả chủng dạy dẫn chân thật, là chỗ nương của quả đạo học.

Lại Bồ-tát địa đây, cũng gọi là Ma-đát-ly-ca của tạng Bồ-tát, cũng gọi là nhiếp Đại thừa, cũng gọi là khai thị con đường hoại-không hoại, cũng gọi là trí thanh tịnh vô chướng căn bản. Nếu các sở hữu thế gian hoặc trời, hoặc người, hoặc các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn... đối với sở thuyết Bồ-tát địa đây mà phát khởi tin hiểu bền chắc, vui nghe thọ trì, tinh siêng tu học, rộng vì người thuyết; thấp đến một ngày thọ trì cúng dường, thâm tâm cung kính quý trọng, sẽ thành tựu tụ phước. Tóm lại, như Đức Thế Tôn dạy: “Ở nơi tất cả kinh điển vi diệu nhiếp vào tạng Bồ-tát đây mà có hết thấy nghiệp như vui nghe, hiển bày tuyên thuyết, thi thiết phân biệt, khai thị tán thán, đều thành tựu tụ phước không sai khác. Vì cơ sao? Vì trong Bồ-tát

địa đây hiển thị tất cả tạng Bồ-tát, nêu ra một cách tóm gọn và giải thích rộng nhiếp lấy các môn. Ở địa đây năng rộng khai thị pháp Tỳ-nại-da cho đến giáo hóa nhiều chúng hữu tình. Ở nơi chánh pháp đây, nếu thọ trì đọc tụng, tùy pháp hành pháp, an trụ tăng trưởng, thắng tiến sâu rộng, nên biết bấy giờ chánh pháp không diệt, tương tợ chánh pháp chẳng được hưng thịnh. Nếu lúc bấy giờ tương tợ chánh pháp đang hưng thịnh, cũng có nghĩa là chánh pháp năng dẫn chân thật nghĩa đang nhanh chóng diệt mất. Cho nên ở trong Bồ-tát địa đây mà phát khởi tin hiểu bền chắc, vui nghe thọ trì cho đến rộng thuyết, sẽ thành tựu tụ phước vô lượng vô biên”.

### **Phân bốn THỨ LỚP TRÌ DU GIÀ XỨ Phẩm PHÁT TÂM CHÁNH ĐẲNG BỒ ĐỀ**

Như vậy đã thuyết nghĩa của Bồ-tát địa. Sao có thứ lớp như vậy? Chư Bồ-tát trước phải an trụ

chủng tánh Bồ-tát, cho đến chánh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã phát tâm rồi mới chánh tu hành tự lợi–lợi tha. Khi chánh tu hành tự lợi–lợi tha sẽ được phương tiện không tạp nhiễm. Vì không tạp nhiễm, nên được phương tiện không nhàm mỏi. Vì không nhàm mỏi, nên được phương tiện thiện căn tăng trưởng. Vì các căn đã được tăng trưởng, năng chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại hạnh tự lợi–lợi tha như vậy được phương tiện không tạp nhiễm, phương tiện không nhàm mỏi, phương tiện thiện căn tăng trưởng, sau đắc Đại Bồ-đề. Khi tu hành, trước nên an lập tin hiểu đối với chánh pháp thậm thâm sâu rộng. Đã an lập tin hiểu mới thỉnh cầu chánh pháp. Đã cầu chánh pháp, rộng vì người thuyết, cũng ở nơi chánh hạnh tự năng thành tựu trọn vẹn. Lúc thành tựu trọn vẹn, nếu do đây, đối đây, vì đây nên hành. Tức do đây, đối đây, vì đây mà hành. Lúc do đây, đối đây, vì đây hành, như điều nên hành khiến phước đức trí tuệ tăng trưởng, tức như vậy hành. Tức phước đức trí tuệ đã được tăng trưởng, năng chánh tu hành phương tiện không xả ly sanh tử. 'Tức lúc

chánh tu hành phương tiện đây, năng hành hạnh không tạp nhiễm nơi sanh tử. Tức lúc chánh tu hành trong đây, năng ở nơi hạnh tụ vui, hạnh vô trước. Tức lúc chánh tu hành trong đây, năng chánh tu hành hạnh không nhằm mỗi đối với vô lượng khổ lớn sanh tử. Do không nhằm mỗi sanh tử, nên chánh hỏi cầu chủng chủng luận khác, nơi tất cả luận được vô sở úy. Đã khéo biết luận, lại năng rõ biết điều nào nên thuyết, điều nào có thể thuyết, nên như vậy thuyết. Do trí đây, khéo biết thế gian. Như vậy, Bồ-tát khéo biết các luận và thế gian rồi, lại năng như lý thỉnh cầu chánh pháp. Đã thỉnh cầu, lại khéo kham năng dứt trừ tất cả nghi hoặc của hữu tình. Đã kham năng dứt nghi hoặc của người, khiến phước đức mình triển chuyển tăng trưởng, cho đến tư lương phước đức dần được viên mãn; khiến trí tuệ mình cũng chuyển tăng trưởng, cho đến tư lương trí tuệ cũng dần được viên mãn. Hai chủng tư lương đã được viên mãn, lại tinh cần tu hành chắc thật không điên đảo pháp Bồ-đề phần, năng chánh rõ biết phương tiện tu hành. Tức lúc chánh siêng tu hành như vậy, hồi hương quả Bát-niết-bàn của Đại thừa, chẳng cầu quả Niết-

bàn của Thanh văn và Độc giác. Tức đặc phương tiện thiện xảo như vậy, lại khéo lắng nghe thọ trì tất cả ngôn ngữ của Bồ-tát. Nương đây thành tựu lực rồi, đối với sở hữu các pháp xưa chưa từng nghe, tất cả chúng tướng đều năng biện biệt phân minh, lại viên mãn Đà-la-ni, vô ngại, biện tài. Vì muốn vĩnh viễn đoạn trừ tất cả chướng, nên tinh cần tu học ba giải thoát môn. Tức lúc chánh tu hành trong đây, vì đoạn trừ tất cả tầng thượng mạn điên đảo của mình, của người, nên siêng năng tu chánh hạnh. Như vậy năng viên mãn tất cả chúng chánh hạnh.

Như vậy, chánh hạnh đã được viên mãn thù thắng hơn hẳn so với tất cả hữu tình, Thanh văn và Độc giác, đó là công đức chánh hạnh thù thắng và công đức đáng xưng khen thù thắng.

– Công đức chánh hạnh thù thắng của Bồ-tát: chư Bồ-tát vì tự lợi–lợi tha mà siêng tu chánh hạnh, lấy việc lợi người làm việc lợi mình. Thanh văn, Độc giác chẳng như vậy. Do chư Bồ-tát lấy việc lợi người làm việc lợi mình, nên đối với tất cả hữu tình khởi tâm bình đẳng như đối với chính mình. Do khởi tâm bình đẳng như vậy, nên đối với

các hữu tình thường thí ân huệ mà chẳng vọng cầu báo đáp. Lúc Bồ-tát siêng tu hạnh như vậy, nên thường phát khởi mong cầu muốn hữu tình kia được lợi ích an lạc. Do ý vui làm lợi ích an lạc đây, nên năng khéo phát khởi gia hạnh chẳng hư dối. Đây gọi là công đức của sự triển chuyển dẫn phát chánh hạnh thù thắng.

– Công đức đáng xưng khen thù thắng của Bồ-tát: tức là ở nơi chư Phật được nhận thọ ký, chẳng phải các Thanh văn, cũng chẳng phải các Độc giác. Đã được thọ ký, liền năng an trụ Bất thối chuyển địa. An trụ trong đây, năng ở nơi “tất cả quyết định tu làm” và “thường hằng tu làm” đạt được pháp kiên cố không quên mất. Pháp kiên cố không quên mất như vậy, chư Phật Bồ-tát thi thiết tại nơi tất cả hữu tình là thi thiết tối thượng, rộng ở tất cả việc nên làm năng không thối thất. Ở nơi những điều chưa đắc, chưa thối chuyển trọn cũng không thối chuyển. Lúc không thối thất, tất cả thiện pháp triển chuyển tăng trưởng thường hằng không gián đoạn, như ánh sáng của mặt trăng. Do các thiện pháp triển chuyển tăng trưởng, nên lúc bấy giờ Bồ-tát được gọi là chân thật, chẳng gọi là

tương tự. Do được gọi là chân thật Bồ-tát, nên Bồ-tát như thật rõ biết tất cả chủng phương tiện điều phục hữu tình. Đã như thật biết, tất cả an lập đều được thiện xảo, theo đây tìm cầu, đối đây tìm cầu, do đây tìm cầu. Đã tìm cầu rồi, do đây rốt ráo đều chánh an lập. Như vậy gọi là tất cả an lập đều được thiện xảo. Đã thiện xảo nơi chánh an lập, lại ở nơi việc dạy trao năng được thiện xảo. Đã ở nơi dạy trao được thiện xảo, nên năng thành tựu vô lượng sở duyên Tam-ma-địa Vương. Đã thành tựu Tam-ma-địa như vậy, nên tuyên thuyết chủng chủng hành tướng thuận theo chánh pháp không hư vọng. Lúc thuyết chánh pháp đều thành tựu thắng quả. Năng ở trong pháp Đại thừa rốt ráo xuất ly. Vì nương đại tánh mà xuất ly, năng nhiếp Đại thừa. Do đây lại ở trong vị xuất ly của Đại thừa kia, nên được danh kia. Tất cả Bồ-tát cùng đồng danh đây. Tất cả thế gian, chư Phật, Bồ-tát đều cùng an lập, đều cùng xưng khen. Nên biết gọi là chỗ công đức đáng xưng khen “thù thắng”. Do được danh Thù thắng như vậy, nên thành tựu các tướng của chư Bồ-tát.

Như vậy, tất cả chủng tướng chánh hạnh của

hai phần Bồ-tát tại gia và xuất gia năng thành tựu trọn vẹn. Đã năng thành tựu trọn vẹn, tiếp tục chánh hạnh kiên cố ở nơi các phẩm thiện, đạt được một hương ý lạc tăng thượng. Ý lạc như vậy, hoặc phẩm tại gia nên nhiếp thọ, hoặc phẩm xuất gia nên nhiếp thọ, hoặc ở phẩm thiện năng chánh an lập cho đến an trụ. Từ đây trở lên, tác ý tư duy việc thọ sanh các hữu. Sanh chốn nào cũng thường được gặp chư Phật, Bồ-tát và năng phát khởi làm các việc nhiều ích tất cả hữu tình thường không gián đoạn. Mong chư Phật, Bồ-tát dạy trao không điên đảo, nhậm trì phẩm thiện, lãnh thọ thù thắng, chứng được phần vị. Do lãnh thọ, nên ở nơi đáng xưng khen, nhiếp thọ thù thắng, chứng được phần vị, năng chánh an xứ như nhà ở. Đã trụ vị đây, càng về sau tất cả chủng tướng thù thắng, phần vị, giác tuệ thắng tiến dần dần cho đến rốt ráo. Ở khoảng trung gian chẳng sanh vui đủ, tiếp tục thăng tiến đến khi chứng đắc rốt ráo. Từ đây chẳng còn địa trên nào khác để cầu, vì đã rốt ráo đạt đến ngàn mé, nên được gọi là chứng đắc Vô thượng. Đây chính là nghĩa thứ lớp của Bồ tát-địa.



## Thứ 16. HỮU DƯ Y ĐỊA

Như vậy đã thuyết Bồ-tát địa. Sao gọi là *Hữu dư y địa*? Nên biết địa đây có ba chủng tướng: **1.** Địa thi thiết an lập; **2.** Tịch tĩnh thi thiết an lập; **3.** Chỗ nương thi thiết an lập.

**1. Địa thi thiết an lập:** Hữu dư y địa, trừ một phần của năm địa là Vô tâm địa, Tu sở thành địa, Thanh văn địa, Độc giác địa và Bồ-tát địa. Trừ hoàn toàn một địa là Vô dư y địa, còn lại các địa khác gọi là Hữu dư y địa. Đây gọi là địa thi thiết an lập.

**2. Tịch tĩnh thi thiết an lập:** Do bốn chủng tịch tĩnh thi thiết an lập Hữu dư y địa: 1. Do khổ tịch tĩnh; 2. Do phiền não tịch tĩnh; 3. Do không tổn não hữu tình tịch tĩnh; 4. Do xả tịch tĩnh.

Sao gọi là khổ tịch tĩnh? Chư Bí-sô A-la-hán đã vĩnh viễn tận các lậu, sở hữu các khổ ở đương lai đều vĩnh viễn đoạn trừ, đã đắc biến tri, như cây đa-la đã bị chặt tận gốc rễ không sanh trưởng trở lại. Do đắc pháp không sanh ở đời đương lai, nên

gọi là khổ tịch tĩnh.

Sao gọi là phiền não tịch tĩnh? Chư Bí-sô A-la-hán vĩnh viễn đoạn trừ tham dục, vĩnh viễn đoạn trừ sân khuể, vĩnh viễn đoạn trừ ngu si. Tất cả phiền não thấy đều đoạn trừ vĩnh viễn do đắc rốt ráo pháp không sanh. Đây gọi là phiền não tịch tĩnh.

Sao gọi là không tổn não hữu tình tịch tĩnh? Chư Bí-sô A-la-hán vĩnh viễn tận tham dục, vĩnh viễn tận sân khuể, vĩnh viễn tận ngu si. Tất cả phiền não thấy đều vĩnh viễn tận. Không tạo các ác, tu tập các thiện. Đây gọi là không tổn não hữu tình tịch tĩnh.

Sao gọi là xả tịch tĩnh? Chư Bí-sô A-la-hán các lậu đã tận, đối với sáu hằng trụ, phần nhiều an trụ hằng thường không gián đoạn. Đó là mắt thấy sắc rồi, không hỷ không ưu, an trụ xả bậc thượng, chánh niệm chánh biết; cho đến tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc, ý rõ pháp, không hỷ không ưu, an trụ xả bậc thượng, chánh niệm chánh biết. Đây gọi là xả tịch tĩnh.

Nương bốn chủng tịch tĩnh như thế, nên nói Hữu dư y địa tối cực tịch tĩnh, tối cực thanh lương.

Đây gọi là thi thiết an lập tịch tĩnh.

### 3. Chỗ nương thi thiết an lập: Có 8 chủng:

1. Nương thi thiết; 2. Nương nhiếp thọ; 3. Nương giữ gìn; 4. Nương lưu chuyển; 5. Nương chướng ngại; 6. Nương khổ não; 7. Nương vui thích; 8. Nương hậu biên.

Sao gọi là nương thi thiết? Là năm thủ uẩn. Do nương đây thi thiết có ngã, hữu tình, mạng, sanh, người dưỡng dục, bổ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng... các tướng... tướng giả dụng ngôn thuyết. Cũng do nương đây, thi thiết tên gọi như thế, sanh loại như thế, chủng tánh như thế, ăn uống như thế, cảm nhận khổ vui như thế, trường thọ như thế, cứu trụ như thế, thọ mạng giới hạn như thế... các tướng... tướng giả dụng ngôn thuyết.

Sao gọi là nương nhiếp thọ? Có 7 sự nhiếp thọ. Đó là cha mẹ, vợ con, nô tỳ, nô bộc, tôi tớ, bạn bè, quyến thuộc. Bảy sự nhiếp thọ đây cả rộng phân biệt trong phần *Ý địa*. Do đây nên biết sở hữu nhiếp thọ của các loại hữu tình.

Sao gọi là nương giữ gìn? Có bốn chủng thực: đoạn thực, xúc thực, ý tư thực và thức thực. Do

nương các chủng thực đây mà hữu tình đã sanh giữ gìn được các chi phần thân thể, lại năng nhiếp dưỡng những kẻ cầu hữu.

Sao gọi là nương lưu chuyển? Đó là nương bốn chủng thức trụ và mười hai duyên khởi. Bao gồm thức trụ hướng đến sắc, thức trụ hướng đến thọ, thức trụ hướng đến tưởng, thức trụ hướng đến hành; vô minh duyên hành, hành duyên thức, nói rộng cho đến sanh duyên lão tử. Do nương đây, nên các loại hữu tình tùy thuận lưu chuyển trong năm đường sanh tử.

Sao gọi là nương chướng ngại? Nếu có hữu tình ở trong năm đường sanh tử phát tâm tu thiện pháp, thiên ma liền đến nơi đó để làm chướng ngại.

Sao gọi là nương khổ não? Tất cả Dục giới đều gọi là nương khổ não. Do nương đây khiến các hữu tình lãnh thọ ưu khổ.

Sao gọi là nương vui thích? Là lạc xuất phát từ tinh lự đẳng chí, gọi là nương vui thích. Do nương đây nên các loại hữu tình hoặc tức ở đây hiện nhập định kia, hoặc sanh nơi kia đem dài lãnh thọ sở hữu vui thích của tinh lự đẳng chí.

Sao gọi là nương hậu biên? Chư A-la-hén tương tục các uẩn, do nương đây nên nói các A-la-hán trụ giữ thân tối hậu.

**Hỏi:** Bạc Bí-sô A-la-hán đã tận hết các lậu, trụ Hữu dư y địa, có bao nhiêu chủng nương cùng tương ưng?

Đáp: Bạc Bí sô A-la-hán đã tận hết lậu, trụ Hữu dư y địa chỉ cùng một chủng nương một hướng tương ưng là *nương hậu biên*. Không cùng với sáu sự nhiếp thọ tương ưng là *nương nhiếp thọ*. Trong đây, không tương ưng hoàn toàn là *nương lưu chuyển*, *nương chướng ngại*. *Nương khổ não*, *nương vui thích* thì chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng.

Đây gọi là chỗ nương thi thiết an lập.

## Thứ 17. VÔ DƯ Y ĐỊA

Như vậy đã thuyết Hữu dư y địa. Sao gọi là Vô dư y địa? Địa đây cũng có ba tướng: 1. Địa thi thiết

an lập; 2. Tịch diệt thi thiết an lập; 3. Môn tịch diệt khác thi thiết an lập.

**1. Địa thi thiết an lập:** Năm địa đã nói ở phần trước là Vô tâm địa, Tu sở thành địa, Thanh văn địa, Độc giác địa và Bồ-tát địa, trừ đi một phần của năm địa, nên biết tức đây nhiếp vào Vô dư y địa. Đó là Vô tâm địa, nhiếp thuộc Vô dư y địa.

**2. Tịch diệt thi thiết an lập:** Có hai chủng tịch diệt thi thiết an lập Vô dư y địa: 1. Do tịch tĩnh tịch diệt; 2. Do không tổn não tịch diệt.

Sao gọi là tịch tĩnh tịch diệt? Trước ở Hữu dư y địa đã đạt được bốn chủng tịch tĩnh, nay ở trong Vô dư y Niết-bàn giới, cũng có bốn chủng tịch tĩnh tối thắng: 1. Số giáo tịch tĩnh; 2. Tất cả nương tịch tĩnh; 3. Y nương khổ tịch tĩnh; 4. Y nương khổ sanh nghi lự tịch tĩnh. Như thuyết:

*Bởi tâm không hạ liệt  
Khéo nhẫn thọ cần khổ  
Kia hướng đến giải thoát  
Giống như đèn đã tắt.*

Sao gọi là không tổn não tịch diệt? Nghĩa là

không tương ưng với tất cả chỗ nương đã nói ở trên. Chỗ hiển cõi giới chân vô lậu trái với tất cả phiền não, các khổ lưu chuyển, sanh khởi, chuyển y. Như nói: “Bí-sô vĩnh viễn tịch diệt gọi là trụ chân an lạc”.

Lại như nói rằng: “Thật có không sanh, không khởi, không làm, không tạo, không sanh khởi hết thảy. Cũng lại có sanh, có khởi, có làm, có tạo, có sanh khởi hết thảy. Hoặc sê không sanh, không khởi, không làm, không tạo, không sanh khởi hết thảy. Ta trọn chẳng thuyết: Có sanh, có khởi, có làm, có tạo, có sanh khởi hết thảy, có vĩnh viễn xuất ly. Bởi thật có không sanh, không khởi, không làm, không tạo, không sanh khởi hết thảy. Cho nên ta thuyết: Có sanh, có khởi, có làm, có tạo, có sanh khởi hết thảy, có vĩnh viễn xuất ly”. Thế Tôn nương đây mật ý thuyết rằng: Thẳm sâu quảng đại vô lượng vô số. Đây gọi là tịch diệt. Vì ở trong đây có đầy đủ công đức khó rõ biết, cho nên gọi là thẳm sâu. Vì quá rộng lớn, nên gọi là quảng đại. Vì không cùng tận, nên gọi là vô lượng. Vì nói tính đếm và không thể tính đếm là không hai, nên gọi là vô số.

Sao nói tính đếm và không tính đếm là không hai, nên gọi là vô số? Đó là vì hữu, phi hữu không thể thuyết; tức vì sắc, lìa sắc không thể thuyết; tức vì thọ, lìa thọ không thể thuyết; tức vì tưởng, lìa tưởng không thể thuyết; tức vì hành, lìa hành không thể thuyết; tức vì thức, lìa thức không thể thuyết. Sở dĩ vì sao? Bởi chỗ hiển chân như thanh tịnh đây một hương vô cấu. Đây gọi là không tổn não tịch diệt. Hai chủng như vậy thuyết chung làm một, gọi là tịch diệt thi thiết an lập.

**3. Môn tịch diệt khác thi thiết an lập:** Nên biết môn tịch diệt khác có vô lượng chủng, như gọi là thường, cũng gọi là hằng, cũng gọi là cứu trụ, cũng gọi là không biến đổi, cũng gọi là pháp có, cũng gọi là nhà cửa, cũng gọi là cồn bãi, cũng gọi là cứu hộ, cũng gọi là quy y, cũng gọi là hướng đến, cũng gọi là an ẩn, cũng gọi là đạm bạc, cũng gọi là sự thiện, cũng gọi là kiết tường, cũng gọi là không chuyển, cũng gọi là vô cấu, cũng gọi là khó thấy, cũng gọi là cam lộ, cũng gọi là không buồn, cũng gọi là không chìm, cũng gọi là không hưng thịnh, cũng gọi là không nóng bức, cũng gọi là không



bệnh, cũng gọi là vô động, cũng gọi là Niết-bàn, cũng gọi là tuyệt dứt tất cả hý luận. Hết thấy loại như vậy, nên biết gọi là môn tịch diệt khác. Đây gọi là môn tịch diệt khác thi thiết an lập.



## **II. PHÂN NHIỆP QUYẾT TRẠCH**

